Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

PHẠM HUY HOÀNG



BỘ ĐỀ LUYỆN THI Violympic

TRẠNG NGUYÊN TIẾNG VIỆT

DÙNG CHUNG CHO CÁC BỘ SGK HIỆN HÀNH

TRÊN INTERNET

LỚP 3



ĐHQG Hà Nội
NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

PHẠM HUY HOÀNG

BỘ ĐỀ
LUYỆN THI VIOLYMPIC TRẠNG NGUYÊN TIẾNG VIỆT TRÊN INTERNET

LỚP 3

DÙNG CHUNG CHO
CÁC BỘ SGK
HIỆN HÀNH

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

LỜI NÓI ĐẦU

Quý thầy, cô và các bậc phụ huynh kính mến!

Các em học sinh yêu quý!

Năm học 2016 - 2017, cuộc thi Tiếng Việt trên mạng Internet dành cho học sinh Tiểu học đã chính thức được phát động có tên "Trạng nguyên Tiếng Việt". Có thể nói đây là một cuộc thi mà nhiều bậc phụ huynh, các thầy cô giáo và học sinh mong đợi từ lâu. Cuộc thi không chỉ giúp các em hệ thống, củng cố và bồi dưỡng kiến thức về môn Tiếng Việt mà còn là một sân chơi đầy hấp dẫn và bổ ích đối với lứa tuổi tiểu học. Đến với cuộc thi, các em sẽ được tham gia các trò chơi rất lí thú và vẫn đầy bổ ích, khác hẳn với các trò chơi điện tử thường gặp trên các phương tiện khác. Tuy nhiên để thực hiện các trò chơi ấy, học sinh phải có kiến thức một cách khá vững vàng về môn Tiếng Việt. Những câu hỏi trắc nghiệm rất quen thuộc với đa số các em, nhưng không phải học sinh nào cũng có thể dễ dàng vượt qua để về đích và đạt tới đỉnh vinh quang, trở thành **Trạng nguyên nhỏ tuổi**.

Để giúp các bậc phụ huynh, các thầy cô giáo và các em học sinh lớp 3 có thêm tài liệu tham khảo trước khi đến với các vòng thi trên mạng, Nhà sách Hồng Ân phối hợp với tác giả xin được giới thiệu cuốn "**Bộ đề luyện thi Violympic Trạng nguyên Tiếng Việt trên Internet Lớp 3**".

Cuốn sách gồm 35 vòng luyện thi được tác giả biên soạn và kết hợp với việc tổng hợp các vòng thi trên mạng Internet theo nội dung chương trình học môn Tiếng Việt của học sinh lớp 3. Với mỗi bài thi trong các vòng thi được tác giả biên soạn phù hợp với nội dung học, không quá sức mà vẫn phải đào sâu suy nghĩ trong khi làm bài. Đặc biệt, tác giả đã trình bày nội dung câu hỏi theo hình thức tương tự các vòng thi trên mạng để giúp các em học sinh dễ dàng vận dụng trong khi tiến hành thi trên mạng.

Cuốn sách lần đầu tiên ra mắt, chắc chắn còn nhiều khiếm khuyết, tác giả rất mong nhận được những ý kiến đóng góp của các bậc phụ huynh, các thầy cô giáo và các em học sinh để cuốn sách sẽ được hoàn chỉnh hơn trong lần tái bản sau.

Xin chân thành cảm ơn!

Tác giả

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

VÒNG 1

Bài thi số 1: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

Câu hỏi 1: Đội Thiếu niên Tiền phong được thành lập ngày nào?

A. 17/3/1973 B. 15/5/1945 C. 15/5/1941 D. 15/5/1954.

Câu hỏi 2: Trong bài tập đọc "Cậu bé thông minh" (SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.4), nhà vua đã yêu cầu mọi người nộp gì để tìm người tài?

A. Nộp gà mái B. Nộp gà trống biết đẻ

C. Nộp trâu đực D. Nộp dê có sữa.

Câu hỏi 3: Hãy chỉ ra từ không đúng chính tả trong các từ sau?

A. nhọc nhằn B. đàn hát C. nhọc nhằng D. vui vẻ.

Câu hỏi 4: Bàn tay của em bé trong bài "Hai bàn tay em" (SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.7) được so sánh với cái gì?

A. cái lá B. cái cây C. con ong D. hoa đầu cành.

Câu hỏi 5: Trong các từ sau, từ nào không chỉ trẻ em?

A. nhi đồng B. thiếu nhi C. trẻ con D. thanh niên.

Câu hỏi 6: Cậu bé trong bài "Cậu bé thông minh" (SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.4) đã yêu cầu nhà vua làm gì?

A. Rèn cây sắt B. Tìm ngọc

C. Rèn kim thành dao sắc D. Tìm kim cương.

Câu hỏi 7: Trong những người sau, ai không phải là đội viên đầu tiên của đội?

A. Vừ A Dính B. Nông Văn Dền

C. Nông Văn Thàn D. Lý Thị Nì.

Câu hỏi 8: Hãy chỉ ra từ không đúng chính tả trong các từ sau?

A. chìm nổi B. chìm lổi C. dọc ngang D. liềm hái.

Câu hỏi 9: Đội Thiếu niên Tiền phong được mang tên Bác Hồ từ khi nào?

A. 30 /1/1945 B. 30/1/1969 C. 30/1/1970 D. 30/1/1975.

Câu hỏi 10: Hãy chỉ ra từ không đúng chính tả trong các từ sau?

A. hiền nành B. hiền lành C. ngao ngán D. ngọt ngào.

Bài thi số 2: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

Câu hỏi 1: Trong bài tập đọc "Cô giáo tí hon" (SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.17), các bạn đã ..... trò chơi lớp học.

Câu hỏi 2: Điền từ phù hợp vào chỗ trống: "Vầng trăng tròn ..... chiếc đĩa."

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Câu hỏi 3: "Cây đa, giếng nước, sân đình" là hình ảnh thân thuộc của làng ..... Việt Nam.

Câu hỏi 4: Điền từ thích hợp vào chỗ trống: "Gần mực thì ....., gần đèn thì rạng."

Câu hỏi 5: Điền từ thích hợp vào chỗ trống: "Ăn quả nhớ kẻ trồng ....."

Câu hỏi 6: Điền từ phù hợp vào chỗ trống: "Cô giáo là người mẹ thứ ..... của em."

Câu hỏi 7: Điền từ còn thiếu vào chỗ trống trong câu thơ sau:

"Tay em đánh răng
Răng trắng ..... nhài".

(SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.7)

Câu hỏi 8: Điền từ thích hợp vào chỗ trống: "Con trâu là đầu ..... nghiệp."

Câu hỏi 9: Điền tiếng thích hợp vào chỗ trống: "Ăn ..... nhớ kẻ cho dây mà trồng."

Câu hỏi 10: Điền từ thích hợp vào chỗ trống: "Tay làm hàm nhai, tay ..... miệng trễ."

Bài thi số 3: PHÉP THUẬT MÈO CON

Điền từ còn thiếu vào ô trống cho phù hợp:

Câu hỏi 1:

Huy	hiệu		non

Câu hỏi 2:

Đội	Thiếu		Tiền	phong	Hồ	Chí	Minh

Câu hỏi 3:

Trẻ	em	như		trên	cành

Câu hỏi 4:

Em	là		non	của	Đảng

Câu hỏi 5:

Uốn	cây	từ		còn	non

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Câu hỏi 6:

Trẻ	em	hôm	nay		giới	ngày	mai

Câu hỏi 7:

Trẻ	lên	ba	cả	nhà	tập	

Câu hỏi 8:

Đội	ta	lớn	lên		đất	nước

Câu hỏi 9:

Dạy	con	từ	thuở	hãy	còn		ngây

Câu hỏi 10:

Trẻ	em	là		lai	đất	nước

VÒNG 2

Bài thi số 1: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

Câu hỏi 1: Từ còn thiếu trong câu thành ngữ "Dạy con từ thuở còn ......" là từ nào?

A. trẻ B. thơ C. bé D. lớn.

Câu hỏi 2: Đồ vật nào được nhắc đến trong các câu sau:

"Cũng gáy, cũng ruột đàng hoàng
Cổ kim nhân loại thế gian đều cần."

A. quyển vở B. quyển sách C. quyển sổ D. cái cặp.

Câu hỏi 3: Trong các từ sau, từ nào viết đúng chính tả?

A. sinh sắn B. xinh xắn C. xinh sắn D. sinh xắn.

Câu hỏi 4: Từ "khua" trong câu "Mái chèo khua nước." là từ chỉ gì?

A. đặc điểm B. tính cách C. hoạt động D. sự vật.

Câu hỏi 5: Trong câu "Trẻ em như búp trên cành", "trẻ em" được so sánh với cái gì?

A. lá B. búp C. hoa D. quả.

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Câu hỏi 6: Trong câu chuyện "Ai có lỗi?" (SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.12), vì sao Cô-rét-ti và En-ri-cô lại giận nhau?

A. Vì Cô-rét-ti chạm tay vào En-ri-cô làm nghuệch bút ra ngoài.

B. Vì Cô-rét-ti được nhận phần thưởng còn En-ri-cô thì không.

C. Cả A và B đều đúng.

D. Cả A và B đều sai.

Câu hỏi 7: Từ còn thiếu trong câu thành ngữ "Cha sinh mẹ ....." là từ nào?

A. dưỡng B. dậy C. bảo D. học.

Câu hỏi 8: Từ nào điền vào chỗ chấm trong câu "Bầu trời ..... như sắp mưa."

A. sám xịt B. xám xịt C. sám sịt D. đùm bọc.

Câu hỏi 9: Trong các từ sau, từ nào viết sai chính tả?

A. xấu xí B. sấu sa C. sâu sắc D. xôn xao.

Câu hỏi 10: Trong bài thơ "Khi mẹ vắng nhà" (SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.15), vì sao bạn nhỏ không dám nhận lời khen của mẹ?

A. Vì bạn nhỏ cảm thấy mình chưa ngoan.

B. Bạn nhỏ là một người khiêm tốn.

C. Vì bạn so sánh công việc mình làm với công việc mẹ đã làm.

D. Cả A, B và C đều đúng.

Bài thi số 2: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

Câu hỏi 1: Trong bài thơ *"Khi mẹ vắng nhà"* (SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.15), bạn nhỏ đã làm giúp mẹ tất cả ..... việc.

Câu hỏi 2: Giải câu đố bằng câu thơ sau đây:

"Em như cô gái áo hồng
Lướt thuyền xanh mướt giữa dòng nước trong."

- Đó là hoa .....

Câu hỏi 3: Điền từ thích hợp vào chỗ chấm trong câu: "Bố tôi là kĩ ....."

Câu hỏi 4: Điền từ thích hợp vào chỗ trống để được câu giải thích đúng sau: "Loài cây cùng họ với cây bàng, mọc nhiều ở Nam Bộ là cây ..... ".

Câu hỏi 5: Tác giả bài thơ "Khi mẹ vắng nhà" (SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.15) là Trần Đăng .....

Câu hỏi 6: Từ trái nghĩa với từ "khổ" là từ ".....".

Câu hỏi 7: Từ cùng nghĩa với từ "chịu khó" hoặc "cần cù" là " ..... năng".

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Câu hỏi 8: Điền từ thích hợp vào chỗ chấm trong các câu thơ sau?

"..... mẹ về, thấy khoai đã chín
Buổi mẹ về, gạo đã trắng tinh".

Câu hỏi 9: Tiếng cười nhỏ, liên tục, có vẻ thích thú gọi là cười .....

Câu hỏi 10: Điền vào chỗ trống từ thích hợp trong câu sau:

"Trăng tròn như cái đĩa
..... mà không rơi."

(*Trăng sáng* - Nhược thuỷ)

Bài thi số 3: PHÉP THUẬT MÈO CON

Sắp xếp các từ trong các ô sau thành một khổ thơ:

Mẹ bảo em:	**Áo mẹ**	**Không,**	**Đầu mẹ**	**nắng**
mưa	**Dạo này**	**Con đã**	**ngoan đâu!**	**cháy tóc**
bạc màu	**chưa ngoan!**	**ngoan thế!**	**Mẹ**	**ngày**
chưa ngoan,	**Con**	**mẹ ơi !**	**đêm**	**khó nhọc**

Đáp án: .....
.....
.....
.....
.....
.....

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

VÒNG 3

Bài thi số 1: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

Câu hỏi 1: Trong câu thơ sau, từ nào được dùng để so sánh?

"Quả dừa, đàn lợn con nằm trên cao."

A. quả dừa B. đàn lợn C. Cả A và B D. Đáp án khác.

Câu hỏi 2: Từ nào dưới đây có thể thêm thanh **hỏi** để được từ có nghĩa?

A. mo B. mô C. mơ D. Cả A, B và C.

Câu hỏi 3: Từ nào dưới đây có thể thêm thanh **ngã** để được từ có nghĩa?

A. tho B. khô C. ngơ D. Cả A, B và C.

Câu hỏi 4: Lúng túng không biết làm thế nào là nghĩa của từ dưới đây?

A. bỡ ngỡ. B. bối rối. C. lăn tăn. D. băn khoăn.

Câu hỏi 5: Từ nào dưới đây viết đúng chính tả?

A. che chẻ B. trăng trắng C. chả sao D. trả lem.

Câu hỏi 6: Từ nào dưới đây viết sai chính tả?

A. trong veo B. trong tróng C. trong trắng D. trong sáng.

Câu hỏi 7: Từ nào dưới đây trái nghĩa với từ "ngọt" trong "quả khế ngọt"?

A. nhạt B. chua C. mặn D. xẵng.

Câu hỏi 8: Trong bài tập đọc "Chiếc áo len" (SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.20), vì sao bạn Lan lại ân hận về việc đã làm?

A. Vì thấy Anh Tuấn không có áo mặc.

B. Vì thấy mẹ phải vất vả làm ra tiền.

C. Vì thấy cả mẹ và anh Tuấn đều rất quan tâm đến Lan.

D. Cả A, B và C đều đúng.

Câu hỏi 9: Trong bài thơ *"Quạt cho bà ngủ"* (SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.23), có câu thơ nào sử dụng hình ảnh nhân hoá?

A. Chim đừng hót nữa. B. Ngấn nắng thiu thiu.

C. Căn nhà đã vắng. D. Cả A, B và C đều sai.

Câu hỏi 10: Từ nào sau đây cùng nghĩa với từ "leo"?

A. chèo B. trèo C. đậu D. đỗ.

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Bài thi số 2: TRÂU VÀNG UYÊN BÁC

Xếp các từ sau vào các nhóm bên dưới cho phù hợp:

bông hoa	như	em bé	Minh Khai	giống
là	cốc chén	ngấn nắng	tựa	áo len
Hưng Hà	Bố Hạ	Lệ Thu	giáo viên	Hoà bình

Từ dùng để so sánh				
Từ chỉ sự vật				
Tên riêng				

Bài thi số 3: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

Câu hỏi 1: Điền từ còn thiếu trong câu thơ sau:

"Cái ngủ mày ngủ cho ngoan
Để chị ..... chiếu buông màn cho em."

(Trần Đắc Trung)

Câu hỏi 2: Giải câu đố bằng thơ sau đây:

"Tên nghe nặng trịch
Lòng dạ thẳng băng
Vành tai thợ mộc nằm ngang
Em đi học vẽ sẵn sàng mang theo."

- Đó là cái .....

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Câu hỏi 3: Trong bài thơ *"Quạt cho bà ngủ"* (SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.23), người bạn nhỏ đã khuyên con chim ..... đừng hót nữa để cho bà ngủ.

Câu hỏi 4: Điền vào chỗ trống từ thích hợp để hoàn thành các câu thơ sau:

"Hoa cam, hoa khế
..... lặng trong vườn."

(Thạch Quỳ)

Câu hỏi 5: Điền vào chỗ trống từ thích hợp để hoàn chỉnh các câu ca dao sau:

"Bầu ơi thương lấy bí cùng
Tuy rằng khác giống nhưng ..... một giàn."

Câu hỏi 6: Điền từ có âm đầu "ch" vào chỗ trống thích hợp sau:

"Tên của một loại vật dụng trong nhà dùng để chứa nước, rửa mặt, rửa tay, rửa rau đó là ....."

Câu hỏi 7: Điền từ còn thiếu trong các câu thơ sau:

Em yêu nhà em
Hàng xoan trước ngõ
Hoa xao xuyến nở
Như mây từng .....

(Tô Hà)

Câu hỏi 8: Điền vào chỗ trống từ thích hợp để hoàn thành câu tục ngữ sau:

"..... già măng mọc."

Câu hỏi 9: Điền từ thích hợp vào chỗ trống trong hai câu ca dao sau:

"Anh em như thể tay .....:
Rách lành đùm bọc, khó khăn đỡ đần."

Câu hỏi 10: Điền vào chỗ trống từ thích hợp để hoàn thành các câu thơ sau:

"Mẹ về ..... ướt mồ hôi
Nhìn hai cái ngủ chung lời hát ru."

(Chị em)

VÒNG 4

Bài thi số 1: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

Câu hỏi 1: Trong các từ sau, từ nào không chỉ người trong gia đình?

A. anh họ B. em trai C. chị gái D. bạn học.

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Câu hỏi 2: Từ so sánh nào phù hợp để điền vào câu: "Đêm ấy, trời tối ..... mực"?

A. đen B. lọ C. như D. tựa.

Câu hỏi 3: Trong các từ sau, từ nào sai chính tả?

A. lắng nghe B. bà ngoại C. ông nghại D. nghiêm khắc.

Câu hỏi 4: Trong các từ sau, từ nào có nghĩa là hát nhẹ và êm cho trẻ ngủ?

A. hát ru B. du dương C. hát giu D. lời du.

Câu hỏi 5: Phần thưởng trong các cuộc thi hay trò chơi gọi là gì?

A. lời giải B. giải lao C. tranh giải D. giải thưởng.

Câu hỏi 6: Từ nào dưới đây chỉ một vật dùng để đo khối lượng?

A. cái cân B. cán cân C. cái câng D. Đáp án khác.

Câu hỏi 7: Trong bài *"Mẹ vắng nhà ngày bão"* (SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.32), những hình ảnh nào nói lên niềm vui của cả nhà khi mẹ trở về?

A. *Bầu trời xanh trở lại.* B. *Sáng ấm cả gian nhà.*

C. *Mẹ về như nắng mới.* D. Cả A và B đều đúng.

Câu hỏi 8: Trong các từ sau, từ nào là tên riêng?

A. Bố Hạ B. Bố Xuân C. Bố Thu D. Cả B và C.

Câu hỏi 9: Trong các từ sau, từ nào viết đúng chính tả?

A. rễ ràng B. dễ dàng C. rễ dàng D. dễ ràng.

Câu hỏi 10: Câu "*Con hiền cháu thảo*" có nội dung là gì?

A. Nói về tình cảm của con cái với cha mẹ.

B. Nói về tình cảm của con cháu với ông bà.

C. Nói về tình cảm của cha mẹ với ông bà.

D. Cả A, B và C.

Bài thi số 2: TRÂU VÀNG UYÊN BÁC

Xếp các từ sau vào các nhóm bên dưới cho phù hợp:

Ông nội	**Thầy giáo**	**Bố**	**Chú**	**Cô**
Cậu	**Cô giáo**	**Bà ngoại**	**Bác sĩ**	**Dì**
Mợ	**Học sinh**	**Bộ đội**	**Hiệu trưởng**	**Kĩ sư**

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Người trong họ nội				
Người trong họ ngoại				
Người trong trường học				

Bài thi số 3: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

Câu hỏi 1: Điền từ thích hợp vào chỗ trống sau:

"Có nhiều mảng màu đan xen, lộn xộn là nghĩa của từ ....."

Câu hỏi 2: Điền từ có âm đầu "d" thích hợp vào chỗ trống sau:

"Có cử chỉ, lời nói êm ái, dễ chịu là nghĩa của từ ....."

Câu hỏi 3: Điền tiếng thích hợp vào chỗ trống sau: "Cây đa, ... nước, sân đình là những hình ảnh thân thuộc của làng quê Việt Nam."

Câu hỏi 4: Điền từ thích hợp vào chỗ trống: "Bà mẹ khóc, nước mắt ..... lã chã, đến nỗi đôi mắt theo dòng lệ rơi xuống hồ, hoá thành hai hòn ngọc."

(Theo An-đéc-xen)

Câu hỏi 5: Giải câu đố bằng thơ sau:

Vừa bằng cái đầu trẻ con
Tóc xanh cổ nhỏ chỉ tròn ngón tay
Mấy chục con mắt lạ thay
Lột da bỏ mắt hương bay thơm lừng.

(Sưu tầm)

- Đó là quả .....

Câu hỏi 6: Điền từ còn thiếu vào chỗ trống trong câu sau cho phù hợp:

"Không ngủ được vì có điều phải suy nghĩ gọi là ....."

Câu hỏi 7: Điền từ còn thiếu vào chỗ trống trong các câu ca dao sau cho phù hợp:

Mẹ già như trái chín cây
Gió đưa mẹ ..... biết ngày nào đây?

Câu hỏi 8: Điền tiếng có âm đầu "r" thích hợp vào chỗ trống sau: "Ông chậm ..... nhấn từng nhịp chân trên chiếc xe đạp cũ, đèo tôi tới trường."

(Nguyễn Việt Bắc)

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Câu hỏi 9: Điền tiếng còn thiếu vào đoạn thơ sau:

Thế rồi cơn bão qua
Bầu trời xanh trở lại
Mẹ về như nắng mới
Sáng ấm cả ..... nhà.

(Mẹ vắng nhà ngày bão)

Câu hỏi 10: Điền từ còn thiếu vào chỗ trống trong câu sau cho phù hợp:

"..... là người mẹ hiền thứ hai của em."

VÒNG 5

Bài thi số 1: CHUỘT VÀNG TÀI BA

Tìm các cặp từ (cụm từ) có nghĩa giống nhau trong các từ (cụm từ) sau đây:

sạch hết vướng víu	trẻ chăn trâu	cùng một đội ngũ	đồng hương	cùng một lòng
mục đồng	chăm chỉ	người đứng đầu	thong thả	om xòm
thủ lĩnh	giang sơn	ầm ĩ	mục đồng	siêng năng
đồng đội	đồng tâm	cùng một quê	Tổ quốc	quang

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Ghi các từ còn thiếu vào ô trống tương ứng

sạch hết vướng víu	trẻ chăn trâu	cùng một đội ngũ	đồng hương	cùng một lòng
thủ lĩnh	giang sơn	ầm ĩ	mục đồng	siêng năng

Bài thi số 2: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

Câu hỏi 1: Điền tiếng có âm đầu "l" thích hợp vào chỗ trống sau:

"Người đứng đầu một nhóm gọi là thủ ..... "

Câu hỏi 2: Điền tiếng có âm đầu "l" thích hợp vào chỗ chấm trong các câu thơ sau:

"Hoa lựu nở đầy một vườn đỏ nắng
Lũ bướm vàng ..... đãng lướt bay qua."

(Anh Thơ)

Câu hỏi 3: Điền từ thích hợp vào chỗ trống trong câu sau:

"Chú nhìn cái ..... hổng dưới chân hàng rào rồi quyết định chui qua đó."

(Người lính dũng cảm)

Câu hỏi 4: Điền vào chỗ trống tiếng chứa vần "en" thích hợp trong các câu thơ sau:

"Bước tới đèo Ngang bóng xế tà
Cỏ cây ..... lá, đá ..... hoa."

(Bà Huyện Thanh Quan)

Câu hỏi 5: Điền từ thích hợp vào chỗ trống để được câu có hình ảnh so sánh:

"Đêm hè hoa nở cùng sao
Tàu dừa - ..... chải vào mây xanh."

(Trần Đăng Khoa)

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Câu hỏi 6: Điền từ thích hợp vào chỗ trống để được câu có hình ảnh so sánh:

"Những ngôi sao thức ngoài kia
..... mẹ đã thức vì chúng con."

(Trần Quốc Minh)

Câu hỏi 7: Giải câu đố bằng thơ sau đây:

"Trắng phau cày thửa ruộng đen
Bao nhiêu cây trắng mọc lên thành hàng."

Đó là viên .....

Câu hỏi 8: Điền tiếng chứa vần "eng" thích hợp vào chỗ trống sau:

"Đồ vật bằng sắt, khi gõ vào phát ra tiếng kêu để báo hiệu là cái ....."

Câu hỏi 9: Điền tiếng chứa âm đầu "n" thích hợp vào chỗ trống sau:

"Loại gạo thường dùng để thổi xôi, làm bánh là ....."

Câu hỏi 10: Điền từ có âm đầu "n" thích hợp vào chỗ trống sau:

"Trời xanh ngắt trên cao, xanh như dòng sông trong, trôi ..... giữa những ngọn cây, hè phố."

(Nguyễn Việt Bắc)

Bài thi số 3: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

Câu hỏi 1: Tên một loài hoa nhỏ, thường nở vào khoảng mười giờ trưa:

A. hoa mười giờ
B. hoa hồng bạch
C. hoa cúc trắng
D. Đáp án khác.

Câu hỏi 2: Trong câu chuyện "Người lính dũng cảm" (SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.38), chú lính nhỏ đã thể hiện sự dũng cảm của mình bằng cách nào?

A. chui qua hàng rào
B. bắn máy bay
C. khắc phục lỗi mình gây ra
D. trèo lên hàng rào.

Câu hỏi 3: Từ so sánh trong câu: "Cháu khỏe hơn ông nhiều" là từ nào?

A. cháu
B. hơn
C. ông
D. nhiều.

Câu hỏi 4: Trong các từ sau, từ nào đúng chính tả?

A. nung ninh
B. nung nấu
C. lung nấu
D. nung linh.

Câu hỏi 5: Từ nào dưới đây viết sai chính tả?

A. áo len
B. áo leng
C. tiếng kẻng
D. leng keng.

Câu hỏi 6: Bí danh của Anh Nông Văn Dền là gì?

A. Kim Đồng
B. Cao Sơn
C. Thanh Minh
D. Thanh Thủy.

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Câu hỏi 7: Trong câu chuyện "Người lính dũng cảm" (SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.38), chiếc máy bay chính là con vật nào?

A. châu chấu B. bướm C. chuồn chuồn D. ong.

Câu hỏi 8: Trong các từ sau, từ nào viết đúng chính tả?

A. ngoằn ngoèo B. ngoằn nghèo

C. nghoằn nghoèo D. ngằn nghèo.

Câu hỏi 9: Trong những người sau, ai là đội viên đầu tiên của đội?

A. Vừ A Dính B. Kim Đồng

C. Võ Thị Sáu D. Nguyễn Bá Ngọc.

Câu hỏi 10: Đội Thiếu niên Tiền phong được mang tên Bác Hồ từ khi nào?

A. 30 /1 / 1945 B. 30/ 1 /1969 C. 30 / 1 / 1970 D. 30/1 /1975.

VÒNG 6

Bài thi số 1: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

Câu hỏi 1: Trong các từ sau, từ nào viết đúng chính tả?

A. nghoéo tay B. lẻo khẻo C. ngéo tay D. lẻo khoẻo.

Câu hỏi 2: Hãy chỉ ra từ không đúng chính tả trong các từ sau?

A. hiền nành B. hiền lành C. ngao ngán D. ngọt ngào.

Câu hỏi 3: Trong bài "Ngày khai trường" (SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.49), sân trường ngày khai trường có gì khác mọi ngày?

A. Có lá cờ bay như reo vui cùng các bạn nhỏ.

B. Các bạn nhỏ đứng đo người nhau xem ai mau lớn.

C. Các thầy cô, ai cũng như trẻ lại.

D. Cả A, B và C đều đúng.

Câu hỏi 4: Trong các từ sau, từ nào viết đúng chính tả?

A. bóng sế tà B. bóng xế tà C. bông xen D. bông xúng.

Câu hỏi 5: Trong câu truyện *"Bài tập làm văn"* (SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.46), bạn Cô-li-a thấy khó viết bài tập làm văn là vì:

A. Cô-li-a ít giúp mẹ việc nhà B. Cô-li-a hay đi chơi

C. Cô-li-a lười biếng D. Cô-li-a ngủ trưa.

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Câu hỏi 6: Trong các từ sau, từ nào viết đúng chính tả?

A. nhà nghèo B. nhà ngèo C. nhà nghoèo D. nhà ngoèo.

Câu hỏi 7: Câu: "Bạn Hà là học sinh chăm ngoan." thuộc kiểu câu gì?

A. Ai (cái gì, con gì?) là gì? B. Ai (cái gì, con gì?) làm gì?

C. Ai (cái gì, con gì?) thế nào? D. Ai khi nào?

Câu hỏi 8: Từ "họ" trong câu: "Họ thèm vụng và ước ao thầm được như những người học trò cũ, biết lớp, biết thầy để khỏi phải rụt rè trong cảnh lạ." chỉ ai?

(SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.52)

A. các em nhỏ B. các bạn nhỏ

C. học sinh mới D. học sinh của trường.

Câu hỏi 9: Trong bài tập đọc *"Nhớ lại buổi đầu đi học"* (SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.51), cảm giác của tác giả được so sánh với điều gì?

A. lá rụng ngoài đường B. kỉ niệm buổi tựu trường

C. mấy cánh hoa tươi D. bầu trời.

Câu hỏi 10: Trong bài tập đọc *"Nhớ lại buổi đầu đi học"* (SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.51), tại sao tác giả thấy cảnh vật xung quanh thay đổi trong ngày tựu trường đầu tiên?

A. vì đó là ngày đi học đầu tiên B. vì trời hôm đó rất đẹp.

C. vì ai cũng bỡ ngỡ D. ai cũng được bố mẹ đưa đi.

Bài thi số 2: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

Câu hỏi 1: Tìm từ chứa tiếng có vần "ươn" hoặc "ương" điền vào chỗ trống trong câu sau cho phù hợp: "Tôi .....Huy quyển sách Tiếng Việt."

Câu hỏi 2: Điền vào chỗ trống từ thích hợp để hoàn thành câu tục ngữ sau:

"Dao có mài mới ..... người có học mới khôn."

(Tục ngữ)

Câu hỏi 3: Điền từ thích hợp vào chỗ trống để hoàn thành lời giải thích sau: "Vừa muốn làm lại vừa e ngại, chưa biết làm thế nào gọi là ....."

Câu hỏi 4: Điền từ thích hợp vào chỗ trống để hoàn thành lời giải thích sau: "Trạng thái ngơ ngác, lúng túng vì chưa quen thuộc gọi là ....."

Câu hỏi 5: Từ chỉ sự so sánh trong câu dưới đây là .....

"Mắt hiền sáng tựa vì sao."

Câu hỏi 6: Điền từ có âm đầu "x" hoặc "s" vào chỗ trống thích hợp trong câu sau:

"Từ trái nghĩa với từ "đẹp" là từ ....."

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Câu hỏi 7: Tìm từ chứa tiếng có vần "ươn" hoặc "ương" điền vào chỗ trống trong câu sau cho phù hợp: "Tôi được .....một số vở."

Câu hỏi 8: Điền từ thích hợp vào chỗ trống trong các câu thơ sau:

"Đứa ôm vai bá cổ
..... đùa trên vai."

(Nguyễn Bùi Vợi)

Câu hỏi 9: Điền vào chỗ trống từ thích hợp trong câu sau:

"Từ trái nghĩa với từ "chết" là từ ....."

Câu hỏi 10: Điền từ thích hợp vào chỗ trống để hoàn thành lời giải thích sau:

"Loại khăn mỏng, nhỏ, bỏ túi để lau mặt, lau tay là khăn ....."

Bài thi số 3: PHÉP THUẬT MÈO CON

Câu hỏi 1:

Ăn	quả		kẻ	trồng	cây

Câu hỏi 2:

Ăn	ở		bát	nước	đầy

Câu hỏi 3:

Con		làm	mật	yêu	hoa

Câu hỏi 4:

Sống	trong	hơn	chết	

Câu hỏi 5:

Ăn	không	ngon		không	yên

Câu hỏi 6:

Ăn	cỗ	đi	trước		nước	đi	sau

Câu hỏi 7:

Ăn	cây	nào		cây	ấy

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Câu hỏi 8:

Ăn	trông		ngồi	trông	hướng

Câu hỏi 9:

Ăn		không	biết	chùi	mép

Câu hỏi 10:

Ăn	kĩ	no	lâu		sâu	tốt	lúc

VÒNG 7

Bài thi số 1: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

Câu hỏi 1: Điền từ thích hợp vào chỗ trống trong câu thơ sau:

Trời thu bận xanh
Sông Hồng bận chảy
Cái xe bận chạy
Lịch bận tính .....

(SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.59)

Câu hỏi 2: Tìm tiếng có âm đầu "tr" điền vào chỗ trống trong các câu thơ sau:

Cây dừa xanh toả nhiều tàu
Dang tay đón gió, gật đầu gọi .....

(Trần Đăng Khoa)

Câu hỏi 3: Điền tiếng thích hợp vào chỗ trống để hoàn thành câu sau: "Khung có căng lưới ở cuối sân bóng, nếu để đối phương đưa bóng vào là thua gọi là khung ....."

Câu hỏi 4: Trong bài tập đọc *"Lừa và ngựa"* (SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.57), người chủ đã cưỡi ngựa còn đồ đạc thì ..... lên lưng lừa.

Câu hỏi 5: Điền từ thích hợp vào chỗ trống:

Dù ai nói ngả nói .....
Lòng ta vẫn vững như kiềng ba chân.

(Tục ngữ)

Câu hỏi 6: Tìm từ có chứa vần "iên" hoặc "iêng" có nghĩa như sau: "Việc tránh ăn những thứ mà người ta cho là độc gọi là ăn .....".

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Câu hỏi 7: Tìm từ có chứa vần "iên" có nghĩa như sau: "Loài bọ cánh màng, lưng eo, cánh không phát triển, sống thành đàn dưới đất hay xây tổ trên cây là loài .....".

Câu hỏi 8: Tìm tên tỉnh điền vào các chỗ trống thích hợp trong các câu sau:

"Đứng canh ..... bao la
Mà dừa đủng đỉnh như là đứng chơi."

(Cây dừa)

Câu hỏi 9: Tìm từ thích hợp vào chỗ trống sau: "Tên của con sông lớn nhất miền Bắc, chảy qua Hà Nội là sông ....."

Câu hỏi 10: Ngôi nhà trong hai câu thơ sau được so sánh với .....:

"Ngôi nhà như trẻ nhỏ
Lớn lên với trời xanh."

(Đồng Xuân Lan)

Bài thi số 2: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

Câu hỏi 1: Chữ cái nào dưới đây ghép với vần *ươn* để được tiếng có nghĩa?

A. Chữ *b* B. Chữ *n* C. Chữ *t* D. Chữ *h*.

Câu hỏi 2: Trong các từ sau, từ nào viết sai chính tả?

A. con chai B. con trai C. chai rượu D. ngọc trai.

Câu hỏi 3: Trong các từ sau, từ nào khác với các từ còn lại?

A. lương thực B. lương khô C. lương tháng D. lương rẫy.

Câu hỏi 4: Trong bài *"Trận bóng dưới lòng đường"* (SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.54), các bạn nhỏ chơi đá bóng ở đâu?

A. Các bạn nhỏ chơi đá bóng dưới lòng đường.

B. Các bạn nhỏ chơi đá bóng trên hè phố.

C. Các bạn nhỏ chơi bóng ngay cổng trường.

D. Đáp án khác.

Câu hỏi 5: Trong hai câu thơ sau, hình ảnh nào được so sánh với bà?

Bà như quả ngọt chín rồi
Càng thêm tuổi tác, càng tươi lòng vàng.

(Võ Thanh An)

A. quả ngọt B. tuổi tác C. lòng vàng D. Cả A, B và C.

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Câu hỏi 6: Câu chuyện *"Lừa và ngựa"* (SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.57) muốn nói với em điều gì?

A. Cần phải biết chia sẻ giúp đỡ nhau trong khó khăn.

B. Sự bạc tình bạc nghĩa của con ngựa.

C. Hậu quả của việc bạc tình của ngựa với lừa.

D. Đáp án khác.

Câu hỏi 7: Giải câu đố bằng thơ sau đây:

Quả gì tua tủa những gai
Chín thời đỏ rực ngon xôi mẹ đồ?

A. quả mít B. quả gấc C. quả sầu riêng D. quả dứa.

Câu hỏi 8: Từ nào dưới đây điền được vào chỗ chấm trong câu: "Những giọt sương long lanh như những ....."?

A. quả bóng B. hạt ngọc C. hạt mưa D. Cả A, B và C.

Câu hỏi 9: Trong bài "Bận" (SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.59), vì sao mọi người, mọi vật đều rất bận nhưng mà vui?

A. Làm việc đem lại niềm vui. B. Mỗi công việc có niềm vui riêng.

C. Cả A và B đều đúng. D. Cả A và B đều sai.

Câu hỏi 10: Câu "Đi một ngày đàng học một sàng khôn." ý nói gì:

A. Đi đâu cũng học điều hay. B. Đi nhiều sẽ hiểu biết rộng.

C. Đâu cũng có thể là lớp học. D. Đáp án khác.

Bài thi số 3: TRÂU VÀNG UYÊN BÁC

Xếp các từ sau vào các nhóm bên dưới cho phù hợp:

hoa hồng	trường học	nô nghịch	ca hát	sung sướng
giáo viên	phấn khởi	sách vở	say sưa	sân trường
học sinh	nghe giảng	trồng cây	hồng hào	chú ý

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Từ chỉ sự vật				
Từ chỉ hoạt động				
Từ chỉ trạng thái				

VÒNG 8

Bài thi số 1: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

Câu hỏi 1: Tiếng nào ghép với tiếng *giá* để được từ viết đúng chính tả?

A. *đỗ* B. *sách* C. *trị* D. Cả A, B và C.

Câu hỏi 2: Trong các từ sau, từ nào viết đúng chính tả?

A. gia giết B. da diết C. ra riết D. da giết.

Câu hỏi 3: Từ nào dưới đây cùng nghĩa với từ "buồn bã"?

A. u sầu B. chậm chạp C. vắng vẻ D. nản lòng.

Câu hỏi 4: Trong các từ sau, từ nào là tên riêng?

A. Gò Công B. Thủ đô C. Thành phố D. Cả A, B và C.

Câu hỏi 5: Câu "**Mấy bạn học trò** bỡ ngỡ đứng nép bên người thân." có bộ phận in đậm trả lời cho câu hỏi nào dưới đây?

A. Ai bỡ ngỡ đứng nép bên người thân?

B. Mấy bạn học trò thế nào?

C. Mấy bạn học trò làm gì?

D. Những bạn nào bỡ ngỡ đứng nép bên người thân?

Câu hỏi 6: Chữ cái *gi* ghép với vần nào dưới đây để được tiếng có nghĩa?

A. vần *ai* B. vần *ao* C. vần *am* D. Cả A, B và C.

Câu hỏi 7: Chữ cái *r* ghép với vần nào dưới đây để được tiếng có nghĩa?

A. vần *up* B. vần *ut* C. vần *uc* D. Cả B và C.

Câu hỏi 8: Câu "*Ăn ở như bát nước đầy.*" có nghĩa nào dưới đây?

A. Chỉ cách ăn ở có trước có sau. B. Ca ngợi những người biết cách ăn ở.

C. Cả A và B đều đúng. D. Cả A và B đều sai.

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Câu hỏi 9: Trong câu chuyện "Các em nhỏ và cụ già" (SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.62), các em nhỏ đã dừng lại vì gặp điều gì trên đường?

A. Một vụ tai nạn giao thông. B. Một cụ già đang ngồi chờ xe buýt.

C. Một người ăn xin bên đường. D. Đáp án khác.

Câu hỏi 10: Trong bài *"Những chiếc chuông reo"* (SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.67), những chiếc chuông được làm bằng gì?

A. ống nứa B. đất nung C. sắt. D. Đáp án khác.

Bài thi số 2: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

Câu hỏi 1: Điền từ có vần "uông" thích hợp vào chỗ trống sau:

"Phần nhà được ngăn bằng tường, vách kín đáo gọi là ....."

Câu hỏi 2: Điền từ thích hợp vào chỗ trống trong câu thơ sau:

"..... dòng sông đổ biển sâu

Biển chê sông nhỏ, biển đâu nước còn."

(SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.65)

Câu hỏi 3: Điền từ có vần "uôn" thích hợp vào chỗ trống sau:

"Từ trái nghĩa với từ "sớm" là từ ....."

Câu hỏi 4: Giải câu đố bằng thơ sau đây:

"Con gì kêu tiếng be be

Đầu có sừng nhỏ, có râu quanh mồm

Ăn toàn lá, cỏ sớm hôm

Cho nhiều dòng sữa ngọt thơm, ngon lành."

- Đó là con .....

Câu hỏi 5: Điền từ thích hợp vào chỗ trống sau đây:

"Trong dịp Tết Nguyên đán, người ta thường treo trầu cau và một số vật khác lên cây tre cao, dựng trước nhà. Cây đó có tên gọi là cây ....."

(SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.67)

Câu hỏi 6: Điền từ thích hợp vào chỗ trống sau đây:

"Từ trái nghĩa với "ngắn" là ....."

Câu hỏi 7: Điền từ thích hợp vào chỗ trống sau đây:

"Kính trên nhường ....."

Câu hỏi 8: Điền từ thích hợp vào chỗ trống trong câu ca dao sau:

"Đèn khoe đèn tỏ hơn trăng

Đèn ra trước ..... còn chăng hỡi đèn."

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Câu hỏi 9: Điền từ thích hợp vào chỗ trống sau:

"Phần xương cứng màu trắng mọc trên hàm dùng để cắn, hoặc nhai thức ăn gọi là ....."

Câu hỏi 10: Điền vào chỗ trống từ thích hợp trong các câu thơ sau:

"Một người đâu phải .....
Sống chăng, một đốm lửa tàn mà thôi."

(*Tiếng ru* - SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.64)

Bài thi số 3: PHÉP THUẬT MÈO CON

Câu hỏi 1:

Một	thân	lúa	chín	chẳng	nên		vàng

Câu hỏi 2:

Biển	chê		nhỏ	biển	đâu	nước	còn

Câu hỏi 3:

Một	ngôi	sao	chẳng		đêm

Câu hỏi 4:

Núi	cao	bởi	có		bồi

Câu hỏi 5:

	lưng	đấu	cật

Câu hỏi 6:

Khôn	ngon	đối		người	ngoài

Câu hỏi 7:

Hai	sương	một	

Câu hỏi 8:

Cháy	nhà	hàng	xóm		chân	như	vại

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Câu hỏi 9:

Bỏ	thì	thương		thì	tội

Câu hỏi 10:

Ăn		mặc	bền

VÒNG 9

Bài thi số 1: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

Câu hỏi 1: Điền từ thích hợp vào chỗ trống sau:

"Loài chim lớn có cổ và mỏ rất dài, chân cao, kêu rất to, sống ở phương bắc, mùa đông thường bay về phương nam tránh rét là con .....”

(SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.63)

Câu hỏi 2: Điền tiếng còn thiếu vào chỗ trống trong đoạn thơ:

“Căn nhà đã vắng
Cốc chén nằm im.
Đôi mắt ..... dim
Ngủ ngon bà nhé.”

(SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.23)

Câu hỏi 3: Điền từ thích hợp vào chỗ trống sau:

"..... là không nói được vì quá xúc động.”

Câu hỏi 4: Giải câu đố bằng thơ sau:

“Quả gì cong cong
Xếp thành một nải
Nải xếp thành buồng
Khi chín vàng ươm
Ăn vào rất ngọt?”

- Đó là quả .....

Câu hỏi 5: Điền vào chỗ trống từ thích hợp để hoàn thiện hai câu ca dao sau:

“Ăn quả nhớ kẻ trồng cây
Ăn ..... nhớ kẻ cho dây mà trồng.”

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Câu hỏi 6: Điền từ có âm đầu "r" thích hợp vào chỗ trống trong các câu sau:

"Đố ai quét sạch lá rừng
Để ta khuyên gió, gió đừng ..... cây."

(Song Duệ)

Câu hỏi 7: Điền từ có âm đầu "l" thích hợp vào chỗ chấm trong các câu thơ sau:

"Dưới trăng quyên đã gọi hè,
Đầu tường lửa ..... lập loè đơm bông."

(*Truyện Kiều* – Nguyễn Du).

Câu hỏi 8: Điền từ còn thiếu vào chỗ trống trong câu thơ sau:

"Tay em đánh răng
Răng ..... hoa nhài."

(SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.7)

Câu hỏi 9: Điền từ có âm đầu "ch" thích hợp vào chỗ trống trong câu tục ngữ sau:

"Cá ..... đắm đuối vì con."

(Tục ngữ)

Câu hỏi 10: Điền từ thích hợp vào chỗ trống trong câu sau:

"Vào những ngày cuối xuân, đầu hạ, khi nhiều loài cây đã khoác màu áo mới thì ..... mới bắt đầu chuyển mình, thay lá."

(*Băng Sơn* - SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.73)

Bài thi số 2: THÁM TỬ ONG VÀNG

Sắp xếp các từ (cụm từ) trong các ô sau thành một khổ thơ:

Bên bàn	bố	nhớ	làm	sai
cặm cụi	bé mình	Bặm	chịu	chép bài
Đi xa	miệt mài	khó ghê	mà	xinh
toán	tay	chẳng	bao giờ	môi

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Đáp án: .....

.....

.....

.....

Bài thi số 3: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

Câu hỏi 1: Trong bài "Ông ngoại" (SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.34), hai ông cháu đã đi đâu chơi?

A. công viên B. về quê C. trường học D. vườn hoa.

Câu hỏi 2: Câu "Bạn Hà là học sinh chăm ngoan." thuộc kiểu câu gì?

A. Ai là gì? B. Ai làm gì? C. Ai thế nào? D. Khi nào?

Câu hỏi 3: Từ so sánh nào phù hợp điền vào câu "Mắt của trời đêm ..... các vì sao"?

A. như B. là C. giống D. tựa.

Câu hỏi 4: Trong câu "Trẻ em là tương lai đất nước.", "Trẻ em" được so sánh với:

A. tương lai B. đất nước C. Cả A và B D. Đáp án khác.

Câu hỏi 5: Trong bài đọc *"Chú sẻ và bông hoa bằng lăng"* (SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.26), vì sao chú sẻ giúp bông bằng lăng chúc xuống khuôn cửa sổ để cho bé Thơ nhìn thấy?

A. để tặng bé B. để bé vặt được hoa

C. để bé vui D. để hoa đẹp hơn.

Câu hỏi 6: Từ "nở" trong câu "Hoa sấu nở từng chùm trắng muốt." là từ chỉ gì?

A. đặc điểm B. trạng thái C. hoạt động D. sự vật.

Câu hỏi 7: Từ "long lanh" trong câu "Những giọt sương long lanh." là từ chỉ gì?

A. hoạt động B. đặc điểm C. màu sắc D. tính cách.

Câu hỏi 8: Từ nào còn thiếu trong đoạn thơ sau?

"Hai chiếc giường ướt một
Ba bố con nằm chung
Vẫn thấy trống phía trong
Nằm ấm mà ....."

(SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.32)

A. thao thức B. thổn thức C. đánh thức D. buồn bực.

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Câu hỏi 9: Từ nào miêu tả mồ hôi hoặc nước mắt chảy nhiều và kéo dài?

A. long lanh B. lấm tấm C. lã chã D. thì thào.

Câu hỏi 10: Điền từ còn thiếu vào chỗ trống trong câu thơ sau:

"Giờ em ngồi học
Bàn tay .....
Nở hoa trên giấy
Từng hàng giăng giăng."

(SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.7)

A. cần cù B. siêng năng C. chịu khó D. cần mẫn.

VÒNG 10

Bài thi số 1: TRÂU VÀNG UYÊN BÁC

Xếp các từ sau vào các nhóm bên dưới cho phù hợp:

khoai	quê hương	hái	trúc	hoa cúc
chị gái	anh trai	trồng	Tổ quốc	cày
thênh thang	lúa	nghe giảng	em gái	ông nội

Hoạt động				
Gia đình				
Cây cối				

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Bài thi số 2: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

Câu hỏi 1: Điền từ thích hợp vào chỗ chấm trong các câu thơ sau:

"Xa con bố nhớ biết bao
Nhưng mà chỉ nhớ việc ..... bé ngoan."

(Nguyễn Trung Thu)

Câu hỏi 2: Điền từ có thanh *hỏi* hoặc *ngã* thích hợp vào chỗ trống trong câu sau:

"Từ trái nghĩa với từ "đóng" là từ ....."

Câu hỏi 3: Điền tiếng thích hợp vào chỗ trống trong các câu thơ sau:

"Quê hương mỗi người chỉ một
Như là chỉ một mẹ thôi
Quê hương nếu ai không nhớ
Sẽ không lớn ..... thành người."

(Đỗ Trung Quân)

Câu hỏi 4: Điền tiếng thích hợp vào chỗ trống trong các câu thơ sau:

"Đã có ai ..... nghe
Tiếng mưa trong rừng cọ
Như tiếng thác dội về
Như ào ào trận gió."

(Nguyễn Viết Bính)

Câu hỏi 5: Âm thanh được so sánh với tiếng suối chảy trong câu sau là .....:

"Côn Sơn suối chảy rì rầm
Ta nghe như tiếng đàn cầm bên tai.

(Nguyễn Trãi)

Câu hỏi 6: Điền từ thích hợp vào chỗ trống sau: "Chim đậu chen nhau trắng xoá trên những đầu cây mắm, cây ....., cây vẹt rụng trụi gần hết lá."

(Đoàn Giỏi)

Câu hỏi 7: Điền từ thích hợp vào chỗ trống sau:

"Từ chỉ bộ phận ở trên mặt dùng để thở và ngửi là ....."

Câu hỏi 8: Điền một từ thích hợp vào các chỗ chấm trong các câu thơ sau:

"Tiếng suối trong như tiếng hát xa
Trăng ..... cổ thụ bóng ..... hoa."

(Hồ Chí Minh)

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Câu hỏi 9: Điền từ có tiếng có âm đầu "l" thích hợp vào chỗ trống sau:

"Gió đưa cành trúc .....

Tiếng chuông Trấn Vũ, canh gà Thọ Xương."

Câu hỏi 10: Giải câu đố bằng thơ sau đây:

"Không dấu-trời rét nằm cong
Thêm huyền-bay lả trên đồng quê ta
Cỏ hỏi-xanh tươi mượt mà
Trâu bò vui gặm nhẩn nha từng đàn."

(SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.82)

- Đó là chữ .....

Bài thi số 3: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

Câu hỏi 1: Từ nào dưới đây có nghĩa là hiền từ, thật thà?

A. đôn hậu B. chăm chỉ C. ngoan ngoãn D. lễ phép.

Câu hỏi 2: Trong các từ sau, từ nào dùng để tả tiếng đàn?

A. ầm ĩ B. ồn ào C. du dương D. náo nhiệt.

Câu hỏi 3: Câu thơ "Nằm ấm mà thao thức" có trong bài tập đọc nào?

A. *Quê hương.* B. *Khi mẹ vắng nhà.*

C. *Tiếng ru.* D. *Mẹ vắng nhà ngày bão.*

Câu hỏi 4: Tiếng nào dưới đây ghép với tiếng *thư* được từ đúng chính tả:

A. *giãn* B. *giản* C. hỏi D. Cả A và C.

Câu hỏi 5: Hai anh thanh niên trong bài đọc "Giọng quê hương" (SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.77) là người con của miền đất nào?

A. miền Bắc B. miền Nam C. miền Trung D. miền Tây.

Câu hỏi 6: Tiếng chim kêu trong câu "*Tiếng chim kêu náo động như tiếng xóc những rổ tiền đồng.*" được so sánh với âm thanh nào?

A. tiếng náo động B. tiếng xóc những rổ tiền đồng.

C. Cả A và B đều sai. D. Cả A và B đều đúng.

Câu hỏi 7: Trong các từ sau, từ nào viết đúng chính tả?

A. tản sáng B. tảng sáng C. tản mạng D. lãn lạn.

Câu hỏi 8: Từ "nghịch ngợm" trong câu: "Đi dưới rặng sấu, ta sẽ gặp những chiếc lá nghịch ngợm." có thể thay thế bằng từ nào?

A. bướng bỉnh B. tinh nghịch C. dại dột D. nhút nhát.

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Câu hỏi 9: Trong các từ sau, từ nào không chứa vần "oai"?

A. củ khoai B. toại nguyện C. khoan khoái D. tại sao.

Câu hỏi 10: Ai là tác giả bài thơ *"Quê hương"*?

A. Tố Hữu B. Phạm Tiến Duật

C. Nguyễn Trọng Hoàn D. Đỗ Trung Quân.

VÒNG 11

Bài thi số 1: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

Câu hỏi 1: Điền từ thích hợp vào chỗ trống trong các câu sau:

"Ai về qua huyện Đông Anh
Ghé ..... phong cảnh Loa Thành Thục Vương."

Câu hỏi 2: Điền từ thích hợp vào chỗ trống để hoàn thành hai câu ca dao sau:

"Nhiễu điều phủ lấy giá gương
Người trong một nước phải ..... nhau cùng."

Câu hỏi 3: Điền từ thích hợp vào chỗ trống trong các câu thơ sau:

"Em vẽ làng xóm
Tre xanh lúa xanh
..... máng lượn quanh
Một dòng xanh mát."

(Định Hải)

Câu hỏi 4: Điền từ phù hợp vào chỗ trống trong câu:

"Quê ..... là chùm khế ngọt
Cho con trèo hái mỗi ngày."

(Đỗ Trung Quân)

Câu hỏi 5: Điền tiếng phù hợp vào chỗ trống:

"Chị Hà rất ..... năng, chăm chỉ."

Câu hỏi 6: Điền từ thích hợp vào chỗ trống:

"Nơi ở của nhà vua được gọi là ....."

Câu hỏi 7: Điền từ phù hợp vào chỗ trống:

"Một ngôi ..... chẳng sáng đêm
Một thân lúa chín chẳng nên mùa vàng."

(*Tiếng ru*)

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Câu hỏi 8: Bài "Đất quý, đất yêu" cho ta thấy tình cảm của người Ê-ti-ô-pi-a đối với mảnh đất quê hương là: ..... quý, trân trọng.

(SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.84)

Câu hỏi 9: Điền tính từ thích hợp vào chỗ trống trong các câu thơ sau:

"Đêm về hoa nở cùng .....
Tàu dừa – chiếc lược chải vào mây xanh."

(Trần Đăng Khoa)

Câu hỏi 10: Con vật nào được nhắc đến trong các câu sau:

"Hoa gì mà có vằn ung
Tên gọi như muốn bắn tung quân thù?"

- Đó là hoa .....

Bài thi số 2: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

Câu hỏi 1: Từ nào dưới đây chỉ sự vật của quê hương?

A. cây đa B. luỹ tre C. cánh đồng D. Cả A, B và C.

Câu hỏi 2: Trong những từ sau, từ nào viết sai chính tả?

A. xay xưa B. sa sôi C. sâu xắc D. Cả A, B và C.

Câu hỏi 3: Từ nào dưới đây chỉ tình cảm đối với quê hương?

A. gắn bó B. làng quê C. mái đình D. Cả A, B và C.

Câu hỏi 4: Nội dung bài thơ "Vẽ quê hương" (SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.88) là:

A. Ca ngợi bạn nhỏ có tài vẽ tranh rất đẹp.

B. Ca ngợi tình yêu quê hương của bạn nhỏ trong bài thơ.

C. Ca ngợi cảnh đẹp của quê hương.

D. Cả A, B và C đều đúng.

Câu hỏi 5: Có thể thay từ "quê hương" trong câu: "Tây Nguyên là quê hương của tôi." Bằng từ nào dưới đây?

A. quê quán B. đất nước

C. quê cha đất tổ D. nơi chôn rau cắt rốn.

Câu hỏi 6: Trong bài *"Chõ bánh khúc của dì tôi"* (SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.91), vì sao tác giả không quên được mùi vị của chiếc bánh khúc quê hương?

A. Vì những chiếc bánh khúc là do chính tay của dì làm ra.

B. Vì tác giả thường xuyên được ăn món bánh khúc.

C. Đó là mùi vị độc đáo gắn với những kỉ niệm đẹp về người dì.

D. Cả A, B và C đều đúng.

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Câu hỏi 7: Từ "*đan nón*" trong câu "Chị tôi *đan nón* lá cọ." là từ chỉ:

A. trạng thái B. hoạt động C. tính chất D. sự vật.

Câu hỏi 8: Trong các từ sau, từ nào chỉ hoạt động?

A. cây cối B. trồng cây C. lá cây D. cây xanh.

Câu hỏi 9: Trong các từ sau, từ nào chỉ sự đánh giá cao và rất kính trọng?

A. phục tùng B. phục vụ C. khâm phục D. quân phục.

Câu hỏi 10: Bộ phận nào dưới đây điền vào chỗ chấm trong câu: "*Ông tôi* ....." để được câu kiểu *Ai làm gì?*

A. rất quan tâm đến tôi.

B. đưa tôi đi mua sắm đồ dùng học tập.

C. là một người mà tôi rất yêu quý.

D. Cả A, B và C đều sai.

Bài thi số 3: TRÂU VÀNG UYÊN BÁC

Xếp các từ (cụm từ) sau vào các nhóm bên dưới cho phù hợp:

đồng bào	quê mẹ	mùa thu	quê quán	mùa vàng
mùa đông	quê mùa	đồng đen	nơi sinh	mùa hạ
mùa xuân	đồng đội	đồng hương	quê cha đất tổ	đồng chí

Đồng nghĩa với quê hương				
Mùa trong năm				
Từ chỉ cộng đồng				

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

VÒNG 12

Bài thi số 1: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

Câu hỏi 1: Điền từ thích hợp vào chỗ trống trong các câu sau:

"Đường vô xứ Nghệ quanh quanh
Non xanh nước biếc như ..... hoạ đồ."

(Ca dao)

Câu hỏi 2: Điền từ phù hợp vào chỗ trống trong câu:

"Cây lan, cây huệ, cây hồng nói chuyện bằng hương, bằng ....."

Câu hỏi 3: Câu ca dao sau đây nói đến các địa danh thuộc tỉnh Lạng .....:

"Đồng Đăng có phố Kì Lừa,
Có nàng Tô Thị có chùa Tam Thanh."

(Ca dao)

Câu hỏi 4: Điền từ thích hợp vào chỗ trống: Câu "Chiếc tổ của bầy ong như một tòa nhà vững chắc." có sử dụng biện pháp nghệ thuật ....."

Câu hỏi 5: Điền từ thích hợp vào chỗ trống trong các câu sau:

"Nhà Bè nước chảy ..... hai
Ai về Gia Định Đồng Nai thì về."

(Ca dao)

Câu hỏi 6: Giải câu đố bằng thơ sau:

"Khế chua em cũng chua theo
Em bán theo mùa, còn bạn thì không."

(Sưu tầm)

- Đó là quả .....

Câu hỏi 7: Điền từ thích hợp vào chỗ trống: Câu "Cây pơ mu đầu dốc nghiêng mình đón gió" sử dụng phép nghệ thuật ....."

Câu hỏi 8: Trong bài *"Nắng phương Nam"* (SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.94), các bạn nhỏ đã quyết định tặng Vân một vật mà ngoài Bắc không có đó là một cành .....

Câu hỏi 9: Điền từ thích hợp vào chỗ chấm: "Quấn lấy, bám chặt như không muốn rời ra là nghĩa của từ ....."

Câu hỏi 10: Điền từ thích hợp vào chỗ trống trong câu thơ sau:

"Sáng đầu thu trong .....
Em mặc quần áo mới

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Đi đón ngày khai trường
Vui như là đi hội."

(SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.97)

Bài thi số 2: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

Câu hỏi 1: Trong khổ thơ sau, hoạt động nào của trâu được đem ra so sánh?

"Con trâu đen lông mượt
Cái sừng nó vênh vênh
Nó cao lớn lênh khênh
Chân đi như đạp đất."

(Trần Đăng Khoa)

A. lông mượt B. vênh vênh C. lênh khênh D. chân đi.

Câu hỏi 2: Từ nào sau đây viết sai chính tả?

A. con sóc B. con soóc C. quần soóc D. chăm sóc.

Câu hỏi 3: Trong đoạn thơ sau có những từ nào là từ chỉ hoạt động?

"Con mẹ đẹp sao
Những hòn tơ nhỏ
Chạy như lăn tròn
Trên sân, trên cỏ."

(Phạm Hổ)

A. đẹp, chạy B. chạy, lăn C. nhỏ, cỏ D. lăn tròn.

Câu hỏi 4: Từ nào sau đây viết đúng chính tả?

A. vòng bạc B. bác cơm C. mác mẻ D. hạc mưa.

Câu hỏi 5: Hình ảnh nào điền được vào chỗ chấm "*Những chú gà con .....*"?

A. như những hòn tơ nhỏ. B. chạy như lăn tròn.

C. Cả A và B đều đúng. D. Cả A và B đều sai.

Câu hỏi 6: Vì sao các bạn chọn cành mai làm quà Tết cho Vân?

A. Vì cành mai là một biểu tượng của Tết ở miền Nam.

B. Vì cành mai vàng rực rỡ làm cho cái giá rét ở miền Bắc tan đi.

C. Vì cành mai vàng là món quà Vân rất thích.

D. Cả B và C đều đúng.

Câu hỏi 7: Từ nào dưới đây có nghĩa đùa vui một cách nhẹ nhàng, thông minh?

A. hóm hỉnh B. vui vẻ C. vẻ vang D. phấn khởi.

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Câu hỏi 8: Đặc điểm nào của cây cau trong khổ thơ sau được so sánh với "tay ai vẫy":

"Cau cao, cao mãi
Tàu vươn giữa trời
Như tay ai vẫy
Hứng làm mưa rơi."

(Ngô Viết Dinh)

A. cao mãi B. vươn dài C. tàu vươn D. Cả A, B và C.

Câu hỏi 9: Tiếng nào không kết hợp được với tiếng "trở" thành từ có nghĩa?

A. nên B. lên C. thành D. tre.

Câu hỏi 10: Trong câu chuyện "Luôn nghĩ đến miền Nam" (SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.100), tình cảm của Bác đối với đồng bào miền Nam thể hiện như thế nào?

A. Bác cười hóm hỉnh và tính còn hai mốt năm nữa mới trăm tuổi.

B. Mặc dù rất mệt, Bác vẫn hỏi thăm tình hình đánh giặc.

C. Cả A và B đều đúng.

D. Cả A và B đều sai.

Bài thi số 3: PHÉP THUẬT MÈO CON

Câu hỏi 1:

Đồng	Tháp	Mười		bay	thẳng	cánh

Câu hỏi 2:

Hòn		sừng	sững	đứng	trong	vịnh	Hàn

Câu hỏi 3:

Đồng		có	phố	kì	lừa

Câu hỏi 4:

Hải	Vân	bát	ngát		trùng

Câu hỏi 5:

Non		nước	biếc

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Câu hỏi 6:

Đường	vô	xứ		quanh	quanh

Câu hỏi 7:

Rừng	vàng	biển	

Câu hỏi 8:

Tiếng	chuông	Trấn	Vũ		gà	Thọ	Xương

Câu hỏi 9:

Mịt	mù	khói		ngàn	sương

Câu hỏi 10:

Nước	Tháp	Mười	lóng	lánh		tôm

VÒNG 13

Bài thi số 1: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

Câu hỏi 1: Điền từ thích hợp vào chỗ trống trong các câu thơ sau:

"Đây con sông xuôi dòng nước chảy
Bốn mùa soi từng mảnh mây trời
Từng ngọn dừa ..... đưa phe phẩy
Bóng lồng trên sóng nước chơi vơi."

(Hoài Vũ)

Câu hỏi 2: Điền tiếng thích hợp vào chỗ trống:

"Những bài hát lưu truyền trong dân gian, thường không rõ tác giả gọi là ..... ca."

Câu hỏi 3: Điền từ thích hợp vào chỗ trống:

"Gan chi, gan rứa, mẹ nờ
Mẹ rằng cứu nước còn chờ.....ai."

(Tố Hữu)

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Câu hỏi 4: Điền từ có tiếng có âm đầu "d" hoặc "r" thích hợp vào chỗ trống sau:

"Mồ hôi mà đổ xuống vườn
..... xanh lá tốt vấn vương tơ tằm."

(Thanh Tịnh)

Câu hỏi 5: Điền từ thích hợp vào chỗ trống trong câu sau:

"Người xưa đã ví bờ biển Cửa Tùng ..... như một chiếc lược đồi mồi cài vào mái tóc bạch kim của sóng biển."

(Thuỵ Chương)

Câu hỏi 6: Điền từ thích hợp vào chỗ trống trong các câu sau:

"Chẳng bằng con gái, con trai
Sáu mươi còn một chút tài đò đưa
Tàu bay hắn bắn sớm trưa
Thì .....cứ việc nắng mưa đưa đò."

(Tố Hữu)

Câu hỏi 7: Giải câu đố bằng thơ sau:

"Sông không đến, bến không vào
Lơ lửng giữa trời làm sao có nước."

(SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.105)

- Đó là quả .....

Câu hỏi 8: Điền từ thích hợp vào chỗ trống để hoàn thành các câu thơ sau:

"Trời trong đầy tiếng .....
Đàn cò đánh nhịp bay vào bay ra.
Đứng canh trời đất bao la
Mà dừa đủng đỉnh như là đứng chơi."

(Trần Đăng Khoa)

Câu hỏi 9: Điền từ thích hợp vào chỗ trống trong các câu sau:

"Anh vuốt ve con cá rồi thả xuống nước. Cả đàn cá quay lại phía ..... tàu, nhảy vung lên một cái như để cảm ơn rồi toả ra biển rộng."

(Hà Đình Cẩn)

Câu hỏi 10: Điền dấu câu thích hợp vào cuối câu sau:

"Pháp đánh một trăm năm cũng không thắng nổi đồng chí Núp và làng Kông Hoa đâu ( )"

(Nguyên Ngọc)

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Bài thi số 2: TRÂU VÀNG UYÊN BÁC

Xếp các từ (cụm từ) sau vào các nhóm bên dưới cho phù hợp:

anh trai	thông minh	kiêu căng	can đảm	chị gái
em trai	bác sĩ	cô, dì	quê hương	thuỳ mị
công nhân	kĩ sư	giáo viên	nóng nảy	khó khăn

Người trong gia đình				
Từ chỉ nghề nghiệp				
Tính cách con người				

Bài thi số 3: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

Câu hỏi 1: Từ nào sau đây viết sai chính tả?

A. da trời B. gia đình C. ra chơi D. ra riết.

Câu hỏi 2: Trong các từ sau, từ nào dùng ở miền Nam?

A. bố mẹ B. ba má C. chi rứa D. hoa quả.

Câu hỏi 3: Nghĩa của từ "ni" trong câu sau: "Đứng bên ni đồng ngó bên tê đồng mênh mông bát ngát" là gì?

A. trước B. kia C. đó D. này.

Câu hỏi 4: Trong câu: "Chiếc tổ của bầy ong như một tòa nhà vững chắc" đã sử dụng biện pháp gì?

A. nhân hóa B. so sánh C. điệp ngữ D. đảo ngữ.

Câu hỏi 5: Trong các từ sau, từ nào viết sai chính tả?

A. khúc khửu B. khuỷu tay C. bảo vệ D. Cả A, B và C.

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Câu hỏi 6: Trong bài *"Người con của Tây Nguyên"* (SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.103), chi tiết nào cho thấy dân làng Kông Hoa rất vui và tự hào về thành tích của mình?

A. Núp nhắc lại lời cán bộ, lũ làng rất vui, đứng dậy nói *Đúng rồi!*

B. Dân làng ngồi vây quanh Núp và nghe kể chuyện từ Đại hội về.

C. Đại hội khen dân làng Kông Hoa rất giỏi, biết đoàn kết đánh giặc.

D. Cả A, B và C đều đúng.

Câu hỏi 7: Trong các từ sau, từ nào cùng nghĩa với từ "có răng"?

A. lúc nào B. gì thế C. vì sao D. bữa nào.

Câu hỏi 8: Trong các từ sau, từ nào viết sai chính tả?

A. dọa dẫm B. dải khát C. lò dò D. duy trì.

Câu hỏi 9: Điền dấu câu nào dưới đây vào câu "*Bạn ấy hát hay thật đấy ()*":

A. (?) B. (.) C. (!) D. Đáp án khác.

Câu hỏi 10: Tiếng nào ghép được với tiếng *danh* để được từ đúng?

A. *sách* B. *nhân* C. *công* D. Cả A, B và C.

VÒNG 14

Bài thi số 1: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

Câu hỏi 1: Điền từ có âm đầu "l" hoặc "n" thích hợp vào chỗ trống sau:

"Trưa nay bà mệt phải nằm
Thương bà, cháu đã giành phần .....
Bà cười: vừa nát, vừa thơm
Sao bà ăn được nhiều hơn mọi lần."

(Vương Thừa Việt)

Câu hỏi 2: Điền từ có chứa vần i hoặc iê thích hợp vào chỗ chấm:

"Rừng thu trăng rọi hoà bình
Nhớ ai ..... ân tình thuỷ chung."

(Tố Hữu)

Câu hỏi 3: Chữ còn thiếu cần điền vào chỗ chấm ở các từ sau: "...á cờ", "...úa nếp", "rèn ...uyện", "...úng liếng" là chữ .....

Câu hỏi 4: Điền vào chỗ trống từ có âm đầu "l" để hoàn thành các câu ca dao sau:

"Ai mang nước ngọt, nước .....
Ai đeo bao hũ rượu quanh cổ dừa."

(Trần Đăng Khoa)

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Câu hỏi 5: Điền từ thích hợp vào chỗ trống sau: Trong một bức thư, các nội dung "lời chào, chữ kí và tên" được đặt ở ..... bức thư.

Câu hỏi 6: Điền từ thích hợp vào các chỗ trống trong các câu thơ sau:

"Nhớ khi giặc đến giặc lùng
Rừng cây núi đá ta cùng đánh Tây.
Núi giăng thành ..... sắt dày
Rừng che bộ đội, rừng vây quân thù."

(*Nhớ Việt Bắc*)

Câu hỏi 7: Điền từ thích hợp vào chỗ trống sau:

Trong câu: "Anh Kim Đồng ***rất nhanh trí và dũng cảm***." có bộ phận in đậm trả lời cho câu hỏi .....

Câu hỏi 8: Điền từ thích hợp vào chỗ trống sau:

Trong câu: "***Những giọt sương sớm*** long lanh như những bóng đèn pha lê." có bộ phận in đậm trả lời cho câu hỏi .....

Câu hỏi 9: Điền từ thích hợp vào chỗ trống để hoàn thành lời giải thích sau:

"..... là có ơn nghĩa, tình cảm sâu nặng với nhau."

(SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.116)

Câu hỏi 10: Giải câu đố bằng thơ sau:

"Quen gọi là hạt
Chẳng nở thành cây
Nhà cao nhà đẹp
Dùng nó để xây."

- Đó là hạt .....

Bài thi số 2: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

Câu hỏi 1: Mùa nào thích hợp để điền vào chỗ chấm trong các câu thơ sau:

"Ngày ..... mơ nở trắng rừng
Nhớ người đan nón chuốt từng sợi giang."

(SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.115)

A. hè B. đông C. thu D. xuân.

Câu hỏi 2: Chọn từ thích hợp điền vào chỗ chấm để hoàn thành hình ảnh so sánh trong câu: "Dòng sông Hồng quanh co, uốn khúc như ....."?

A. rồng lượn B. máy bay C. cái bút D. cái cây.

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Câu hỏi 3: Con vật nào được nhắc đến trong câu đố sau?

"Con gì là cậu ông trời
Nghiến răng kèn kẹt, mưa rơi mát lành?"

A. con cóc B. con trâu C. con ếch D. con cá.

Câu hỏi 4: Câu "Lan đang học bài." được cấu tạo theo mẫu câu nào?

A. Ai là gì? B. Ai làm gì? C. Ai thế nào? D. Đáp án khác.

Câu hỏi 5: Từ nào có nghĩa là chỗ thấp và dễ vượt qua nhất trên đường đi qua núi?

A. đồi B. đèo C. sườn D. núi.

Câu hỏi 6: Bài thơ "Nhớ Việt Bắc" do nhà thơ nào viết?

A. Tố Hữu B. Tú Xương C. Nguyễn Khuyến D. Nguyễn Duy.

Câu hỏi 7: Loại củ nào được nhắc đến trong câu đố sau?

"Củ gì hay gọi củ mì
Nằm sâu dưới đất, ăn khi đói lòng?"

A. củ khoai B. củ lạc C. củ sắn D. củ cải.

Câu hỏi 8: Trong các từ sau, từ nào không chỉ đặc điểm?

A. hát ru B. lẽo đẽo C. kẽo kẹt D. mỏng manh.

Câu hỏi 9: Chọn loài hoa thích hợp để điền vào câu thơ sau:

Rừng xanh ..... đỏ tươi.
Đèo cao nắng ánh dao gài thắt lưng.

(SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.115)

A. hoa lựu B. hoa hồng C. hoa chuối D. hoa gạo.

Câu hỏi 10: Từ nào điền được vào chỗ chấm trong câu: "Bạn ấy có hàm răng .....?"

A. trắng muốt B. trắng hồng C. trắng xoá D. trắng bốp.

Bài thi số 3: PHÉP THUẬT MÈO CON

Câu hỏi 1:

Ít	chất	chiu		nhiều	phung	phí

Câu hỏi 2:

Tay	làm	hàm	nhai	tay		miệng	trễ

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Câu hỏi 3:

Khi		cùng	chung	một	dạ

Câu hỏi 4:

Khi	rét	cùng	chung	một	

Câu hỏi 5:

Cái		cái	tóc	là	gốc	con	người

Câu hỏi 6:

Chim	có	tổ	người	có	

Câu hỏi 7:

Cầu	được	ước	

Câu hỏi 8:

Con	cãi	cha	mẹ	trăm		con	hư

Câu hỏi 9:

Cá	không		muối	cá	ươn

Câu hỏi 10:

Cái		đánh	chết	cái	đẹp

VÒNG 15

Bài thi số 1: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

Câu hỏi 1: Điền từ thích hợp vào chỗ chấm để hoàn thành lời giải thích sau:

"Đồ vật bằng đất nung loại nhỏ, miệng tròn, giữa phình ra, thường dùng đựng các loại hạt hoặc đựng rượu, đựng mật là .....”

Câu hỏi 2: Điền từ phù hợp vào chỗ trống trong các câu thơ sau:

“Nghỉ hè, Páo đi thăm bố
Ngọn núi ở lại cùng mây

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Mặt trời theo về thành phố
Tiếng ..... nhoà dần sau cây."

(Nguyễn Thái Vận)

Câu hỏi 3: Điền từ thích hợp vào chỗ trống trong câu sau:

"Đưa cho nhưng không muốn để người khác biết gọi là ....."

Câu hỏi 4: Điền từ thích hợp vào chỗ trống sau:

"Từ gợi tả một vật to lớn, chắn ngang tầm nhìn gọi là ....."

Câu hỏi 5: Điền từ thích hợp vào chỗ trống trong các câu thơ sau:

"Bố ở tầng năm chót vót
Gió như ..... bản ta
Sớm chiều xuống lên thang gác
Nhớ sao đèo dốc quê nhà."

(Thái Vận)

Câu hỏi 6: Điền từ thích hợp vào các chỗ trống trong các câu thơ sau:

"Đêm đêm cháy hồng bên bếp lửa
Ánh đèn khuya còn ..... lưng đồi."

(Nguyễn Đình Thi)

Câu hỏi 7: Điền từ phù hợp vào chỗ trống:

Trong bài đọc "Hũ bạc của người cha" (SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.121), người cha đã nói: "Có làm lụng ....., người ta mới biết quý đồng tiền".

Câu hỏi 8: Giải câu đố bằng thơ sau:

"Quả gì nghe tên tưởng xấu
Vị chua pha nước mùa hè tuyệt ngon."

- Đó là quả .....

Câu hỏi 9: Điền từ có âm đầu "s" thích hợp vào chỗ trống sau:

"Thuở còn thơ ngày hai buổi đến trường
Yêu quê hương qua từng trang ..... nhỏ."

(Giang Nam)

Câu hỏi 10: Điền từ phù hợp vào chỗ trống:

Trong bài *"Nhà rông ở Tây Nguyên"* (SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.127), nhà rông thường được làm bằng các loại gỗ bền chắc như lim, gụ, ..., táu".

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Bài thi số 2: TRÂU VÀNG UYÊN BÁC

Xếp các từ sau vào các nhóm bên dưới cho phù hợp:

Nhà rông	Hà Tĩnh	Kim Ngưu	Bạch Đằng	Mê Kông
Người Tày	Người Ba Na	Nhật Lệ	Bắc Kạn	Lâm Viên
Tuyên Quang	Người Ê Đê	Trường Sơn Đông	Trống chiêng	Tân Trào

Thuộc về Tây Nguyên				
Tên dòng sông				
Thuộc về Việt Bắc				

Bài thi số 3: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

Câu hỏi 1: Đồng bào miền núi thường trồng lúa trên những thửa ruộng:

A. màu mỡ B. sỏi đá C. bậc thang D. Cả A, B và C.

Câu hỏi 2: Để tránh thú dữ, những người dân tộc ở miền núi phía Bắc thường làm loại nhà gì để ở?

A. nhà rông B. nhà lá C. nhà sàn D. nhà mái bằng.

Câu hỏi 3: Trong các từ sau, từ nào viết sai chính tả?

A. sông suối B. xổ số C. xuân sắc D. sáng xuốt.

Câu hỏi 4: Câu "Anh Kim Đồng rất nhanh trí và dũng cảm" thuộc kiểu câu:

A. Ai là gì? B. Ai thế nào? C. Ai làm gì? D. Ai ở đâu?

Câu hỏi 5: Trong các từ sau, từ nào viết sai chính tả?

A. sóng sánh B. nước sôi C. nước xôi D. sôi sùng sục.

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Câu hỏi 6: Cô giáo lớp em có thể được so sánh như:

A. Người mẹ thứ hai của em ở trường.

B. Cô Tấm hiền dịu và xinh đẹp.

C. Cô tiên xinh đẹp và tài giỏi.

D. Cả A, B và C đều đúng.

Câu hỏi 7: Trong bài *"Nhà rông ở Tây Nguyên"* (SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.127), vì sao nói gian giữa là trung tâm của nhà rông?

A. Vì gian giữa ở chính giữa nhà rông.

B. Vì gian giữa là nơi diễn ra các hoạt động của dân làng.

C. Vì gian giữa là nơi tụ họp bàn công việc và là nơi để tiếp khách.

D. Cả A và B đều đúng.

Câu hỏi 8: Truyện "Hũ bạc của người cha" (SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.121) là của dân tộc?

A. Ê - đê B. Ba - na C. Chăm D. Đáp án khác.

Câu hỏi 9: Tiếng nào dưới đây điền thêm *thanh ngã* để được tiếng có nghĩa?

A. *cươi* B. *sươi* C. *bươi* D. Cả A, B và C.

Câu hỏi 10: "Rông chiêng" là gì?

A. Một điệu múa của đồng bào Tây Nguyên.

B. Một dụng cụ dùng trong lễ hội của đồng bào Tây Nguyên.

C. Nơi diễn ra các hoạt động lễ hội của đồng bào Tây Nguyên.

D. Đáp án khác.

VÒNG 16

Bài thi số 1: TRÂU VÀNG UYÊN BÁC

Xếp các từ sau vào các nhóm bên dưới cho phù hợp:

luỹ tre	siêu thị	cày bừa	công viên	bản Đôn
nuôi gà	rạp xiếc	rạp chiếu phim	phơi thóc	nhà rông
buôn làng	hổ báo	rông chiêng	cánh đồng	tự động

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Từ chỉ nông thôn				
Từ chỉ thành phố				
Từ chỉ Tây Nguyên				

Bài thi số 2: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

Câu hỏi 1: Điền từ thích hợp vào chỗ trống sau:

"Khu vườn rộng có cây, hoa,... làm nơi giải trí cho mọi người là ....."

Câu hỏi 2: Điền từ thích hợp vào chỗ trống trong các câu thơ sau:

"Em về quê ngoại nghỉ hè,
Gặp đầm sen nở mà mê hương ....."

(*Về quê ngoại*)

Câu hỏi 3: Điền từ thích hợp vào chỗ chấm sau: "Nhìn mặt hồ ..... gợn lăn tăn, hai đứa lại nhắc chuyện hồi nào bơi thuyền thúng ra giữa đầm hái hoa."

(*Đôi bạn*)

Câu hỏi 4: Điền từ có chứa âm đầu "ch" thích hợp vào chỗ trống sau:

"Một cây làm chẳng nên non
Ba cây ..... lại nên hòn núi cao."

(*Ca dao*)

Câu hỏi 5: Điền tên thành phố thích hợp vào chỗ trống để hoàn thành câu sau:

"Các địa danh: Văn Miếu, Lăng Bác, Hồ Hoàn Kiếm, Công viên nước Hồ Tây thuộc thành phố ..... của nước ta."

Câu hỏi 6: Điền từ thích hợp vào chỗ trống trong các câu thơ sau:

"Tiếng suối ..... như tiếng hát xa
Trăng lồng cổ thụ bóng lồng hoa."

(Hồ Chí Minh)

Câu hỏi 7: Giải câu đố bằng thơ sau:

"Trổ bông giữa cánh núi đồi
Dẫu không hương sắc bao người vẫn ưa

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Trăm bông ghép lại cho vừa
Cửa nhà sạch sẽ sớm trưa giúp người."

- Đó là cái .....

Câu hỏi 8: Điền từ thích hợp vào chỗ trống:

"Bóng tre mát rợp vai người
Vầng trăng như lá thuyền ..... êm đềm."

(SGK Tiếng Việt 3, tập 1. tr.133)

Câu hỏi 9: Điền từ thích hợp vào chỗ trống để hoàn thành lời giải thích sau:

"Tạm di chuyển khỏi nơi nguy hiểm gọi là đi ....."

Câu hỏi 10: Điền từ thích hợp vào chỗ trống để hoàn thành câu ca dao sau:

"Một lòng thờ mẹ kính cha
Cho ..... chữ hiếu mới là đạo con."

(*Ca dao*)

Bài thi số 3: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

Câu hỏi 1: Trong các từ sau, từ nào viết đúng chính tả?

A. chăn trâu B. trâu chấu C. trật chội D. trâu báu.

Câu hỏi 2: Trong bài tập đọc *"Đôi bạn"* (SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.130), qua hành động của Mến, em thấy Mến có đức tính gì đáng quý?

A. Mến là một cậu bé dũng cảm, không sợ nguy hiểm cứu người.

B. Mến là một cậu bé nhanh nhẹn, thông minh và tháo vát..

C. Cả A và B đều đúng. D. Cả A và B đều sai.

Câu hỏi 3: Sự vật nào dưới đây thường thấy ở thành phố?

A. nhà tầng B. cánh đồng C. cây xanh D. dòng sông.

Câu hỏi 4: Chữ *tr* ghép với vần nào dưới đây để được tiếng có nghĩa?

A. Chữ *uc* B. Chữ *ưc*. C. Chữ *ât*. D. Cả A, B và C.

Câu hỏi 5: Quê ngoại của bạn nhỏ trong bài tập đọc *"Về quê ngoại"* (SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.130) ở đâu?

A. Đó là một vùng quê nông thôn nghèo.

B. Đó là một vùng dân tộc thiểu số.

C. Đó là một thị trấn nhỏ ở quê.

D. Đáp án khác.

Câu hỏi 6: Từ nào không thể dùng để nói về đặc điểm của bác nông dân?

A. cần cù B. ngoan ngoãn C. chịu khó D. vất vả.

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Câu hỏi 7: Câu *"Các dân tộc anh em khác nhau đều là con cháu Việt Nam đều là anh em ruột thịt"* có thể điền thêm mấy dấu phẩy?

A. 1 dấu phẩy B. 2 dấu phẩy C. 3 dấu phẩy D. Đáp án khác.

Câu hỏi 8: Trong các từ sau, từ nào viết sai chính tả?

A. chẻ tre B. trẻ con C. chẻ chung D. trẻ trung.

Câu hỏi 9: Trong các từ sau, từ nào không gồm hai tiếng mang thanh ngã?

A. lẽo đẽo B. lõm bõm C. lỉnh kỉnh D. lã chã.

Câu hỏi 10: Trong bài đọc *"Ba điều ước"* (SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.136), vì sao có ba điều ước rồi chàng thợ rèn vẫn sống không hạnh phúc?

A. Vì chàng là một người tham lam.

B. Vì chàng có cái này rồi lại muốn có cái khác.

C. Vì tất cả những thứ chàng có, lâu rồi cũng nhàm chán.

D. Cả A, B và C đều đúng.

VÒNG 17

Bài thi số 1: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

Câu hỏi 1: Chọn từ điền vào chỗ trống sao cho phù hợp: "Nói xong, Mồ Côi trả hai đồng bạc cho bác ..... rồi tuyên bố kết thúc phiên xử."

(SGK Tiếng Việt 3, tập một, tr.140)

Câu hỏi 2: Điền vào chỗ trống từ có âm đầu "gi" sao cho phù hợp:

"Tháng chạp thì mắc trồng khoai
Tháng ..... trồng đậu, tháng hai trồng cà."

(Ca dao)

Câu hỏi 3: Chọn từ điền vào chỗ trống sao cho phù hợp: "Từ căn gác nhỏ của mình, Hải có thể nghe tất cả các âm thanh náo nhiệt, ồn ã của Thủ đô. Tiếng ve kêu ..... trong những đám lá cây bên đường."

(Tô Ngọc Hiến)

Câu hỏi 4: Trong câu chuyện *"Mồ Côi xử kiện"* (SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.139), chủ quán muốn người nông dân phải bồi thường ..... đồng.

Câu hỏi 5: Điền từ thích hợp vào chỗ trống để hoàn thành các câu thơ sau:

"Đèo cao thì ..... đèo cao
Trèo lên đến đỉnh ta cao hơn đèo."

(Ca dao)

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Câu hỏi 6: Điền từ thích hợp vào chỗ trống để hoàn thành câu sau:

"Trăng óng ánh trên ....., trăng đậu vào đáy mắt, trăng ôm ấp mái tóc của các cụ già."

(Phan Sĩ Châu)

Câu hỏi 7: Điền từ có âm đầu "gi" thích hợp vào chỗ trống: "Có nét mặt, hình dáng, tính nết, màu sắc,... gần như nhau là nghĩa của từ....."

Câu hỏi 8: Điền từ thích hợp vào chỗ trống:

"Chăm chỉ làm việc một cách thường xuyên và đều đặn gọi là ....."

Câu hỏi 9: Điền tiếng âm đầu "r" thích hợp vào chỗ trống trong các câu thơ sau:

"Gà đâu .....
Gáy sáng đằng đông
Tắt ngọn đèn lồng
Đóm lui về nghỉ."

(Võ Quảng)

Câu hỏi 10: Giải câu đố bằng thơ sau:

"Chỉ vừa bằng hạt đỗ đen
Thường bay đến đậu cơm canh của người."

- Đó là con .....

Bài thi số 2: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

Câu hỏi 1: Từ "bồng bềnh" trong câu: "Con đò bồng bềnh trên mặt nước." là từ chỉ gì:

A. tính cách B. sự vật C. hiện tượng D. đặc điểm.

Câu hỏi 2: Trong bài "Anh Đom Đóm" (SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.143), nhân vật nào dưới đây không xuất hiện?

A. chị Cò Bợ B. thím Vạc C. các bạn nhỏ D. sao Hôm.

Câu hỏi 3: Việc truyền lại kiến thức, kinh nghiệm cho người khác được gọi là gì?

A. dạy dỗ B. dạy rỗ C. dạy giỗ D. giạy giỗ.

Câu hỏi 4: Ai là tác giả bài thơ "Anh Đom Đóm"?

A. Nguyễn Duy B. Võ Quảng C. Tô Hoài D. Lan Anh.

Câu hỏi 5: Trong bài "Anh Đom Đóm" (SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.143), từ nào dưới đây chỉ đúng đặc điểm của anh Đom Đóm?

A. chuyên cần B. lười biếng C. rong chơi D. lộng lẫy.

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Câu hỏi 6: Trong truyện *"Mồ côi xử kiện"* (SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.139), người chủ quán đã kiện bác nông dân về việc gì?

A. ăn không trả tiền B. ngửi không trả tiền

C. ngồi không trả tiền D. không mua gì.

Câu hỏi 7: Từ "trăng trắng" và từ "nhẹ nhàng" trong câu: "Những làn mây trăng trắng hơn, trôi nhẹ nhàng hơn" là từ chỉ gì?

A. hoạt động B. đặc điểm C. sự vật D. sự việc.

Câu hỏi 8: Trong các bài tập đọc sau, bài nào không thuộc chủ điểm "Thành thị và nông thôn"?

A. Về quê ngoại B. Anh Đom Đóm

C. Đôi bạn D. Nhớ Việt Bắc.

Câu hỏi 9: Trong câu đố sau nhắc đến con vật gì?

"Một mình ẩn dưới đất sâu
Hát ca suốt cả đêm thâu không ngừng
Gặp bạn chưa kịp vui mừng
Đã giương càng cánh để mà chọi nhau."

A. Con chuột B. Con cáo C. Con dế D. Con gà.

Câu hỏi 10: Trong câu truyện *"Mồ Côi xử kiện"* (SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.139), Mồ Côi không có đặc điểm nào dưới đây?

A. thông minh B. tham lam C. tài giỏi D. công minh.

Bài thi số 3: PHÉP THUẬT MÈO CON

Câu hỏi 1:

Cha	mẹ	hiền	lành	để		cho	con

Câu hỏi 2:

Non	xanh	nước	biếc	như		hoạ	đồ

Câu hỏi 3:

Đường	vô		Nghệ	quanh	quanh

Câu hỏi 4:

Cháu	bà		tội	bà	ngoại

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Câu hỏi 5:

Cày		cuốc	bẫm

Câu hỏi 6:

Chim	có		người	có	tông

Câu hỏi 7:

Chia		sẻ	bùi

Câu hỏi 8:

Cháy	nhà	hàng		bình	chân	như	vại

Câu hỏi 9:

Tránh	vỏ	dưa		vỏ	dừa

Câu hỏi 10:

Có	thực	mới		được	đạo

VÒNG 18

Bài thi số 1: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

Câu hỏi 1: Chọn từ thích hợp để điền vào chỗ trống trong câu tục ngữ sau:

"Máu chảy ..... mềm."

Câu hỏi 2: Điền từ thích hợp vào chỗ trống sau: "Trong ánh nắng mặt trời vàng óng, rừng khô hiện lên với tất cả vẻ uy nghi, ..."

(Đoàn Giỏi)

Câu hỏi 3: Điền vào chỗ trống từ có âm đầu "r" hoặc "d" sao cho phù hợp:

"Từ trong biển lá ....., ngát dậy một mùi hương lá tràm bị hun nóng dưới mặt trời."

(*Rừng cây trong nắng* - SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.148)

Câu hỏi 4: Điền từ thích hợp vào chỗ trống sau: "Cây ..... là loại cây mọc ở vùng nước lợ, có rễ phụ nhọn và xốp nhô ngược lên khỏi mặt bùn."

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Câu hỏi 5: Điền từ thích hợp vào chỗ trống để hoàn thành câu giải thích sau:

"Cây thuộc họ na, vỏ quả có từng ô năm góc mờ, thịt màu vàng nhạt hay hồng, ăn được là cây ....."

Câu hỏi 6: Điền từ thích hợp vào chỗ trống trong câu sau: "Đường vào bản tôi phải vượt qua một con suối nước bốn mùa ....."

(*Đường vào bản* - Vi Hồng)

Câu hỏi 7: Giải câu đố bằng thơ sau đây:

"Cây gì gai mọc đầy mình
Tên gọi như thể bồng bềnh bay lên
Vừa thanh, vừa dẻo, lại bền
Làm ra bàn ghế, đẹp duyên bao người".

Đó là cây .....

Câu hỏi 8: Điền từ còn thiếu vào chỗ chấm trong các câu ca dao sau:

"Tháng năm gặt hái vừa rồi
Bước sang tháng sáu nước ..... đầy đồng."

(Ca dao)

Câu hỏi 9: Điền từ thích hợp vào chỗ trống trong câu: "Đước mọc san sát, thẳng đuột như hằng hà ..... cây dù xanh cắm trên bãi."

(Mai Văn Tạo)

Câu hỏi 10: Điền từ thích hợp vào chỗ trống trong câu: "Từ trong ..... lá xanh rờn, ngát dậy một mùi hương lá tràm bị hun nóng dưới mặt trời."

(Đoàn Giỏi)

Bài thi số 2: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

Câu hỏi 1: Trong các từ sau, từ nào viết sai chính tả?

A. trong tróng B. trong trắng C. trong veo D. trong trẻo.

Câu hỏi 2: Cụm từ "Những cánh cò trắng" có thể kết hợp được với từ nào trong các từ sau đây?

A. sừng sững B. bồng bềnh C. lăn tăn D. dập dờn.

Câu hỏi 3: Câu: "Tre là loài cây cứng cáp, dẻo dai, vững chắc." thuộc kiểu câu gì?

A. Ai thế nào? B. Ai là gì? C. Ai làm gì? D. Ai khi nào?

Câu hỏi 4: Trong các từ sau, từ nào viết đúng chính tả?

A. mong nghóng B. chong chóng
C. nòng vòng D. long xòng xọc.

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Câu hỏi 5: "Quế Thảo là một vùng nông thôn trù phú." thuộc kiểu câu nào?

A. Ai khi nào? B. Ai thế nào? C. Ai là gì? D. Ai làm gì?

Câu hỏi 6: Từ chỉ màu sắc, mùi vị, tính chất, hình dáng, kích thước, âm thanh, ... của sự vật được gọi là từ chỉ:

A. vật B. hoạt động C. đặc điểm D. địa điểm.

Câu hỏi 7: Trong các câu sau, câu nào có hình ảnh so sánh?

A. Người đông như kiến B. Đàn kiến rất đông

C. Người rất đông D. Người đi lại.

Câu hỏi 8: Vị tướng kiệt xuất thời nhà Lí, lãnh đạo nhân dân chống quân xâm lược Tống trên sông Như Nguyệt là ai?

A. Lý Thường Kiệt B. Lý Công Uẩn

C. Lý Bí D. Nguyễn Trãi.

Câu hỏi 9: Hãy chỉ ra từ không đúng chính tả trong các từ sau?

A. hạn hán B. chữ xấu C. căn nhà D. hạng hán.

Câu hỏi 10: Hãy chỉ ra từ không đúng chính tả trong các từ sau?

A. chìm nổi B. chìm lổi C. dọc ngang D. liềm hái.

Bài thi số 3: PHÉP THUẬT MÈO CON

Câu hỏi 1:

Đất	có		quê	có	thói

Câu hỏi 2:

Đèn	nhà	ai	nấy	

Câu hỏi 3:

Đất	có	thổ	công		có	hà	bá

Câu hỏi 4:

Khoai	đất	lạ		đất	quen

Câu hỏi 5:

Đầu		trời	chân	đạp	đất

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Câu hỏi 6:

Đi	đến		về	tới	chốn

Câu hỏi 7:

Đầu		đuôi	lọt

Câu hỏi 8:

Đi	hỏi		về	nhà	hỏi	trẻ

Câu hỏi 9:

Đầu	năm	mua		cuối	năm	mua	vôi

Câu hỏi 10:

Điều		tiếng	ve

VÒNG 19

Bài thi số 1: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

Câu hỏi 1: Chọn từ thích hợp để điền vào chỗ trống trong các câu sau:

"Mặt trời mọc rồi lặn
Trên đôi chân .....
Hai chân trời của con
Là mẹ và cô giáo."

(Trần Quốc Toàn)

Câu hỏi 2: Điền từ phù hợp vào chỗ trống sau: Từ "mùa xuân" trong câu: "Mùa xuân, cô bé vào trong vườn" trả lời cho câu hỏi "..... nào? "

Câu hỏi 3: Điền từ còn thiếu vào chỗ trống trong các câu thơ sau:

"Nhà lá đơn xơ
Tấm lòng rộng mở
Nồi cơm .....
Bát nước chè xanh
Ngồi vui kể chuyện tâm tình bên nhau."

(Hoàng Trung Thông)

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Câu hỏi 4: Giải câu đố bằng thơ sau đây:

"Để nguyên, ai cũng lặc lè
Bỏ nặng, thêm sắc - ngày hè chói chang."

- Đó là chữ .....

Câu hỏi 5: Điền từ thích hợp vào chỗ trống sau: "Đồ bằng da hoặc kim loại mặc để khi ra trận để che đỡ, bảo vệ thân thể gọi là ....."

Câu hỏi 6: Điền tên riêng thích hợp vào chỗ trống sau: Câu nói: "Ta thà làm ma nước Nam chứ không thèm làm vương đất Bắc" là của Trần Bình .....

Câu hỏi 7: Điền dấu câu thích hợp vào chỗ trống trong (...) sau: "Bấy giờ, ở Lam Sơn (...) Lê Lợi đã phất cờ khởi nghĩa."

Câu hỏi 8: Điền vào chỗ trống từ phù hợp để hoàn thành câu: "Người con gái anh hùng quê ở Đất Đỏ là chị ....."

Câu hỏi 9: Điền từ phù hợp vào chỗ trống: "Ngô Quyền đã đánh tan quân Nam Hán trên ..... Bạch Đằng."

Câu hỏi 10: Điền từ thích hợp vào chỗ trống để hoàn thành lời giải thích sau: "Người đứng đầu chính quyền thực dân Pháp ở các nước bị đô hộ gọi là ....."

Bài thi số 2: TRÂU VÀNG UYÊN BÁC

Xếp các từ sau vào các nhóm bên dưới cho phù hợp:

Thứ hai	anh Đom Đóm	mặt trời	mùa hè	Học kì 1
đèn	chuyên cần	Tết đến	buổi sáng	lo lắng
làn gió	đi gác	học sinh	bảo vệ	chị Gió

Từ chỉ thời gian				
Từ chỉ sự vật				

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Từ chỉ người				

Bài thi số 3: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

Câu hỏi 1: Trong các từ sau, từ nào đúng chính tả?

A. lẩy lộc B. nồng làn C. núng liếng D. nảy nở.

Câu hỏi 2: Người con gái anh hùng huyện Đất Đỏ là ai? (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.11)

A. Võ Thị Sáu B. Minh Khai

C. Nguyễn Thị Định D. Võ Thị Thắng.

Câu hỏi 3: Vị nữ vương đầu tiên của nước Việt Nam đã đánh tan quân xâm lược Nam Hán là ai?

A. Bà Triệu B. Hai Bà Trưng

C. Triệu Thị Trinh D. Hồ Xuân Hương.

Câu hỏi 4: Vị vua áo vải, lãnh tụ cuộc khởi nghĩa Tây Sơn, chỉ huy cuộc đại phá quân xâm lược Xiêm là ai?

A. Nguyễn Huệ B. Nguyễn Ánh C. Nguyễn Trãi D. Nguyễn Du.

Câu hỏi 5: Các câu thơ sau đây có sử dụng phép tu từ nào?

"Mặt trời gác núi
Bóng tối lan dần,
Anh Đóm chuyên cần
Lên đèn đi gác."

(Võ Quảng)

A. so sánh B. ẩn dụ C. nhân hóa D. đảo ngữ.

Câu hỏi 6: Khổ thơ sau nói lên điều gì giữa người dân với người lính?

"Các anh về
Tưng bừng trước ngõ,
Lớp lớp đàn em hớn hở chạy theo sau.
Mẹ già bịn rịn áo nâu
Vui đàn con ở rừng sâu mới về."

(Hoàng Trung Thông)

A. sự yêu thương B. sự nhớ nhung

C. sự lưu luyến D. sự quấn quýt.

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Câu hỏi 7: Câu: "Đom Đóm con bay từ bụi tre ra ruộng lúa." thuộc kiểu câu gì?

A. Ai là gì? B. Ai thế nào? C. Ai làm gì? D. Ai khi nào?

Câu hỏi 8: Trong câu chuyện "Hai Bà Trưng" (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr4), vì sao Hai Bà Trưng lại phất cờ khởi nghĩa?

A. Vì hai bà đều yêu nước, thương dân.

B. Vì hai bà có lòng căm thù giặc sâu sắc.

C. Vì ha bà muốn trả thù cho Thi Sách, chồng bà Trưng Trắc.

D. Cả A, B và C đều đúng.

Câu hỏi 9: Chọn từ khác với những từ còn lại:

A. thống thiết B. cảm động C. tha thiết D. thân thiện.

Câu hỏi 10: Câu hỏi "Khi nào?" dùng để hỏi cho cụm từ nào trong câu sau:?

"Tối mai anh Đom Đóm lại đi gác."

A. lại đi B. Đom Đóm C. tối mai D. đi gác.

VÒNG 20

Bài thi số 1: CHUỘT VÀNG TÀI BA

Tìm các cặp từ (cụm từ) có nghĩa giống nhau trong các từ (cụm từ) đã cho dưới đây:

Thành phố	nữ	quốc gia	ông lão đánh cá	yên bình
phi cơ	sung sướng	Tỉnh	bầm	ngư ông
tuổi dậu	máy bay	mẹ	nam	hạnh phúc
an lành	con gái	con trai	Năm 2017	đất nước

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Ghi các từ còn thiếu vào ô trống tương ứng.

Thành phố	nữ	quốc gia	ông lão đánh cá	yên bình
tuổi dậu	máy bay	mẹ	nam	hạnh phúc

Bài thi số 2: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

Câu hỏi 1: Trong bài thơ "Chú ở bên Bác Hồ" (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.16), chú của bạn Nga đã đi làm gì?

A. công nhân B. bộ đội C. thương nhân D. kĩ sư.

Câu hỏi 2: Trong các từ sau, từ nào viết đúng chính tả?

A. sạch sẽ B. xinh sôi C. sinh đẹp D. sanh xao.

Câu hỏi 3: Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong các câu sau:

"Giờ ra chơi vừa điểm
Gió nấp đâu ùa ra."

(Thy Ngọc)

A. ẩn dụ B. hoán dụ C. so sánh D. nhân hóa.

Câu hỏi 4: Câu "Bàn giáo viên rộng hơn bàn học sinh." sử dụng biện pháp tu từ nào?

A. ẩn dụ B. nhân hóa C. so sánh D. hoán dụ.

Câu hỏi 5: Sự vật nào được nhắc đến trong câu đố sau:

"Cánh gì cánh chẳng biết bay
Chim hay sà xuống nơi đây kiếm mồi
Đôi ngàn vạn giọt mồ hôi
Bát cơm trắng dẻo, đĩa xôi thơm bùi."

A. cánh buồm B. cánh đồng C. cánh tay D. cánh cửa.

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Câu hỏi 6: Trong các từ sau, từ nào viết sai chính tả?

A. sắp xếp B. sinh sôi C. sợ xệt D. sung sướng.

Câu hỏi 7: Trong các từ sau, từ nào viết sai chính tả?

A. buốt lạnh B. buột tóc C. đôi guốc D. thuốc đắng.

Câu hỏi 8: Trong bài đọc "Trên đường mòn Hồ Chí Minh"? (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.18), loại rừng nào không được nhắc đến?

A. rừng đỏ B. rừng xám C. rừng đen D. rừng xanh.

Câu hỏi 9: Câu nào dưới đây sử dụng đúng dấu phẩy?

A. Trong những năm đầu, nghĩa quân còn yếu, thường bị giặc vây.

B. Trong những năm đầu, nghĩa quân còn yếu thường bị giặc vây.

C. Trong những năm đầu nghĩa quân còn yếu, thường bị giặc vây.

D. Cả A, B và C đều sai.

Câu hỏi 10: Trong bài tập đọc "Trên đường mòn Hồ Chí Minh" (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.18), hình ảnh so sánh nào cho thấy bộ đội phải vượt một cái dốc rất cao?

A. Đoàn quân nối thành một vệt dài như một sợi dây.

B. Bộ đội gò lưng để đi.

C. Người nọ nối tiếp người kia.

D. Cả A, B và C đều đúng.

Bài thi số 3: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

Câu hỏi 1: Điền từ có âm đầu "x" thích hợp vào chỗ trống:

"Trên đường hành quân xa
Dừng chân bên ..... nhỏ."

(Võ Quảng)

Câu hỏi 2: Điền từ thích hợp vào chỗ trống để được câu thành ngữ đúng:

"Đẹp vàng ....., ngon mật mỡ."

Câu hỏi 3: Điền từ thích hợp vào chỗ trống để hoàn thành hai câu thơ sau:

"Trưa về trời rộng bao la.
Áo ..... sông mặc như là mới may."

(Dòng sông mặc áo)

Câu hỏi 4: Trong các câu thơ sau có ..... từ được dùng để nhân hoá:

"Mặt trời gác núi
Bóng tối lan dần

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Anh Đóm chuyên cần
Lên đèn đi gác."

(Võ Quảng)

Câu hỏi 5: Bài đọc *"Ở lại với chiến khu"* (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.13) nói về cuộc gặp mặt giữa Trung đoàn trưởng với các ..... nhỏ tuổi để cho các em về với gia đình vì chiến khu lúc này rất gian khổ.

Câu hỏi 6: Điền từ thích hợp vào chỗ trống để hoàn thành câu sau:

"Tiếng hát bay lượn trên mặt ....., tràn qua các lớp cây rừng, bùng lên như ngọn lửa rực rỡ giữa đêm rừng lạnh tối làm cho lòng người chỉ huy ấm hẳn lên."

(Phùng Quán)

Câu hỏi 7: Giải câu đố bằng thơ sau đây:

"Đúng là một cặp sinh đôi
Anh thì loé sáng, anh thời ầm vang
Anh làm rung động không gian
Anh xẹt một cái rạch ngang bầu trời."

(SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.15)

Đó là ..... và .....

Câu hỏi 8: Điền từ thích hợp vào chỗ trống để hoàn thành câu sau:

"Nhìn xuống là những chiếc mũ tai bèo ..... trên những mái đầu đang cắm về phía trước."

(Trên đường mòn Hồ Chí Minh)

Câu hỏi 9: Điền từ còn thiếu trong đoạn thơ sau:

"Mẹ đỏ hoe đôi mắt
Ba ngước lên bàn thờ
- Đất nước không còn .....
Chú ở bên Bác Hồ."

(SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.16)

Câu hỏi 10: Điền vào chỗ chấm trong các câu thơ sau đây:

"Nhớ sông Lô, nhớ phố Ràng
Nhớ từ Cao Lạng, nhớ ..... Nhị Hà."

(Tố Hữu)

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm s[illegible] mọi hình thức)

VÒNG 21

Bài thi số 1: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

Câu hỏi 1: Điền vào chỗ trống để hoàn chỉnh câu sau:

"Sau nhiều ngày khổ công nghiên cứu, ông đã ..... ra thuốc chống sốt rét và tiêm thử vào cơ thể mình những liều thuốc đầu tiên."

(Đức Hoài)

Câu hỏi 2: Điền từ thích hợp vào chỗ trống trong câu thơ sau:

"Ơi chích chòe ơi
Chim đừng hót nữa
Bà em ốm rồi
Lặng ..... bà ngủ."

(SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.23)

Câu hỏi 3: Điền từ thích hợp vào chỗ trống để hoàn thành khổ thơ sau:

"Chị mây vừa kéo đến
Trăng sao trốn cả rồi
Đất nóng lòng .....
Xuống đi nào, mưa ơi !"

(Đỗ Xuân Thanh)

Câu hỏi 4: Điền từ thích hợp vào chỗ trống sau: "Đồ chơi mà cánh quạt của nó quay được nhờ gió là ....."

Câu hỏi 5: Điền từ thích hợp vào chỗ trống trong câu thơ sau:

"Ổi Quảng Bá, cá Hồ Tây
Hàng Đào tơ lụa làm say lòng ....."

(SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.27)

Câu hỏi 6: Điền từ bắt đầu bằng "tr" hoặc "ch" vào chỗ trống sau cho phù hợp:

"Người lao động trí óc có trình độ cao (bác sĩ, kĩ sư, giáo viên,...) được gọi là những người .....

(SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.29)

Câu hỏi 7: Giải câu đố bằng thơ sau:

"Con gì nhà ở góc sâu
Cửa sau cửa trước chẳng bao giờ cài

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Bình thường thì chẳng sợ ai

Chỉ sợ "tiểu hổ" rình ngoài cửa hang?"

Đó là con .....

Câu hỏi 8: Trong bài thơ *"Ông trời bật lửa"* (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.26), từ để dùng nhân hoá "mây" là .....

Câu hỏi 9: Điền từ thích hợp vào chỗ trống trong đoạn thơ sau:

"Chớp bỗng lòe chói mắt
Soi sáng khắp ruộng vườn
Ơ! Ông trời bật lửa
Xem lúa vừa trổ ....."

(SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.26)

Câu hỏi 10: Điền một từ phù hợp vào các chỗ trống sau:

"Hoa ..... nở giữa vườn .....
Thầy u mình với chúng mình chân quê."

(Nguyễn Bính)

Bài thi số 2: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

Câu hỏi 1: Chọn từ đồng nghĩa với từ "siêng năng" bắt đầu bằng "tr" hoặc "ch"?

A. trăm chỉ B. chăm chỉ C. chín chắn D. chân thành.

Câu hỏi 2: Tiếng *chân* ghép với tiếng nào dưới đây được từ đúng chính tả:

A. thành B. trọng C. chân D. Cả A, B và C.

Câu hỏi 3: Trong bài *Ông tổ nghề thêu* (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.22), khi còn nhỏ, Trần Quốc Khái đã bắt con vật nào bỏ vào vỏ trứng để lấy ánh sáng làm đèn đọc sách?

A. sao biển B. đom đóm C. bạch tuộc D. bọ cạp.

Câu hỏi 4: Trong bài *Ông tổ nghề thêu* (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.22), loại bánh ngọt làm bằng bột bỏng nếp ngào mật, pha nước gừng là bánh gì?

A. chè thái B. bánh đúc C. chè lam D. bánh khúc.

Câu hỏi 5: Trong bài *Ông tổ nghề thêu* (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.22), hồi còn nhỏ Trần Quốc Khái là người như thế nào?

A. thông minh B. lười biếng C. mải chơi D. ham học.

Câu hỏi 6: Trong bài *Người trí thức yêu nước* (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.28), Bác sĩ Đặng Văn Ngữ đã luôn giữ bên mình chiếc va li đựng thứ gì khi từ Nhật về chiến khu Việt Bắc?

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

A. nấm pê-ni-xi-lin B. nấm linh chi

C. nấm rơm D. nấm hương.

Câu hỏi 7: Từ nào sau đây có nghĩa là "Người có hiểu biết sâu rộng về một hoặc nhiều ngành khoa học"?

A. nhà tâm lí B. nhà khoa học C. nhà sử học D. nhà bác học.

Câu hỏi 8: Câu hỏi "Ở đâu?" dùng để hỏi cho cụm từ nào trong câu sau: "Trên đỉnh núi, mây mù phủ trắng xóa."?

A. mây mù B. phủ C. trên đỉnh núi D. trắng xóa.

Câu hỏi 9: Các câu thơ sau đây có sử dụng phép tu từ nào?

"Chị mây vừa kéo đến
Trăng sao trốn cả rồi
Đất nóng lòng chờ đợi
Xuống đi nào, mưa ơi !"

(Đỗ Xuân Thanh)

A. so sánh B. ẩn dụ C. nhân hóa D. đảo ngữ.

Câu hỏi 10: Câu: "Những người lao động trí óc cũng rất vất vả." là kiểu câu gì:

A. Ai là gì? B. Ai làm gì? C. Ai thế nào? D. Đáp án khác.

Bài thi số 3: PHÉP THUẬT MÈO CON

Câu hỏi 1:

Đồng		cộng	khổ

Câu hỏi 2:

Đồng	tiền	đi		là	đồng	tiền	khôn

Câu hỏi 3:

Đồng		hiệp	lực

Câu hỏi 4:

Được	lòng	ta		xa	lòng	người

Câu hỏi 5:

Đổ	mồ	hôi		nước	mắt

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Câu hỏi 6:

Đầu		đuôi	chuột

Câu hỏi 7:

Gạn	đục		trong

Câu hỏi 8:

Gần	mực	thì	đen	gần		thì	rạng

Câu hỏi 9:

Đứng	núi	này		núi	khác

Câu hỏi 10:

Học		học	nói	học	gói	học	mở

VÒNG 22

Bài thi số 1: TRÂU VÀNG UYÊN BÁC

Xếp các từ (cụm từ) sau vào các nhóm bên dưới cho phù hợp:

bác sĩ	kĩ sư	nghiên cứu	thí nghiệm	giảng giải
bộ đội	phân tích	giáo viên	chiến trường	chế tạo
trên bàn	con sông	nhà khoa học	phòng học	cuối lớp

Từ chỉ trí thức				

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Từ chỉ hoạt động trí thức				
Từ chỉ địa điểm nơi chốn				

Bài thi số 2: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

Câu hỏi 1: Điền từ có âm đầu "tr" hoặc "ch" vào chỗ trống trong đoạn thơ sau:

"Những cái cầu ơi, yêu sao yêu ghê !
Nhện qua chum nước bắc cầu tơ nhỏ
Con sáo sang sông bắc cầu ngọn gió
Con kiến qua ngòi bắc cầu ....."

(SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.34)

Câu hỏi 2: Điền vào chỗ trống để hoàn thành câu thành ngữ sau:

"Đi đến nơi về đến ....."

Câu hỏi 3: Điền từ thích hợp vào chỗ trống trong các câu thơ sau:

"Cha gửi cho con .....cây cầu
Cha vừa bắc xong qua dòng sông sâu."

(Phạm Tiến Duật)

Câu hỏi 4: Điền từ thích hợp vào chỗ trống để hoàn thành các câu ca dao sau:

"Bạn bè là nghĩa .....
Sao cho sau trước một bề mới nên."

Câu hỏi 5: Điền từ thích hợp vào chỗ trống để hoàn thành lời giải thích sau:

"Đồ vật bằng đất nung loại to, miệng tròn, giữa phình ra dùng để đựng nước hoặc các loại hạt là cái ....."

Câu hỏi 6: Giải câu đố bằng thơ sau:

"Mặt tròn, mặt lại đỏ gay
Ai nhìn cũng phải nhíu mày vì sao
Suốt ngày lơ lửng trên cao
Đêm về đi ngủ, chui vào nơi đâu?"

(Trần Liên Nguyễn)

- Đó là .....

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Câu hỏi 7: Điền từ thích hợp vào chỗ chấm trong các câu thơ sau:

"Có ngàn tia nắng nhỏ
Đi học sáng hôm nay
Có trăm trang sách mở
Xoè như cánh ..... bay."

(Thy Ngọc)

Câu hỏi 8: Điền từ thích hợp vào chỗ chấm để hoàn thành lời giải thích sau:

"Dòng nước chảy tự nhiên, thông với sông hoặc đầm, hồ gọi là ....."

Câu hỏi 9: Các câu thơ sau có trong bài thơ "....." của Phạm Tiến Duật.

"Yêu cái cầu tre lối sang bà ngoại
Như võng trên sông ru người qua lại."

Câu hỏi 10: Điền từ thích hợp vào chỗ chấm để hoàn thành câu sau:

"Bằng lao động cần cù và óc ..... kì diệu, Ê-đi-xơn đã cống hiến cho loài người hơn một nghìn sáng chế, góp phần làm thay đổi cuộc sống trên trái đất chúng ta."

(SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.33)

Bài thi số 3: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

Câu hỏi 1: Trong các từ sau, từ nào gồm hai tiếng mang thanh hỏi?

A. đo đỏ B. rảnh rỗi C. đủng đỉnh D. cổ vũ.

Câu hỏi 2: Trong câu chuyện *"Một nhà thông thái"* (Tiếng Việt lớp 3, tập 2, tr.37), ông Trương Vĩnh Ký có thể sử dụng thành thạo bao nhiêu ngôn ngữ?

A. 24 B. 25 C. 26 D. 27.

Câu hỏi 3: Chọn dấu câu thích hợp để điền vào chỗ (...) trong các câu thơ sau:

"Dưới cầu (...) thuyền chở đá, chở vôi
Thuyền buồm đi ngược, thuyền thoi đi xuôi."

(Phạm Tiến Duật)

A. (,) B. (.) C. (?) D. (!)

Câu hỏi 4: Trong các từ sau, từ nào viết sai chính tả?

A. gieo hạt B. reo hò C. deo dắc D. Cả A, B và C.

Câu hỏi 5: Câu: "Cô bé áp bông hồng vào ngực." thuộc kiểu câu gì?

A. Cái gì thế nào? B. Ai làm gì?
C. Ai là gì? D. Ai thế nào?

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Câu hỏi 6: Trong bài "Cái cầu" (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.34), người cha đã gửi cho con xem cái gì?

A. ảnh cái cầu B. cái cầu C. bức tranh D. bài thơ.

Câu hỏi 7: Chọn dấu câu phù hợp điền vào chỗ (...) trong câu sau:

"Lan đang làm gì đấy (...)"

A. (.) B. (,) C. (!) D. (?)

Câu hỏi 8: Trong các từ sau, từ nào trái nghĩa với từ "thật"?

A. sai B. đúng C. trái D. giả.

Câu hỏi 9: Từ nào còn thiếu trong câu thơ:

"Cha gửi cho con chiếc ảnh .....
Cha vừa bắc xong qua dòng sông sâu."

A. đèn điện B. xe điện C. cái cầu D. con đường.

Câu hỏi 10: Trong các câu sau, câu nào dùng đúng dấu câu?

A. Con chim này đẹp lắm anh ạ. B. Con chim này đẹp lắm anh ạ!

C. Con chim này đẹp lắm anh ạ? D. Cả A, B và C đều sai.

VÒNG 23

Bài thi số 1: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

Câu hỏi 1: Điền từ thích hợp vào chỗ trống trong câu thơ sau:

"Quê em ....., nương dâu
Bên dòng sông nhỏ, nhịp cầu bắc ngang."

(SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.45)

Câu hỏi 2: Điền từ thích hợp vào chỗ chấm sau:

"Môn nghệ thuật dùng sự khéo léo tạo ra nhiều biến hoá, khiến người xem tưởng như có phép lạ là ....."

Câu hỏi 3: Điền từ có âm đầu "l" hoặc "n" vào chỗ trống trong khổ thơ sau:

"Đang chơi bi mải miết
Bỗng nghe ..... nhạc đài
Bé Cương dừng tay lại
Chân giẫm nhịp một hai."

(SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.42)

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Câu hỏi 4: Điền từ có âm đầu "l" hoặc "n" vào chỗ trống trong đoạn thơ sau:

"Buổi trưa .....
Nghìn con mắt lá
Bóng cũng nằm im
Trong vườn êm ả."

(SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.47)

Câu hỏi 5: Điền từ cùng nghĩa với từ "núi" vào chỗ trống trong hai câu thơ sau:

"Long lanh đáy nước in trời
Thành xây khói biếc ..... phơi bóng vàng."

(Nguyễn Du)

Câu hỏi 6: Điền vào chỗ trống từ thích hợp để hoàn thành câu thành ngữ sau:

"Một ..... hai sương."

Câu hỏi 7: Giải câu đố bằng thơ sau đây:

"Suốt đời trôi nổi lênh đênh
Cái tai giống mũ có vành cong cong
Góc ao hồ mặt nước sông
Lọc nước nuôi lợn góp công với người."

- Đó là cây .....

Câu hỏi 8: Điền từ có vần "ước" hoặc "ướt" vào chỗ trống trong đoạn thơ sau:

"Theo ..... Bác đi
Khăn quàng đỏ thắm."

(SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.44)

Câu hỏi 9: Điền từ phù hợp vào chỗ trống sau:

"Bài hát chính thức của một nước là bài ....."

Câu hỏi 10: Điền từ thích hợp vào chỗ chấm trong các câu thơ sau đây:

"Hôm nay trời nắng như nung
Mẹ em đi cấy phơi ..... cả ngày."

(Thanh Hào)

Bài thi số 2: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

Câu hỏi 1: Trong các từ sau, từ nào viết đúng chính tả?

A. nồi nõm B. lim dim C. con nươn D. nụt lội.

Câu hỏi 2: Người sáng tác Quốc ca Việt Nam là ai? (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.47)

A. Văn Cao B. Nam Cao C. Huy Cận D. Hoài Khánh.

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Câu hỏi 3: Từ nào chỉ đặc điểm trong câu sau?

"Chị là người dịu dàng, duyên dáng và thông minh."

A. dịu dàng B. duyên dáng C. thông minh D. Cả A, B và C.

Câu hỏi 4: Những từ nào được dùng để nhân hóa trong các câu thơ sau:

"Mưa ! Mưa xuống thật rồi
Đất hả hê uống nước
Ông sấm vỗ tay cười
Làm bé bừng tỉnh giấc"

(Đỗ Xuân Thanh)

A. Mưa, Đất, Ông sấm B. hả hê, uống nước, vỗ tay, cười

C. Đất, hả hê, uống nước D. Ông sấm, vỗ tay, cười.

Câu hỏi 5: Câu "Đường lên dốc trơn và lầy." là kiểu câu gì?

A. Ai là gì? B. Ai thế nào? C. Ai làm gì? D. Đáp án khác.

Câu hỏi 6: Tìm những từ chỉ hoạt động trong câu sau:

"Mùa đông, gió thổi mạnh làm bay những chiếc lá."

A. mùa đông, gió B. gió, thổi

C. thổi, làm, bay D. mạnh, chiếc lá.

Câu hỏi 7: Trong các từ sau, từ nào khác loại với các từ còn lại?

A. nhà ảo thuật B. nghệ sĩ

C. bảo tàng D. sân khấu.

Câu hỏi 8: Từ nào dưới đây viết sai chính tả?

A. nóng lòng B. nóng nực C. lóng ngóng D. lóng lòng.

Câu hỏi 9: Sự vật trong câu thơ sau được sử dụng biện pháp nghệ thuật nào?

"Bác kim giờ thận trọng
Nhích từng li, từng li
Anh kim phút lầm lì
Đi từng bước, từng bước."

(Hoài Khánh)

A. điệp từ B. nhân hóa C. ẩn dụ D. so sánh.

Câu hỏi 10: Trong các câu sau, câu nào có sử dụng hình ảnh nhân hoá:

A. Bác kim giờ nhích từng bước về phía trước.

B. Kim giây tinh nghịch luôn chạy nhanh lên trước.

C. Kim phút, kim giờ, kim giây cùng về đích.

D. Cả A, B và C đều đúng.

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

VÒNG 24

Bài thi số 1: TRÂU VÀNG TÀI BA

Xếp các từ (cụm từ) sau vào các nhóm bên dưới cho phù hợp:

điện ảnh	diễn viên	đóng phim	hát chèo	hoạ sĩ
đạo diễn	cải lương	hội hoạ	âm nhạc	tranh vẽ
ca hát	vẽ tranh	liên hoan	ca sĩ	tiếng hát

Người hoạt động nghệ thuật				
Các hoạt động nghệ thuật				
Các môn nghệ thuật				

Bài thi số 2: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

Câu hỏi 1: Giải câu đố bằng thơ sau:

"Miệng dưới biển, đầu trên non
Thân dài uốn lượn như con thằn lằn
Bụng đầy những nước trắng ngần
Nuốt tôm cá, nuốt cả thân tàu bè."

- Đó là con .....

Câu hỏi 2: Điền vào chỗ trống để hoàn thành lời giải thích sau:

"..... là tỏ ra hài lòng vì cho rằng mình hơn người khác."

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Bài thi số 3: CHUỘT VÀNG TÀI BA

Tìm các cặp từ có nghĩa giống nhau trong các từ sau đây:

Bác Hồ	Triệu Việt Vương	Đinh Bộ Lĩnh	Trần Hưng Đạo	Nguyễn Huệ
Lê Đại Hành	Trần Quốc Tuấn	Nguyễn Ái Quốc	Quang Trung	Lí Bí
Bà Triệu	Lê Lợi	Lê Hoàn	Lý Nam Đế	Trưng Trắc, Trưng Nhị
Triệu Quang Phục	Lê Thái Tổ	Triệu Thị Trinh	Đinh Tiên Hoàng	Hai Bà Trưng

Ghi các từ có nghĩa tương đồng vào ô trống tương ứng:

Bác Hồ	Triệu Việt Vương	Đinh Bộ Lĩnh	Trần Hưng Đạo	Nguyễn Huệ
Bà Triệu	Lê Lợi	Lê Hoàn	Lý Nam Đế	Trưng Trắc, Trưng Nhị

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Câu hỏi 3: Điền vào chỗ trống trong các câu thơ sau:

"Ước gì em hóa đám mây
Em che cho mẹ ..... ngày bóng râm."

(Thanh Hào)

Câu hỏi 4: Điền vào chỗ chấm để hoàn chỉnh câu sau đây:

"Vầng trán cô bé hơi tái đi nhưng gò má ửng hồng, đôi mắt ..... màu hơn, làn mi rậm cong dài khẽ rung động."

(Lưu Quang Vũ)

Câu hỏi 5: Điền từ có tiếng có dấu "hỏi" thích hợp vào chỗ chấm:

"Dừa xanh ..... đường làng
Ngân nga tiếng hát rộn ràng tiếng thoi."

(Nguyên Hồ)

Câu hỏi 6: Điền từ có tiếng có âm đầu "s" thích hợp vào chỗ chấm trong khổ thơ sau:

"Đây con sông xuôi dòng nước chảy
Bốn mùa soi từng mảng mây trời
Từng ngọn dừa gió đưa phe phẩy
Bóng lồng trên .....nước chơi vơi."

(Hoài Vũ)

Câu hỏi 7: Điền từ thích hợp vào chỗ trống để hoàn thành lời giải thích sau:

"Việc điều chỉnh dây đàn cho đúng và chuẩn gọi là ....."

Câu hỏi 8: Điền từ thích hợp vào chỗ chấm sau:

"Môn nghệ thuật sân khấu trình diễn những động tác leo, nhảy, nhào lộn,... khéo léo của người và thú là môn ....."

Câu hỏi 9: Điền từ thích hợp vào chỗ chấm để hoàn thành các câu ca dao sau:

"Rủ nhau đi cấy đi cày
Bây giờ khó nhọc có ngày phong lưu
Trên đồng cạn dưới đồng .....
Chồng cày vợ cấy con trâu đi bừa."

Câu hỏi 10: Điền từ thích hợp vào chỗ chấm sau:

"Nhạc cụ bằng tre hoặc gỗ, lòng rỗng, gõ thành tiếng, hay dùng trong dàn nhạc dân tộc, trong chùa là .....?"

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Bài thi số 3: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

Câu hỏi 1: Trong câu: "Đêm khuya, thóc gạo **rủ nhau bỏ cả vào rừng**", bộ phận in đậm trả lời cho câu hỏi nào?

A. Là gì? B. Như thế nào? C. Làm gì? D. Khi nào?

Câu hỏi 2: Trong các từ sau, từ nào viết đúng chính tả?

A. nước sôi B. xa xôi C. đĩa xôi D. Cả A, B và C.

Câu hỏi 3: Trong bài *"Đối đáp với vua"* (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.49), vua Minh Mạng ngắm cảnh ở đâu?

A. Hồ Gươm B. Hồ Tây C. Hồ Ba Bể D. Hồ Trúc Bạch.

Câu hỏi 4: Con vật nào được nhắc đến trong đoạn thơ sau?

"Con gì chúa tể sơn lâm
Vẫn về nhảy múa đêm rằm trung thu?"

A. con gấu B. con voi C. con sư tử D. con hổ.

Câu hỏi 5: Trong các từ sau, từ nào không chỉ những người hoạt động nghệ thuật?

A. diễn viên B. quay phim C. nhạc sỹ D. bác sỹ.

Câu hỏi 6: Trong bài *"Đối đáp với vua"* (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.49), Cao Bá Quát đã làm cách nào để nhìn rõ mặt của vua?

A. Đến tận nơi và nằng nặc đòi quan quân cho xem.

B. Cởi hết quần áo, nhảy xuống hồ tắm.

C. Gây ra một vụ bạo loạn để nhà vua đến giải quyết

D. Đáp án khác.

Câu hỏi 7: Trong các từ sau, từ nào viết đúng chính tả?

A. đổ vở B. nhõ nhẻ C. rỗi rãi D. lũng cũng.

Câu hỏi 8: Câu nào dưới đây dùng đúng dấu phẩy?

A. Nhà văn, nhà thơ, cũng là những người hoạt động nghệ thuật.

B. Nhà văn, nhà thơ cũng là những người hoạt động nghệ thuật.

C. Nhà văn, nhà thơ, cũng là, những người hoạt động nghệ thuật.

D. Cả A, B và C đều sai.

Câu hỏi 9: Trong bài *"Tiếng đàn"* (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.55), khi tiếng đàn của Thuỷ bay ra vườn, cảnh vật xung quanh thế nào?

A. Vài cánh ngọc lan êm ái rụng xuống.

B. Lũ trẻ đang chơi như bị chìm trong giấc ngủ.

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

C. Những người dân chài ngừng làm việc để nghe.

D. Đáp án khác.

Câu hỏi 10: Từ nào dưới đây chỉ hoạt động nghệ thuật?

A. giáo viên B. diễn viên C. diễn kịch D. kịch bản.

VÒNG 25

Bài thi số 1: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

Câu hỏi 1: Giải câu đố bằng thơ sau:

"Mặt thì vuông vức chữ điền
Bụng no đậu đỗ lại nghiền thịt heo
Hùng Vương xưa chấm Lang Liêu
Cũng vì tấm bánh quý yêu phân trần."

- Đó là bánh .....

Câu hỏi 2: Điền từ thích hợp vào chỗ trống sau:

"Góc sân nho nhỏ mới xây
Chiều chiều em đứng nơi này em trông
Thấy trời xanh biếc mênh mông
Cánh cò chớp ..... trên sông Kinh Thầy."

(SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.64)

Câu hỏi 3: Điền từ có vần "ưc" vào chỗ trống thích hợp trong các câu thơ sau:

"Chỉ còn dòng suối uốn quanh
..... nâng nhịp cối thậm thình suốt đêm."

(Quang Huy)

Câu hỏi 4: Điền từ thích hợp vào chỗ chấm: Trong bài tập đọc *"Ngày hội rừng xanh"* (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.62), Kì nhông diễn ..... bằng cách thay đổi màu da.

Câu hỏi 5: Điền từ thích hợp vào chỗ chấm: Trong bài tập đọc *"Ngày hội rừng xanh"* (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.62), ... thổi nhạc sáo.

Câu hỏi 6: Điền từ thích hợp vào chỗ chấm trong các câu thơ sau:

"Gió đừng làm ..... dây tơ
Cho em sống trọn tuổi thơ - cánh diều."

(Trần Hồng)

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Câu hỏi 7: Điền từ thích hợp vào chỗ chấm trong các câu sau:

"Nấm mang ô đi hội
Tới suối, nhìn mê say:
Ơ kìa, anh cọn nước
Đang chơi ..... đu quay."

(Vương Trọng)

Câu hỏi 8: Điền từ thích hợp vào chỗ chấm để hoàn thành lời giải thích sau:

"Loài chim có mỏ nhọn, dài và cứng, dùng mỏ gõ vào thân cây tìm kiến để ăn đó là chim ....."

Câu hỏi 9: Điền từ thích hợp vào chỗ chấm: Trong bài *"Hội đua voi ở Tây Nguyên"*, (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.60), khi ..... nổi lên thì cả mười con voi lao đầu chạy.

Câu hỏi 10: Điền từ có âm đầu "ch" thích hợp vào chỗ chấm trong các câu thơ sau:

"Mái ..... nghiêng mặt sông xa
Bâng khuâng nghe vọng tiếng bà năm xưa."

(Trần Đăng Khoa)

Bài thi số 2: CHUỘT VÀNG TÀI BA

Tìm các cặp từ (cụm từ) có nghĩa giống với nhau trong các từ (cụm từ) đã cho dưới đây:

ba má	bộ đội	tối tăm	bưu điện	ái mộ
bố mẹ	bị cáo	quân ngũ	kính mến	bưu cục
người bị kiện	chịu khó	an dưỡng	láng giềng	a hoàn
nghỉ ngơi	ảm đạm	chăm chỉ	hàng xóm	đầy tớ gái

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Ghi những từ đồng nghĩa tương ứng với từ vào ô trống

ba má	**bộ đội**	**tối tăm**	**bưu điện**	**ái mộ**
người bị kiện	**chịu khó**	**an dưỡng**	**láng giềng**	**a hoàn**

Bài thi số 3: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

Câu hỏi 1: Nội dung bài *"Ngày hội rừng xanh"* (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.62) là gì?

A. Ca ngợi vẻ đẹp của rừng xanh.

B. Nêu lên sự sinh động của các con vật, sự vật trong rừng xanh.

C. Ca ngợi tình yêu thiên nhiên sâu sắc của tác giả.

D. Đáp án khác.

Câu hỏi 2: Trong các từ sau, từ nào viết đúng chính tả?

A. chốn tìm B. nơi chốn C. chạy chốn D. Cả A, B và C.

Câu hỏi 3: Trong các từ sau, từ nào viết sai chính tả?

A. mức tết B. mức độ C. bức dức D. bứt xúc.

Câu hỏi 4: Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong các câu sau?

"Đàn cò áo trắng
Khiêng nắng
Qua sông."

(Trần Đăng Khoa)

A. ẩn dụ B. hoán dụ C. so sánh D. nhân hóa.

Câu hỏi 5: Trong bài đọc "Ngày hội rừng xanh" (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.62), tác giả dùng biện pháp nhân hoá bằng cách nào?

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

A. Gọi tên các con vật, sự vật bằng từ dùng cho người.

B. Miêu tả các hoạt động của sự vật bằng từ dùng cho người.

C. Cả A và B đều đúng.

D. Cả A và B đều sai.

Câu hỏi 6: Câu hỏi: *Vì sao lúc đầu keo vật xem chừng chán ngắt?* có câu trả lời là:

A. Vì ông Cản Ngũ lớ ngớ chậm chạp chỉ chống đỡ.

B. Vì Quắm Đen làm chủ trận đấu.

C. Cả A và B đều đúng.

D. Đáp án khác.

Câu hỏi 7: Trong các từ sau, từ nào viết sai chính tả?

A. đứt dây B. đức dây C. day dứt D. thức dậy.

Câu hỏi 8: Trong câu: "*Chị em Xô-phi đã về ngay vì nhớ lời mẹ dặn không được làm phiền người khác.*" có bộ phận nào trả lời cho câu hỏi "Vì sao?":

A. nhớ lời mẹ dặn.

B. không được làm phiền người khác.

C. nhớ lời mẹ dặn không được làm phiền người khác.

D. Đáp án khác.

Câu hỏi 9: Qua bài đọc *"Hội đua voi ở Tây Nguyên"* (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.60), em có cảm nhận gì về ngày hội đua voi ở Tây Nguyên?

A. Ngày hội đua voi là một hoạt động rất hấp dẫn và thú vị.

B. Là một hoạt động có ý nghĩa đối với các dân tộc Tây Nguyên.

C. Đó là ngày hội truyền thống của mỗi dân tộc.

D. Cả A, B và C đều đúng.

Câu hỏi 10: Loại quả nào được nhắc đến trong câu đố sau:?

"Chum trắng đựng nước mắm vàng
Đến khi nhỡ nhàng lại mở ra ăn
Chưa chín nhưng chẳng phải xanh
Là quả mà chẳng trên cành mới hay."

A. quả đất B. củ lạc C. quả trứng D. quả đấm.

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm s i mọi hình thức)

VÒNG 26

Bài thi số 1: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

Câu hỏi 1: Giải câu đố bằng thơ sau:

"Như ai sống dựa hơi người
Quanh năm ăn bám, suốt đời leo cây
Phớt lờ tốt, xấu, dở, hay
Miễn sao ích kỷ, mặc ai chê cười."

(Sưu tầm)

- Đó là cây ..... leo.

Câu hỏi 2: Điền từ thích hợp vào chỗ trống sau: "Lễ hội đền Hùng ở Phú Thọ là lễ hội tưởng nhớ đến các vị vua Hùng đã có công ..... nước."

Câu hỏi 3: Điền từ còn thiếu vào chỗ trống:

"Dù ai đi ngược về xuôi
Nhớ ngày ..... Tổ mồng mười tháng ba."

(SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.70)

Câu hỏi 4: Điền từ thích hợp vào chỗ trống trong các câu thơ sau:

"Động chùa Tiên, chùa Hương
Đá còn vang tiếng nhạc.
Động chùa núi Hinh Bồng
Gió còn ..... khúc hát."

(Chu Huy)

Câu hỏi 5: Điền từ có âm đầu "r" thích hợp vào chỗ trống trong các câu sau:

"Trời trong đầy tiếng .....
Đàn cò đánh nhịp bay vào bay ra."

(Trần Đăng Khoa)

Câu hỏi 6: Điền từ thích hợp vào chỗ chấm sau:

"Đền thờ Chử Đồng Tử được lập nhiều nơi bên bờ ....."

(SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.65)

Câu hỏi 7: Điền từ thích hợp vào chỗ trống để hoàn chỉnh câu sau: "Đêm Tết Trung thu, trẻ nhỏ thường rủ nhau ..... đèn ông sao."

(SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.71)

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Câu hỏi 8: Điền từ thích hợp vào chỗ trống trong các câu sau:

"Loại chuối quả nhỏ, khi chín, ruột màu vàng, rất thơm, ngày xưa thường dùng để dâng vua là chuối ....."

Câu hỏi 9: Điền từ thích hợp vào chỗ chấm để hoàn thành câu sau:

"Chử Đồng Tử đã lấy công chúa ..... làm vợ."

(SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.65)

Câu hỏi 10: Điền từ thích hợp vào chỗ chấm để hoàn thành các câu thơ sau:

"Em nghe như Bác dạy lời
Cháu ơi đừng có chơi bời đâu xa
Trồng ....., quét bếp, đuổi gà
Thấy tàu bay Mỹ nhớ ra hầm ngồi."

(Trần Đăng Khoa)

Bài thi số 2: TRÂU VÀNG TÀI BA

Xếp các từ sau vào các nhóm bên dưới cho phù hợp:

chùa Hương	đua thuyền	bắt vịt	ném còn	bơi chải
đánh đu	đền Hùng	chọi trâu	trung thu	Kiếp Bạc
chào cờ	linh thiêng	Phủ Giày	đua voi	đấu vật

Tên lễ hội				
Tên hội				
Hoạt động lễ hội				

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Bài thi số 3: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

Câu hỏi 1: Trong các từ sau, từ nào viết đúng chính tả?

A. dì dầm B. dực dỡ C. rì rầm D. dóc dách.

Câu hỏi 2: Từ nào sau đây viết sai chính tả:

A. bênh vực B. bên trái C. bập bên D. lềnh bềnh.

Câu hỏi 3: Trong ngày Tết Trung Thu, trẻ em thường làm gì?

A. học hát – học múa B. đá bóng – đá cầu

C. rước đèn – phá cỗ D. bơi lội – nhảy dây.

Câu hỏi 4: Từ nào dưới đây có nghĩa là xao xuyến trong lòng?

A. băn khoăn B. bồi hồi C. lo lắng D. phấn khởi.

Câu hỏi 5: Trong bài tập đọc *"Sự tích lễ hội Chử Đồng Tử"* (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.65), điều nào dưới đây nói lên nhà Chử Đồng Tử rất nghèo:

A. Hai cha con có một chiếc khố. B. Hai cha con phải ở trên cát.

C. Chàng quấn khố để chôn cha. D. Đáp án khác.

Câu hỏi 6: Từ nào sau đây có nghĩa là sững sờ, không ngờ tới?

A. bỗng nhiên B. bàng hoàng C. bất chợt D. bất ngờ.

Câu hỏi 7: Từ nào có thể ghép với tiếng "dàn" để được từ có nghĩa?

A. mướp B. dụa C. bài D. Cả A, B và C.

Câu hỏi 8: Hoạt động nào dưới đây có trong các lễ hội?

A. ca hát B. dâng hương C. diễn trò D. Cả A, B và C.

Câu hỏi 9: Từ nào điền được vào chố chấm sau: "..... *chùa Keo.*"

A. Lễ B. Hội C. Lễ hội D. Cả A, B và C.

Câu hỏi 10: Chùa Hương thuộc huyện nào của thành phố Hà Nội (hiện nay)?

A. Hương Sơn B. Mỹ Đức C. Hà Tây D. Đáp án khác.

VÒNG 27

Bài thi số 1: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

Câu hỏi 1: Điền từ thích hợp vào chỗ trống sau:

"Em thương ..... mồ côi

Không tìm thấy bạn ngồi vào trong cây."

(Nguyễn Ngọc Kí)

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Câu hỏi 2: Giải câu đố bằng thơ sau:

"Tắm dưới hồ rất dịu dàng
Mà sao mang tiếng đùng đoàng lạ thay."

- Đó là hoa .....

Câu hỏi 3: Điền từ thích hợp vào chỗ trống:

"Em thương sợi nắng đông gầy
..... ngã giữa vườn cây cải ngồng."

(SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.74)

Câu hỏi 4: Điền từ thích hợp vào chỗ trống:

"Ngôi nhà chung của mọi dân tộc là ..... đất."

Câu hỏi 5: Điền từ thích hợp vào chỗ trống: Từ trái nghĩa với "khó" là.....

Câu hỏi 6: Điền vào chỗ trống: Bình an vô sự có nghĩa là bình yên, không có chuyện gì ..... ra.

Câu hỏi 7: Trong bài *"Khói chiều"* (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.75), tác giả mong muốn khói vươn nhẹ lên mây để không bay quẩn làm cay .....

Câu hỏi 8: Điền từ thích hợp vào chỗ chấm trong các câu thơ sau:

"Chiều chiều từ mái rạ vàng
Xanh ..... ngọn khói nhẹ nhàng bay lên."

(Hoàng Tá)

Câu hỏi 9: Điền vào chỗ chấm để hoàn thành các câu ca dao sau:

"Trâu ơi ta bảo trâu này
Trâu ra ngoài ruộng trâu cày với ta
Cấy cày vốn nghiệp nông .....
Ta đây trâu đấy, ai mà quản công."

Câu hỏi 10: Điền từ thích hợp vào chỗ chấm để hoàn thành các câu thơ sau:

"Suối là tiếng hát của rừng
Từ cơn mưa bụi ngập ngừng trong mây
Từ ..... sương của lá cây
Từ trong vách đá mạch đầy tràn ra."

(Vũ Duy Thông)

Bài thi số 2: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

Câu hỏi 1: Câu thơ "Mẹ già bịn rịn áo nâu." có trong bài tập đọc nào sau đây:

A. *Mặt trời mọc ở đằng ... Tây!*
B. *Bộ đội về làng.*
C. *Nhà bác học và bà cụ.*
D. *Chiếc máy bơm.*

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Câu hỏi 2: Từ nào sau đây viết sai chính tả?

A. lao động B. trao liệng C. giao thông D. xao nhãng.

Câu hỏi 3: Phạm Tiến Duật là tác giả của bài thơ nào dưới đây:

A. *Cái cầu.* B. *Bàn tay cô giáo.*

C. *Chú ở bên Bác Hồ.* D. *Đáp án khác.*

Câu hỏi 4: Loại hoa nào được nhắc đến trong đoạn thơ sau:

"Loài cây trồng ở cánh đồng
Khi chín thành tấm thảm vàng bao la."

A. cây lúa B. cây cúc C. cây mai D. cây phượng.

Câu hỏi 5: Tiếng nào dưới đây điền thêm dấu hỏi được tiếng có nghĩa?

A. minh B. man C. mang D. Cả A, B và C.

Câu hỏi 6: Câu chuyện nào dưới đây kể về một cậu bé thông minh:

A. *Người lính dũng cảm.* B. *Mặt trời mọc ở đằng ... Tây!*

C. *Đối đáp với vua.* D. *Ông tổ nghề thêu.*

Câu hỏi 7: Các từ nào dưới đây nêu hoạt động của những người tri thức:

A. giảng dạy, nghiên cứu B. ca hát.

C. đóng phim, chụp ảnh D. Cả A, B và C.

Câu hỏi 8: Khổ thơ sau có sử dụng biện pháp nghệ thuật nào?

"Gió ở rất xa, rất rất xa,
Gió thích chơi thân với mọi nhà
Gió cù khe khẽ anh mèo mướp
Rủ đàn ong mật đến thăm hoa."

A. so sánh B. nhân hoá C. Cả A và B D. Đáp án khác.

Câu hỏi 9: Câu "*Gió đưa những cánh diều bay bổng.*" thuộc kiểu câu gì:

A. Ai là gì? B. Ai làm gì? C. Ai thế nào? D. Đáp án khác.

Câu hỏi 10: Hình ảnh gió trong các câu thơ sau được nhân hoá bằng cách nào?

"Hình như gió cũng thèm ăn quả
Hết trèo cây bưởi lại trèo na."

(Ngô Văn Phú)

A. Dùng các từ chỉ hoạt động của người để nói về gió.

B. Gọi gió bằng cái tên dùng để gọi người.

C. Nói với gió một cách thân mật như nói với người.

D. Cả A, B và C đều đúng.

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Bài thi số 3: PHÉP THUẬT MÈO CON

Câu hỏi 1:

Lạt		buộc	chặt

Câu hỏi 2:

Mất	lòng	trước	còn	hơn		lòng	sau

Câu hỏi 3:

Lời	nói		bay

Câu hỏi 4:

Lời	nói	đi		với	việc	làm

Câu hỏi 5:

Lời		cao	hơn	mâm	cỗ

Câu hỏi 6:

Xuôi		mát	mái

Câu hỏi 7:

Mật	ngọt		ruồi

Câu hỏi 8:

Máu	loãng	còn	hơn		lã

Câu hỏi 9:

Mạnh	dùng	sức		dùng	mưu

Câu hỏi 10:

Miếng		nhớ	lâu	đòn	đau	nhớ	đời

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

VÒNG 28

Bài thi số 1: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

Câu hỏi 1: Giải câu đố bằng thơ sau:

"Để nguyên-ở giữa đầu mình
Đổi hỏi sang ngã sẽ thành bữa ngon."

(SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.82)

- Đó là .....

Câu hỏi 2: Điền từ thích hợp vào chỗ trống sau: Dãy ..... cao chạy suốt miền Trung nước ta có tên là dãy Trường Sơn.

Câu hỏi 3: Điền từ thích hợp vào chỗ trống trong các câu thơ sau:

"Quả cầu giấy xanh xanh
Qua chân tôi, chân anh
Bay lên rồi ..... xuống
Đi từng vòng quanh quanh."

(Cùng vui chơi)

Câu hỏi 4: Hai câu thơ sau đây có trong bài thơ nào của Nguyễn Ngọc .....

"Tôi là bèo lục bình
Bứt khỏi sình đi dạo."

(SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.85)

Câu hỏi 5: Điền từ thích hợp vào chỗ trống sau:

"Loại cây lá mềm có màu sáng như dát vàng, người xưa thường kết lá cây này thành vòng để tặng cho người chiến thắng là cây ....."

Câu hỏi 6: Từ dùng nhân hoá trong khổ thơ sau là .....

"Tớ là chiếc xe lu
Người tớ to lù lù
Con đường nào mới đắp
Tớ lăn bằng tăm tắp."

(SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.85)

Câu hỏi 7: Điền từ thích hợp vào chỗ chấm sau: "Miếng sắt hình vòng cung gắn phía dưới chân ngựa, lừa để bảo vệ chân khi chạy là ..... "

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Câu hỏi 8: Điền từ thích hợp vào chỗ trống sau:

"Hình ảnh chú hiện lên với bộ đồ ..... tuyệt đẹp, với cái bờm dài được chải chuốt ra dáng một nhà vô địch."

(SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.80)

Câu hỏi 9: Điền từ còn thiếu vào chỗ trống để hoàn thành các câu thơ sau:

"Mẹ bảo: trăng như .....
Ông rằng: trăng tựa con thuyền mui cong."

(Lê Hồng Thiện)

Câu hỏi 10: Điền từ thích hợp vào các chỗ chấm để hoàn thành các câu thơ sau:

"Mưa cũng làm ..... mẹ
Vừa khóc xong đã cười."

(Tô Đông Hải)

Bài thi số 2: TRÂU VÀNG UYÊN BÁC

Xếp các từ (cụm từ) sau vào các nhóm bên dưới cho phù hợp:

bèo lục bình	anh ta	chúng tôi	lấy lội	sợi nắng
chị	xe lu	trăng trắng	lù lù	trăng non
mênh mông	nhảy	bay	lượn	tớ

Từ dùng chỉ người				
Từ chỉ sự vật				
Từ chỉ đặc điểm				

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Bài thi số 3: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

Câu hỏi 1: Từ nào dưới đây có nghĩa là tự tin quá mức, không lường trước khó khăn?

A. chủ quan B. chủ động C. dân chủ D. nhà chủ.

Câu hỏi 2: Từ nào sau đây viết đúng chính tả?

A. là lượt B. nõn là C. lõn nà D. nà nượt.

Câu hỏi 3: Tiếng nào dưới đây có thể điền thêm dấu *ngã* để được tiếng có nghĩa.

A. *cham* B. *bam* C. *ham* D. *tham.*

Câu hỏi 4: Từ nào điền được vào chỗ chấm trong câu: "Ngựa con đã rút ra cho mình được một ..... quý giá?"

A. kinh nghiệm B. bài học C. tình yêu D. Cả A, B và C.

Câu hỏi 5: Chữ cái *l* ghép được với vần nào dưới đây để được tiếng có nghĩa:

A. *at* B. *ac* C. *ât* D. Cả A, B và C.

Câu hỏi 6: Câu: "Con phải đến bác thợ rèn để xem lại bộ móng." có bộ phận trả lời cho câu hỏi "để làm gì?" là:

A. phải đến B. bác thợ rèn

C. xem lại bộ móng D. Đáp án khác.

Câu hỏi 7: Nội dung câu chuyện *"Cuộc chạy đua trong rừng"* (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.81) khuyên ta điều gì?

A. Đừng bao giờ chủ quan, dù là việc nhỏ nhất.

B. Cần biết làm những công việc phù hợp với khả năng của mình.

C. Cả A và B đều đúng.

D. Đáp án khác.

Câu hỏi 8: Từ nào dùng để nhân hoá trong khổ thơ dưới đây?

"Gặp bạn, cười hớn hở
Đứa tay bắt mặt mừng
Đứa ôm vai bá cổ
Cặp sách đùa trên lưng."

(Nguyễn Bùi Vợi)

A. bạn B. cười C. đùa D. Cả A, B và C.

Câu hỏi 9: Trong câu chuyện *"Cuộc chạy đua trong rừng"* (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.81), vì sao Ngựa con không đạt kết quả trong hội thi?

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

A. Vì Ngựa con chủ quan trong khi thi.

B. Vì Ngựa con không nghe lời khuyên của bố.

C. Vì Ngựa con chỉ lo trang điểm.

D. Cả A, B và C đều đúng.

Câu hỏi 10: Trong câu: "Những hạt mưa nhảy nhót tung tăng trên tấm mái tôn." có những từ dùng để nhân hoá nào?

A. nhảy nhót

B. tung tăng

C. Cả A và B đều đúng

D. Cả A và B đều sai.

VÒNG 29

Bài thi số 1: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

Câu hỏi 1: Giải câu đố bằng thơ sau:

"Mùa gì cho lá xanh cây
Cho bé thêm tuổi má hây hây hồng?"

(Sưu tầm)

- Đó là mùa .....

Câu hỏi 2: Điền từ thích hợp vào chỗ trống sau đây: "Làm việc một cách mất rất nhiều công sức vì gặp nhiều khó khăn là ....."

Câu hỏi 3: Điền từ thích hợp vào chỗ trống trong khổ thơ sau đây:

"Quay vòng, quay vòng
Không ..... , không vượt
Đội bay hàng một
Không ai cuối cùng."

(SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.91)

Câu hỏi 4: Điền từ có âm đầu "s" hoặc "x" thích hợp vào chỗ trống sau đây:

"Sau vài lần cố gắng, cậu đặt được hai khuỷu tay, rồi hai đầu gối, cuối cùng là hai bàn chân lên ....."

(Buổi học thể dục)

Câu hỏi 5: Điền từ thích hợp vào chỗ trống sau đây:

"Bãi rộng chuyên dùng để máy bay lên xuống gọi là ....."

(SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.93)

Câu hỏi 6: Điền từ có âm đầu "s" thích hợp vào chỗ chấm sau đây:

"Ong thấy cáo muốn cướp con,

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Kéo nhau xúm lại vây tròn cáo ta.
Châm đầu, châm mắt cáo già,
Cáo già đau quá phải ..... xuống rồi."

(Hồ Chí Minh)

Câu hỏi 7: Điền từ thích hợp vào chỗ trống sau đây: "Chúng tôi phải leo lên đến trên cùng, rồi đứng thẳng người trên chiếc ..... ngang."

(SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.89)

Câu hỏi 8: Điền từ thích hợp vào chỗ trống sau đây: "Hơi sức và máu, tạo nên sức sống của con người gọi là ....."

(SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.95)

Câu hỏi 9: Điền từ thích hợp vào chỗ trống sau: "Giữ gìn dân chủ, ... nước nhà, gây đời sống mới, việc gì cũng cần đến sức khoẻ mới làm thành công."

Câu hỏi 10: Điền từ thích hợp vào các chỗ chấm để hoàn thành các câu sau:

"Ăn được ngủ được là tiên
Không ăn, không ngủ mất tiền thêm ....."

(Tục ngữ)

Bài thi số 2: THÁM TỬ ONG VÀNG

Sắp xếp các từ (cụm từ) trong các ô sau thành các câu thơ:

Ngày đẹp lắm	Đi từng vòng	Bay lên	rồi	lộn xuống
Quả cầu giấy	bạn ơi	trải	Nắng vàng	khắp nơi
quanh quanh.	ta cùng chơi	Chim ca	trong	xanh xanh
Ra sân	bóng lá	Qua	chân anh	chân tôi

Đáp án: .....
.....
.....
.....

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Bài thi số 3: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

Câu hỏi 1: Tiếng *xinh* ghép với tiếng nào sau đây để được từ đúng chính tả?

A. tươi B. nở C. viên D. Cả A, B và C.

Câu hỏi 2: Từ nào sau đây viết đúng chính tả?

A. nước xông B. nước sông C. xông pha D. Cả A, B và C.

Câu hỏi 3: Nội dung bài thơ "Bé thành phi công" (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.91) là gì?

A. Ca ngợi chú bé, một "phi công" dũng cảm và ngộ nghĩnh.

B. Ca ngợi trò chơi đu quay rất vui, hấp dẫn và bổ ích.

C. Ca ngợi chú bé rất đáng yêu khi chơi trò đu quay.

D. Cả A, B và C đều đúng.

Câu hỏi 4: Từ nào dưới đây là tên một môn thể thao?

A. bóng đá B. cờ vua C. bơi lội D. Cả A, B và C.

Câu hỏi 5: Từ nào dưới đây viết không đúng chính tả?

A. xin xỏ B. lin tinh C. niềm tin D. xinh xắn.

Câu hỏi 6: Tiếng *bóng* ghép với tiếng nào dưới đây để được từ chỉ một môn thể thao:

A. đá B. chuyền C. bàn D. Cả A, B và C.

Câu hỏi 7: Trong môn Cờ vua thường nhắc đến các từ ngữ nào dưới đây:

A. chiếu tướng B. sang phải C. tấn công D. Cả A, B và C.

Câu hỏi 8: Môn thể thao nào dưới đây khi thi đấu cần phải có lưới và vợt?

A. Bóng chuyền B. Bóng bàn

C. Bóng đá D. Cả A, B và C.

Câu hỏi 9: Câu nào dưới đây có bộ phận trả lời cho câu hỏi "Bằng gì?"?

A. Voi uống nước bằng vòi.

B. Cậu ấy cố gắng về đích bằng tất cả khả năng.

C. Bố bạn ấy đi làm với chiếc ô tô thật đẹp.

D. Cả A, B và C.

Câu hỏi 10: Trong bài "Lời kêu gọi toàn dân tập thể dục" (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.94), vì sao tập thể dục là bổn phận của mỗi người yêu nước?

A. Vì tập thể dục sẽ khoẻ mạnh và yêu nước được nhiều hơn.

B. Mỗi người yếu thì nước sẽ yếu, khoẻ mạnh thì nước sẽ mạnh.

C. Vì tập thể dục là nghĩa vụ bắt buộc đối với mỗi người dân.

D. Cả A, B và C đều đúng.

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm [redacted] ới mọi hình thức)

VÒNG 30

Bài thi số 1: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

Câu hỏi 1: Giải câu đố bằng thơ sau:

"Không tay cũng chẳng có chân
Đi lại, di chuyển bằng thân mới tài
Vừa to vừa khoẻ vừa hiền
Nhưng có thể nuốt cả người như chơi."

(Sưu tầm)

- Đó là con .....

Câu hỏi 2: Điền từ thích hợp vào chỗ trống sau: "Những hạt băng nhỏ, xốp, nhẹ, màu trắng, rơi ở những vùng có khí hậu lạnh gọi là ....."

Câu hỏi 3: Điền từ thích hợp vào chỗ trống sau:

"Những người đoạt giải được tấu nhạc chúc mừng và được đặt một vòng nguyệt quế lên đầu ..... cho vinh quang, chiến thắng."

(SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.104)

Câu hỏi 4: Điền từ có âm đầu "ch" thích hợp vào chỗ trống trong hai câu thơ sau:

"Hôm nay trời nắng .....
Mèo con đi học chẳng mang thứ gì
Chỉ mang một chiếc bút chì
Và mang một mẩu bánh mì con con."

(Phan Thị Vàng Anh)

Câu hỏi 5: Điền từ có tiếng có vần "êt" thích hợp vào chỗ chấm sau:

"Ai ngày thường mắc lỗi
..... đến chắc hơi buồn
Ai được khen ngày thường
Thì ngày nào cũng tết."

(Phạm Đình Ân)

Câu hỏi 6: Điền từ thích hợp vào chỗ chấm để hoàn thành các câu ca dao sau đây:

"Bầu ơi thương lấy bí cùng
Tuy rằng khác giống nhưng ..... một giàn."

Câu hỏi 7: Điền từ thích hợp vào chỗ trống sau:

"Hiện tượng xuất hiện sau khi mưa rào trên không trung hình vòng cung nhiều màu do ánh sáng chiếu qua hơi nước tạo nên gọi là ....."

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Câu hỏi 8: Điền từ thích hợp vào chỗ trống sau:

Trong bài *"Một mái nhà chung"* (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.100), mọi mái nhà riêng đều có mái nhà chung đó là ..... xanh."

Câu hỏi 9: Điền từ thích hợp vào chỗ trống trong các câu thơ sau:

"Vườn em có một luống khoai
Có hàng chuối mật với hai luống cà
Em ..... thêm một cây na
Lá xanh vẫy gọi như là gọi chim."

(Trần Đăng Khoa)

Câu hỏi 10: Điền từ thích hợp vào chỗ chấm để hoàn thành các câu thơ sau:

"Mái nhà của dím
Sâu trong lòng đất
Mái nhà của ốc
..... bên mình."

(Định Hải)

Bài thi số 2: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

Câu hỏi 1: Chữ cái nào dưới đây ghép với vần *êch* được tiếng có nghĩa?

A. *ch* B. *th* C. *nh* D. Cả A, B và C.

Câu hỏi 2: Từ nào sau đây viết đúng chính tả?

A. chao liệng B. chao đổi C. chao giải D. cổng chào.

Câu hỏi 3: Từ nào dưới đây có nghĩa là tìm kiếm, góp nhặt lại?

A. gom góp B. sưu tầm C. ki cóp D. nhặt nhạnh.

Câu hỏi 4: Môn thể thao nào gọi các vận động viên thi đấu là các xạ thủ:

A. Đua xe B. Bơi lội C. Bắn súng D. Đáp án khác.

Câu hỏi 5: Nội dung bài tập đọc "Mái nhà chung" (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.100) là gì?

A. Ca ngợi mái nhà chung đầy tình người và ấm áp.

B. Khuyên ta xem mái nhà chung là trái đất.

C. Khuyên ta cần phải yêu quý và bảo vệ trái đất.

D. Cả A, B và C đều đúng.

Câu hỏi 6: Câu nào dưới đây sử dụng đúng dấu câu?

A. Nam hét lên, dừng lại, ô tô đấy !

B. Nam hét lên, dừng lại: ô tô đấy !

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Không mua bán, sao chép dưới mọi hình thức)

C. Nam hét lên: dừng lại, ô tô đấy!

D. Cả A, B và C đều sai.

Câu hỏi 7: Từ nào sau đây có nghĩa là ồn ào, sôi động?

A. náo nức B. náo nhiệt C. nô nức D. Đáp án khác.

Câu hỏi 8: Bộ phận nào điền được vào chỗ chấm sau: "Với tinh thần quyết tâm....."

A. Anh ấy là bộ đội ở đảo Trường Sa.

B. Bố đưa đón tôi đi về.

C. Cô giáo giúp cả lớp đi lên.

D. Bạn ấy đã giành giải Nhất.

Câu hỏi 9: Trong câu chuyện *"Ngọn lửa Ô-lim-píc"* (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.101), vì sao người ta lại khôi phục Đại hội thể thao Ô-lim-píc?

A. Vì đây là một hoạt động thể thao rất hấp dẫn.

B. Đại hội giúp các dân tộc thế giới đoàn kết, hữu nghị, hợp tác.

C. Vì tình yêu của các vận động viên và các cổ động viên.

D. Cả A, B và C.

Câu hỏi 10: Qua câu chuyện *"Gặp gỡ ở Lúc-xăm-bua"* (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.101), em muốn nói với các bạn Luc-xăm-bua điều gì?

A. Cám ơn các bạn đã quan tâm và yêu quý Việt Nam.

B. Chúng tôi rất yêu quý các bạn.

C. Chúng tôi rất mong được hiểu thêm về các bạn.

D. Cả A, B và C đều đúng.

Bài thi số 3: TRÂU VÀNG UYÊN BÁC

Xếp các từ sau vào các nhóm bên dưới cho phù hợp:

điền kinh	**bơi lội**	**chắn**	**bảo vệ**	**súng**
khách sạn	**thủ môn**	**sút**	**bóng đá**	**vợt**
cầu thủ	**đánh cờ**	**cờ vua**	**giày**	**lưới**

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Hoạt động thể thao				
Môn thể thao				
Dụng cụ thể thao				

VÒNG 31

Bài thi số 1: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

Câu hỏi 1: Điền từ thích hợp vào chỗ chấm trong các câu thơ sau:

"Ai trồng cây
Người đó có ngọn gió
..... cành cây
Hoa lá đùa lay lay."

(Bế Kiến Quốc)

Câu hỏi 2: Điền từ thích hợp vào chỗ trống trong câu sau:

"Tỏ lòng tôn kính và mến phục một ai đó gọi là....."

Câu hỏi 3: Điền từ thích hợp vào chỗ trống sau:

"Khoảng không gian vô tận chứa trái đất và các vì sao là ....."

Câu hỏi 4: Điền từ thích hợp vào chỗ trống để hoàn thành hai câu thơ sau:

"Yêu hàng ớt đã ra hoa
Đám ..... trổ nụ, đám cà trổ bông."

(Lê Anh Xuân)

Câu hỏi 5: Điền từ thích hợp vào chỗ trống trong các câu thơ sau:

"Mưa yêu em mưa đến
..... cùng đùa vui
Mưa cũng làm nũng mẹ
Vừa khóc xong đã cười. "

(Tô Đông Hải)

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Câu hỏi 6: Giải câu đố bằng thơ sau đây:

"Mình tròn có mắt xung quanh
Một chân đứng vững tóc xanh trên đầu."

- Đó là quả .....

Câu hỏi 7: Điền từ thích hợp vào chỗ trống trong các câu thơ sau:

"Em nghe như Bác dạy lời
Cháu ơi đừng có chơi bời đâu xa
Trồng rau, quét bếp, đuổi gà
Thấy tàu bay Mỹ nhớ ..... hầm ngồi."

(Trần Đăng Khoa)

Câu hỏi 8: Điền từ thích hợp vào chỗ trống sau: "Con cò bay là là, rồi nhẹ nhàng đặt chân lên mặt đất, ..., tự nhiên như mọi hoạt động của tạo hoá."

(SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.111)

Câu hỏi 9: Điền từ thích hợp vào chỗ trống sau: "Tên một loại dụng cụ đan bằng tre, miệng rộng, có cán cầm dùng bắt cá, tôm là ....."

Câu hỏi 10: Điền từ thích hợp vào chỗ trống sau:

"Trái đất đích thực là ngôi nhà chung của chúng ta. Những đứa con trong nhà phải thương yêu và có bổn phận ..... lẫn nhau."

(SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.106)

Bài thi số 2: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

Câu hỏi 1: Từ nào dưới đây viết sai chính tả?

A. giận dữ B. giận giữ C. gian dối D. râm ran.

Câu hỏi 2: Từ nào sau đây viết đúng chính tả?

A. lỏng lẻo B. rỗi rãi C. ngưỡng cửa D. Cả A, B và C.

Câu hỏi 3: Trong bài *"Bác sĩ Y-éc-xanh"* (TV lớp 3, tập 2, tr.106), vì sao bà khách lại cho rằng bác sĩ đã quên mất nước Pháp?

A. Bà thấy ông có ý định ở Việt Nam suốt đời không về Pháp nữa.

B. Vì bà thấy tất cả những gì ở con người ông đều rất Việt Nam.

C. Vì bà thấy ông rất yêu quý con người Việt Nam.

D. Cả A, B và C đều đúng.

Câu hỏi 4: Chữ cái nào dưới đây ghép với vần *ên* được tiếng có nghĩa:

A. *gi* B. *r* C. *d* D. Cả B và C.

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Câu hỏi 5: Nước nào dưới đây giáp Việt Nam:

A. Cam-pu-chia
B. Hàn Quốc
C. Nhật Bản
D. Đáp án khác.

Câu hỏi 6: Câu nào dưới đây sử dụng đúng dấu phẩy:

A. Trong lớp, học sinh đang học bài.
B. Các bạn học sinh đang nô đùa, ngoài sân.
C. Các bạn đang hồi hộp theo dõi, với vẻ mặt lo lắng.
D. Cả A, B và C.

Câu hỏi 7: Trong bài "Bài hát trồng cây" (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.109), cây xanh mang lại những gì cho con người?

A. Mang lại cho con người tiếng hát.
B. Mang lại gió mát và bóng mát.
C. Mang lại hạnh phúc cho con người.
D. Cả A, B và C.

Câu hỏi 8: Tiếng nào dưới đây có thể điền thêm dấu hỏi để được tiếng có nghĩa?

A. *chang*
B. *chăng*
C. *châng*
D. Cả A, B và C.

Câu hỏi 9: Nội dung của bài "Bài hát trồng cây" (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.109) là gì?

A. Nêu lên ích lợi của việc trồng cây xanh.
B. Kêu gọi mọi người có ý thức trồng cây xanh.
C. Khuyên mọi người biết chăm sóc và bảo vệ cây xanh.
D. Cả A, B và C.

Câu hỏi 10: Nội dung của bài tập đọc *"Con cò"* (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.111) là gì?

A. Cảm nhận vẻ đẹp thanh bình của đồng quê.
B. Khuyên ta biết ý thức gìn giữ và bảo vệ vẻ đẹp đồng quê.
B. Nêu lên tình yêu thiên nhiên đất nước.
D. Cả A, B và C.

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Bài thi số 3: CHUỘT VÀNG TÀI BA

Tìm các cặp từ nghĩa giống với nhau trong các từ sau:

tìm tòi	tiết kiệm	cứng cỏi	khéo léo	cảm động
hiểu biết	phân vân	nghiên cứu	giảng giải	dành dụm
cắt nghĩa	chần chừ	am tường	ung dung	gấp gáp
khoan thai	cấp tốc	khảng khái	khôn khéo	thống thiết

Ghi những từ đồng nghĩa tương ứng với từ vào ô trống

tìm tòi	tiết kiệm	cứng cỏi	khéo léo	cảm động
cắt nghĩa	chần chừ	am tường	ung dung	gấp gáp

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

VÒNG 32

Bài thi số 1: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

Câu hỏi 1: Điền một từ thích hợp vào chỗ chấm trong các câu sau:

"Uốn cây từ thuở còn .....
Dạy con từ thuở con còn bi bô."

Câu hỏi 2: Điền từ thích hợp vào chỗ chấm sau: "Loại vũ khí hình cánh cung, có cán, lẫy, bắn tên đi bằng cách căng bật đây là ....."

Câu hỏi 3: Điền từ thích hợp vào chỗ chấm trong các câu sau:

"Quyển sổ được mở ra. Những dòng chữ ..... ghi nội dung họp, các việc cần làm, những chuyện lí thú."

(SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.118)

Câu hỏi 4: Điền từ thích hợp vào chỗ chấm sau:

Trong câu "Nhà ở vùng này phần nhiều được làm **bằng gỗ xoan**." có bộ phận in đậm trả lời cho câu hỏi "....."

Câu hỏi 5: Điền từ thích hợp vào chỗ chấm trong các câu thơ sau:

"Mè hoả mè hoa
Ùa ra giỡn nước
Chị bơi đi trước
Em ..... theo sau."

(Thạch Quỳ)

Câu hỏi 6: Giải câu đố bằng thơ sau đây:

"Cây gì cờ phất trên đầu
Bắp đầy hạt ở lưng chừng thân cây?"

- Đó là cây .....

Câu hỏi 7: Điền từ thích hợp vào chỗ chấm sau:

"Người được cử ra để phân xử phải, trái gọi là ....."

Câu hỏi 8: Điền từ thích hợp vào chỗ chấm trong câu sau: "Khi đã trở thành nhà bác học ..... thế giới, Đác-uyn vẫn không ngừng học."

(SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.117)

Câu hỏi 9: Điền từ thích hợp vào chỗ chấm trong các câu sau:

"Người đi săn đứng lặng. Hai giọt nước mắt từ từ ..... trên má."

(SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.114)

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Câu hỏi 10: Điền từ có tiếng có âm đầu "l" thích hợp vào chỗ chấm sau:

"Nhà em treo ảnh Bác Hồ
Bên trên là một ..... đỏ tươi
Ngày ngày Bác mỉm miệng cười
Bác nhìn chúng cháu vui chơi trong nhà."

(Trần Đăng Khoa)

Bài thi số 2: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

Câu hỏi 1: Câu "***Với đôi bàn tay khéo léo của mình***, các nghệ nhân đã thêu nên những bức tranh tinh xảo." có bộ phận in đậm trả lời cho câu hỏi:

A. "Bằng gì?" B. "Khi nào?" C. "Thế nào?" D. Đáp án khác.

Câu hỏi 2: Từ nào sau đây viết đúng chính tả?

A. nắng oi B. lắng đọng C. sâu lắng D. Cả A, B và C.

Câu hỏi 3: Trong bài "Người đi săn và con vượn" (TV lớp 3, tập 2, tr.113), cái nhìn căm giận của vượn mẹ nói lên điều gì?

A. Vượn mẹ rất căm ghét người đi săn.

B. Người đi săn rất độc ác muốn giết nó khi nó cần chăm sóc con.

C. Sự thương con của vượn mẹ đối với con.

D. Đáp án khác.

Câu hỏi 4: Nội dung bài thơ "Mè hoa lượn sóng" (TV lớp 3, tập 2, tr.116) là gì?

A. Cảm nhận cuộc sống vui nhộn của mè hoa và các con vật.

B. Nói lên tình cảm của tác giả đối với mè hoa và các con vật.

C. Nói lên tình cảm của mè hoa và các con vật.

D. Cả A, B và C.

Câu hỏi 5: Câu "***Từ các vỏ chai nhựa***, họ đã làm ra các đồ chơi tuyệt đẹp." có bộ phận in đậm trả lời cho câu hỏi nào dưới đây?

A. Họ đã làm ra các đồ chơi tuyệt đẹp như thế nào?

B. Họ đã làm ra các đồ chơi tuyệt đẹp bằng gì?

C. Cả A và B đều đúng.

D. Cả A và B đều sai.

Câu hỏi 6: Câu nào dưới đây có bộ phận trả lời cho câu hỏi "Bằng gì?"

A. Hàng ngày, bố tôi đi làm với chiếc xe máy đã cũ.

B. Bố tôi đi làm bằng chiếc xe máy đã cũ hằng ngày.

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

C. Với chiếc xe máy đã cũ, bố tôi vẫn đi làm hằng ngày.

D. Cả A, B và C.

Câu hỏi 7: Câu "Với tinh thần say mê, bạn ấy đã vượt lên trên." có bộ phận trả lời cho câu hỏi "Bằng gì?" là:

A. Với tinh thần say mê B. Bạn ấy

C. Đã vượt lên trên D. Đáp án khác.

Câu hỏi 8: Câu nào dưới đây sử dụng đúng dấu hai chấm:

A. Chợt Tu Hú gọi tôi: Kìa, hai cái trụ chống trời.

B. Chợt: Tu Hú gọi tôi, kìa, hai cái trụ chống trời.

C. Chợt Tu Hú gọi tôi, kìa: hai cái trụ chống trời.

D. Chợt Tu Hú gọi tôi, kìa, hai cái trụ: chống trời.

Câu hỏi 9: Chữ *n* ghép với vần nào dưới đây để được tiếng có nghĩa?

A. vần *ot* B. vần *ôc* C. vần *oc* D. vần *ôt*.

Câu hỏi 10: Trong bài "Cuốn sổ tay" (TV lớp 3, tập 2, tr.118), bạn Thanh dùng sổ tay để làm gì?

A. Ghi nội dung các cuộc họp. B. Ghi chép các việc cần làm.

C. Ghi lại những câu chuyện lí thú. D. Cả A, B và C đều đúng.

Bài thi số 3: PHÉP THUẬT MÈO CON

Câu hỏi 1:

Mở		trong	bụng

Câu hỏi 2:

Ráng	gà	thì		ráng	chó	thì	mưa

Câu hỏi 3:

Mỡ		miệng	mèo

Câu hỏi 4:

Một	điều	nhịn	là		điều	lành

Câu hỏi 5:

Miếng		là	đầu	câu	chuyện

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Câu hỏi 6:

Một		bốn	quê

Câu hỏi 7:

Một		đôi	việc

Câu hỏi 8:

Một	miệng	thì	kín	chín		thì	hở

Câu hỏi 9:

Một	người		bằng	kho	người	làm

Câu hỏi 10:

Nâng	như	nâng	trứng	hứng	như	hứng	

VÒNG 33

Bài thi số 1: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

Câu hỏi 1: Điền vào chỗ chấm cho phù hợp:

"Triều đình trên trời theo tưởng tượng của người xưa gọi là .....”

Câu hỏi 2: Điền từ có âm đầu “x” thích hợp vào chỗ chấm trong các câu thơ sau:

“Hạt mưa đến là nghịch
Có hôm chẳng cần mây
Bất chợt ào ào .....
Rồi ào ào đi ngay.”

(Nguyễn Khắc Hào)

Câu hỏi 3: Điền vào chỗ chấm từ có âm đầu “s” cho phù hợp:

“Những ngôi ..... thức ngoài kia
Chẳng bằng mẹ đã thức vì chúng con.”

(Trần Quốc Vinh)

Câu hỏi 4: Điền vào chỗ chấm từ có âm đầu “n” cho phù hợp:

"Rơi vào hoàn cảnh lúng túng, không có lối thoát gọi là .....”

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Câu hỏi 5: Điền vào chỗ trống từ thích hợp trong các câu thơ sau:

"Đã có ai dậy sớm
Nhìn lên rừng cọ tươi
Lá ..... từng tia nắng
Giống hệt như mặt trời."

(Nguyễn Viết Bính)

Câu hỏi 6: Giải câu đố bằng thơ sau đây:

"Con gì chẳng thấy mặt mày
Sống trong nước mặn suốt ngày rong chơi
Căng dù dạo chốn biển khơi
Thân thì mềm mại nhẹ bơi sớm chiều."

- Đó là con .....

Câu hỏi 7: Điền vào chỗ trống từ thích hợp trong câu sau:

"Có vẻ đẹp nhẹ nhàng, lịch sự và ưa nhìn là nghĩa của từ ....."

Câu hỏi 8: Điền từ có âm đầu "s" thích hợp vào chỗ chấm sau: "Trong cái vỏ xanh kia, có một ..... trắng thơm, phảng phất hương vị của ngà hoa cỏ."

(SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.127)

Câu hỏi 9: Sự vật được nhân hoá trong hai câu thơ sau là .....

Đồng làng vương chút heo may
Mầm cây tỉnh giấc, vườn đầy tiếng chim.

(SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.126)

Câu hỏi 10: Chọn từ có tiếng có vần chứa âm *ô* điền vào chỗ trống cho phù hợp:

"Đồ dùng làm bằng giấy cứng, gỗ, nhựa hay kim loại được dùng để đựng hay che chắn, bảo vệ các thứ bên trong là ....."

(SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.129)

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Bài thi số 2: TRÂU VÀNG UYÊN BÁC

Xếp các từ sau vào các nhóm bên dưới cho phù hợp:

phấn	con	bảng	như	là
chạy	viết	bà ngoại	nói	ông nội
em gái	bơi	phòng họp	giáo viên	bằng lăng

Gia đình				
Từ chỉ hoạt động				
Nhà trường				

Bài thi số 3: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

Câu hỏi 1: Tiếng *xao* ghép với tiếng nào dưới đây để được từ có nghĩa:

A. *chép* B. *chổi* C. *nhãng* D. Cả A, B và C.

Câu hỏi 2: Từ nào sau đây viết đúng chính tả?

A. xa xôi B. nước xôi C. sôi gấc D. sôi xục.

Câu hỏi 3: Trong bài thơ "Mặt trời xanh của tôi" (TV lớp 3, tập 2, tr.125), tiếng mưa trong rừng cọ được so sánh với những âm thanh nào?

A. tiếng thác B. tiếng gió C. Cả A và B D. Đáp án khác.

Câu hỏi 4: Trong các câu thơ sau, hình ảnh nào được nhân hoá:

"Hạt mưa mải miết trốn tìm
Cây đào trước cửa lim dim mắt cười."

(Đỗ Quang Huỳnh)

A. hạt mưa B. cây đào C. Cả A và B D. Đáp án khác.

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Câu hỏi 5: Nội dung của bài thơ "Mặt trời xanh của tôi" (TV lớp 3, tập 2, tr.125), là gì?

A. Cảm nhận vẻ đẹp của của rừng cọ.

B. Tình yêu của tác giả với rừng cọ.

C. Miêu tả vẻ đẹp của những tán lá cọ giống như mặt trời xanh.

D. Đáp án khác.

Câu hỏi 6: Từ nào dưới đây có nghĩa là rất sạch, không lẫn tạp chất nào:

A. thanh khiết B. tinh khiết C. thanh cao D. cao thượng.

Câu hỏi 7: Trong bài "Quà của động nội" (TV lớp 3, tập 2, tr.127), những từ ngữ nào nói lên nét đặc sắc của công việc làm cốm?

A. Đó là một công việc rất công phu.

B. Đó là cách thức riêng truyền từ đời này sang đời khác.

C. Đó là những bí mật trân trọng, khe khắt.

D. Cả A, B và C.

Câu hỏi 8: Loài hoa nào được nhắc đến trong câu đố dưới đây?

"Hoa gì vừa mới nêu tên
Nhớ chú bộ đội ngày đêm diệt thù."

A. Hoa sen B. Hoa súng C. hoa sim D. Đáp án khác.

Câu hỏi 9: Trong bài thơ *"Mặt trời xanh của tôi"* (TV lớp 3, tập 2, tr.125), tác giả gọi lá cọ là "mặt trời xanh" có gì hay?

A. Đã là mặt trời nhưng lại có màu xanh.

B. Thể hiện tình cảm của tác giả với rừng cọ quê mình.

C. Lá cọ có hình tròn như ông mặt trời.

D. Cả A, B và C đều đúng.

Câu hỏi 10: Trong câu: "*Lão Trả trông mới bảnh choẹ làm sao.*" được nhân hoá bằng:

A. Từ dùng đối với người.

B. Cách gọi tên như đối với người.

C. Cả A và B đều đúng.

D. Đáp án khác.

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

VÒNG 34

Bài thi số 1: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

Câu hỏi 1: Điền từ thích hợp vào chỗ chấm sau: "Người đàn ông giàu có ở nông thôn ngày trước gọi là ....."

Câu hỏi 2: Điền từ thích hợp vào chỗ chấm trong các câu thơ sau:

"Mây đen lũ lượt
Kéo về chiều nay
Mặt trời lật đật
..... vào trong mây."

(Trần Tâm)

Câu hỏi 3: Điền từ thích hợp vào chỗ chấm sau: "Máy móc, dụng cụ cần cho hoạt động nào đó gọi là ....."

Câu hỏi 4: Tìm từ thích hợp điền vào chỗ chấm trong các câu thơ sau đây:

"Núi cao ngủ giữa ..... mây
Quả sim béo mọng ngủ ngay vệ đường."

(Quang Huy)

Câu hỏi 5: Điền từ thích hợp vào chỗ trống sau:

Trong bài *"Sự tích chú Cuội cung trăng"* (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.131), vợ Cuội đã bị ..... chân ngã vỡ đầu và bị mắc chứng bệnh hay quên.

Câu hỏi 6: Điền từ có thanh hỏi thích hợp vào chỗ trống trong các câu thơ sau:

"Trời mênh mông đến vậy
Đang thì thầm với sao
Sao trời ..... im lặng
Lại thì thầm cùng nhau."

(Thì thầm)

Câu hỏi 7: Điền từ thích hợp vào chỗ trống sau:

"Người làm nghề kiếm củi trong rừng gọi là ....."

Câu hỏi 8: Điền từ có âm đầu "tr" thích hợp vào chỗ trống sau đây:

"Khoảng không bao la chứa trái đất và các vì sao là ....."

Câu hỏi 9: Điền từ có âm đầu "ch" thích hợp vào chỗ trống sau đây:

"Nơi xa tít tắp tưởng như trời và đất giáp nhau ở đó là ....."

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Câu hỏi 10: Giải câu đố bằng thơ sau:

"Lưng đằng trước, bụng đằng sau
Con mắt ở dưới cái đầu ở trên."

- Đó là cái .....

Bài thi số 2: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

Câu hỏi 1: Tiếng nào dưới đây có thể thêm thanh hỏi để được từ đúng chính tả?

A. buôn B. biên C. buông D. biêng.

Câu hỏi 2: Tiếng nào dưới đây có thể thêm thanh ngã để được từ đúng chính tả?

A. cung B. cong C. câng D. Cả A, B và C.

Câu hỏi 3: Từ nào dưới đây viết đúng sai chính tả?

A. chân chất B. chân thành C. chân tay D. Cả A, B và C.

Câu hỏi 4: Từ nào sau đây viết đúng chính tả?

A. tre trẻ B. tre trở C. che nứa D. che già.

Câu hỏi 5: Trong bài *"Sự tích chú Cuội cung trăng"* (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.131), Em tưởng tượng chú Cuội sống trên mặt trăng như thế nào?

A. Chú sẽ rất buồn và nhớ nhà.

B. Chú sẽ rất sung sướng vì cung trăng là chốn thần tiên.

C. Chú rất khổ vì mọi thứ trên cung trăng đều rất khác.

D. Cả A, B và C đều đúng.

Câu hỏi 6: Các từ: *mênh mông, bát ngát, bao la, xanh thẫm, rì rào* là những từ:

A. Chỉ đặc điểm của cánh đồng.

B. Chỉ đặc điểm của dòng sông.

C. Chỉ đặc điểm của mặt biển.

D. Đáp án khác.

Câu hỏi 7: Trong bài *"Mưa"* (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.143), hình ảnh của bác Ếch đã gợi cho em nhớ đến ai?

A. Nhớ đến hình ảnh người nông dân cần cù lao động.

B. Nhớ đến sự vất vả của bà con nông dân.

D. Cả A và B đều đúng.

D. Đáp án khác.

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Câu hỏi 8: Từ nào dưới đây chỉ loại vũ khí dùng đẩy tàu vũ trụ bay vào không trung?

A. xe tăng B. tên lửa C. kinh khí cầu D. trực thăng.

Câu hỏi 9: Từ nào điền được vào chỗ chấm trong hai câu thơ sau?

"Bắp ngô vàng ngủ trên nương
Mệt rồi tiếng sáo ngủ vườn ....."

(*Dòng suối thức*)

A. cây xanh B. trúc xanh C. tre xanh D. Đáp án khác.

Câu hỏi 10: Từ nào dưới đây chỉ đặc điểm của núi?

A. nhấp nhô B. thăm thẳm C. bao la D. thênh thang.

Bài thi số 3: TRÂU VÀNG UYÊN BÁC

Xếp các từ sau vào các nhóm bên dưới cho phù hợp:

lúa	ngô	cá tôm	bát ngát	trùng điệp
tàu thuyền	sóng biển	thú dữ	um tùm	trâu bò
dây leo	nước mặn	vui vẻ	hoàng hôn	giàu đẹp

Từ chỉ cánh đồng				
Từ chỉ biển cả				
Từ chỉ núi rừng				

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

VÒNG 35

Bài thi số 1: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

Câu hỏi 1: Điền từ thích hợp vào chỗ trống trong các câu thơ sau:

"Chỉ còn dòng suối .....
Thức nâng nhịp cối thậm thình suốt đêm."

(Dòng suối thức)

Câu hỏi 2: Điền vào chỗ trống từ thích hợp để hoàn thành các câu sau:

"Tháp Mười đẹp nhất bông .....
Việt Nam đẹp nhất có tên Bác Hồ."

(Bảo Định Giang)

Câu hỏi 3: Điền từ thích hợp vào chỗ trống sau:

Từ chỉ nhân hoá trong câu: "Ngôi sao ngủ với bầu trời." là .....

Câu hỏi 4: Điền từ thích hợp vào chỗ trống trong hai câu thơ sau:

"Cả nhà đi học vui thay
Hèn chi điểm xấu buồn lây cả nhà
Hèn chi mười điểm hôm qua
Nhà mình như thể được ..... điểm mười."

(Cao Xuân Sơn)

Câu hỏi 5: Giải câu đố bằng thơ sau:

"Lòng chảo mà chẳng nấu, kho
Lại có đàn bò gặm cỏ ở trong
Chảo gì mà rộng mênh mông
Giữa hai sườn núi cánh đồng cò bay."

- Đó là .....

Câu hỏi 6: Điền từ thích hợp vào chỗ trống trong câu sau: "Nơi tận cùng ở phía Nam Trái Đất, quanh năm đóng băng là ....."

Câu hỏi 7: Điền từ thích hợp vào chỗ trống trong câu sau: "Tên của đất nước ở Đông Nam Á, có Thủ đô là Băng Cốc đó là .....

Câu hỏi 8: Điền từ thích hợp vào chỗ trống trong câu sau: "Bác sĩ Y-éc-xanh là một nhà khoa học người ....."

Câu hỏi 9: Điền từ thích hợp vào chỗ trống để được câu ca dao đúng:

"Lúa chiêm ..... đầu bờ
Nghe tiếng sấm động mở cờ mà lên."

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Câu hỏi 10: Điền từ thích hợp vào chỗ trống trong các câu thơ sau đây:

"Lời ru chân cứng đá mềm
Ru đêm trăng .....thành đêm trăng tròn."

(Trương Xương)

Bài thi số 2: CHUỘT VÀNG TÀI BA

Tìm các cặp từ gần nghĩa với nhau trong các từ sau:

hiểu biết	cấp tốc	khoan thai	kiêu căng	nhân từ
phân vân	tinh nhanh	am tường	hiền hậu	chậm trễ
giảng giải	muộn màng	cắt nghĩa	chần chừ	tiết kiệm
khôn khéo	ung dung	dành dụm	gấp gáp	ngạo mạn

Ghi những từ đồng nghĩa tương ứng với từ vào ô trống

hiểu biết	cấp tốc	khoan thai	kiêu căng	nhân từ
giảng giải	muộn màng	cắt nghĩa	chần chừ	tiết kiệm

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Bài thi số 3: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

Câu hỏi 1: Các câu thơ *"Rực rỡ vòm cao, Bảy sắc cầu vồng."* là của tác giả nào:

A. Trần Đăng Khoa
B. Tố Hữu
C. Định Hải
D. Đáp án khác.

Câu hỏi 2: Các câu thơ sau đây có trong bài thơ nào?

"Đưa con đến lớp mỗi ngày
Như con, mẹ cũng "thưa thầy", "chào cô"
Chiều qua bố đón, tình cờ
Con nghe bố cũng "chào cô"; "thưa thầy"."

A. *Nghệ nhân Bát Tràng*
B. *Cả nhà đi học*
C. *Mèo con đi học*
D. *Mái nhà chung.*

Câu hỏi 3: Nhà thơ Vũ Duy Thông là tác giả của bài thơ nào dưới đây?

A. *Bé thành phi công*
B. *Một mái nhà chung*
C. *Cùng vui chơi*
D. *Mặt trời xanh của tôi.*

Câu hỏi 4: Bài văn nào sau đây có nội dung ca ngợi một đặc sản của một vùng quê?

A. *Con cò*
B. *Quà của đồng nội*
C. *Cuốn sổ tay*
D. *Cuộc chạy đua trong rừng.*

Câu hỏi 5: Bài văn nào dưới đây ca ngợi tình hữu nghị giữa thiếu nhi các nước?

A. *Cuộc chạy đua trong rừng*
B. *Gặp gỡ ở Lúc-xăm-bua*
B. *Bác sĩ Y-éc-xanh*
D. *Người đi săn và con vượn.*

Câu hỏi 6: Chọn câu hỏi nào cho câu trả lời: *"Tháng sáu, chúng tôi được nghỉ hè?"*

A. Khi nào chúng tôi nghỉ hè?
B. Tháng sáu, chúng tôi làm gì?
C. Tháng sáu, ai được làm gì?
D. Đáp án khác.

Câu hỏi 7: Bài thơ *"Mặt trời xanh của tôi"* là của tác giả nào:

A. Đỗ Quang Huỳnh
B. Nguyễn Viết Bình
C. Phùng Ngọc Hùng
D. Nguyễn Khắc Hào.

Câu hỏi 8: Chọn câu hỏi nào cho câu trả lời: *"Ngoài đồng, các bác xã viên gặt lúa?"*

A. Ngoài đồng các bác xã viên đang làm gì?
B. Các bác xã viên đang gặt lúa ở đâu?
C. Ai đang gặt lúa ngoài đồng?
D. Cả A, B và C đều đúng.

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Câu hỏi 9: Trong khổ thơ sau, tác giả đã sử dụng biện pháp nghệ thuật nào?

"Ngôi sao ngủ với bầu trời
Bé nằm ngủ với à ơi tiếng bà
Gió còn ngủ tận thung xa
Để con chim ngủ la đà ngọn cây."

(Quang Huy)

A. So sánh B. Nhân hoá C. Cả A và B D. Đáp án khác.

Câu hỏi 10: Trong câu đố sau, loại hạt nào được nhắc đến?

"Hạt gì gieo thẳng từ trời
Trong lành, mát rượi, nơi nơi rải đều
Hạt gieo mà chẳng nảy mầm
Để bao hạt khác mừng thầm mọc xanh?"

A. Hạt lúa B. Hạt mưa C. Hạt ngô D. Hạt sương.

ĐÁP ÁN CÁC CÂU HỎI – BÀI TẬP

VÒNG 1

Bài thi số 1: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

Câu hỏi 1: C. 15/5/1941.

Câu hỏi 2: B. Nộp gà trống biết đẻ.

Câu hỏi 3: C. nhọc nhằng.

Câu hỏi 4: D. hoa đầu cành.

Câu hỏi 5: D. thanh niên.

Câu hỏi 6: C. Rèn kim thành dao sắc.

Câu hỏi 7: A. Vừ A Dính.

Câu hỏi 8: B. chìm lổi.

Câu hỏi 9: C. 30/1/1970.

Câu hỏi 10: A. hiền nành.

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Bài thi số 2: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

Câu hỏi 1: chơi. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.17).

Câu hỏi 2: như.

Câu hỏi 3: quê.

Câu hỏi 4: đen. (Tục ngữ)

Câu hỏi 5: cây. (Tục ngữ)

Câu hỏi 6: hai.

Câu hỏi 7: hoa. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.10).

Câu hỏi 8: cơ. (Tục ngữ)

Câu hỏi 9: quả.

Câu hỏi 10: quai. (Tục ngữ)

Bài thi số 3: PHÉP THUẬT MÈO CON

Câu hỏi 1:

Huy	hiệu	măng	non

Câu hỏi 2:

Đội	Thiếu	niên	Tiền	phong	Hồ	Chí	Minh

Câu hỏi 3:

Trẻ	em	như	búp	trên	cành

Câu hỏi 4:

Em	là	mầm	non	của	Đảng

Câu hỏi 5:

Uốn	cây	từ	thuở	còn	non

Câu hỏi 6:

Trẻ	em	hôm	nay	thế	giới	ngày	mai

Câu hỏi 7:

Trẻ	lên	ba	cả	nhà	tập	nói

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Câu hỏi 8:

Đội	ta	lớn	lên	cùng	đất	nước

Câu hỏi 9:

Dạy	con	từ	thuở	hãy	còn	thơ	ngây

Câu hỏi 10:

Trẻ	em	là	tương	lai	đất	nước

VÒNG 2

Bài thi số 1: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

Câu hỏi 1: B. thơ.

Câu hỏi 2: B. quyển sách. (Ai cũng cần đến sách)

Câu hỏi 3: B. xinh xắn.

Câu hỏi 4: C. hoạt động.

Câu hỏi 5: B. búp.

Câu hỏi 6: C. Cả A và B đều đúng. (SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.12)

Câu hỏi 7: A. dưỡng.

Câu hỏi 8: B. xám xịt.

Câu hỏi 9: B. sấu sa.

Câu hỏi 10: D. Cả A, B và C đều đúng. (SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.15).

Bài thi số 2: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

Câu hỏi 1: sáu. (luộc khoai, giã gạo, thổi cơm, nhổ cỏ, quét nhà, quét sân)

Câu hỏi 2: sen.

Câu hỏi 3: sư.

Câu hỏi 4: trâm bầu. (SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.18)

Câu hỏi 5: Khoa.

Câu hỏi 6: sướng.

Câu hỏi 7: siêng.

Câu hỏi 8: Sớm. (SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.15)

Câu hỏi 9: khúc khích. (SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.18)

Câu hỏi 10: Lơ lửng. (Nhược Thuỷ)

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Bài thi số 3: PHÉP THUẬT MÈO CON

Mẹ bảo em: Dạo này ngoan thế!
- Không, mẹ ơi! Con đã ngoan đâu!
Áo mẹ mưa bạc màu
Đầu mẹ nắng cháy tóc
Mẹ ngày đêm khó nhọc
Con chưa ngoan, chưa ngoan!

VÒNG 3

Bài thi số 1: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

Câu hỏi 1: D. Đáp án khác. (không có từ dùng để so sánh).

Câu hỏi 2: D. Cả A, B và C.

Câu hỏi 3: C. ngơ.

Câu hỏi 4: B. bối rối. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.21)

Câu hỏi 5: B. trăng trắng.

Câu hỏi 6: B. trong tróng. (chong chóng)

Câu hỏi 7: B. chua.

Câu hỏi 8: D. Cả A, B và C đều đúng. (SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.20)

Câu hỏi 9: B. *Ngấn nắng thiu thiu.* (SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.23)

Câu hỏi 10: B. trèo. (leo cây - trèo cây)

Bài thi số 2: TRÂU VÀNG UYÊN BÁC

Các từ xếp như sau:

Từ dùng để so sánh	**như**	**giống**	**là**	**tựa**
Từ chỉ sự vật	**bông hoa**	**cốc chén**	**ngấn nắng**	**áo len**
Tên riêng	**Minh Khai**	**Hưng Hà**	**Bố Hạ**	**Lệ Thu**

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Bài thi số 3: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

Câu hỏi 1: trải. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.27)

Câu hỏi 2: bút chì.

Câu hỏi 3: chích choè. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.23)

Câu hỏi 4: Chín. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.23)

Câu hỏi 5: chung. (Ca dao)

Câu hỏi 6: chậu. (thau)

Câu hỏi 7: chùm. (Tô Hà)

Câu hỏi 8: Tre. (Tục ngữ)

Câu hỏi 9: chân. (Ca dao)

Câu hỏi 10: trán. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.27)

VÒNG 4

Bài thi số 1: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

Câu hỏi 1: D. bạn học. (Chỉ bạn bè)

Câu hỏi 2: C. như.

Câu hỏi 3: C. ông nghại.

Câu hỏi 4: A. hát ru.

Câu hỏi 5: D. giải thưởng.

Câu hỏi 6: A. cái cân.

Câu hỏi 7: D. Cả A và B đều đúng. (SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.32).

Câu hỏi 8: A. Bố Hạ.

Câu hỏi 9: B. dễ dàng.

Câu hỏi 10: D. Cả A, B và C.

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Bài thi số 2: TRÂU VÀNG UYÊN BÁC

Các từ xếp như sau:

Người trong họ nội	Ông nội	Bố	Chú	Cô
Người trong họ ngoại	Bà ngoại	Cậu	Dì	Mợ
Người trong trường học	Cô giáo	Học sinh	Hiệu trưởng	Thầy giáo

Bài thi số 3: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

Câu hỏi 1: loang lổ. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.35)

Câu hỏi 2: dịu dàng.

Câu hỏi 3: giếng.

Câu hỏi 4: tuôn rơi. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.29)

Câu hỏi 5: dứa.

Câu hỏi 6: thao thức. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.32)

Câu hỏi 7: rụng. (Trần Long Ẩn)

Câu hỏi 8: rãi. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.35)

Câu hỏi 9: gian. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.32)

Câu hỏi 10: Cô giáo.

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

VÒNG 5

Bài thi số 1: CHUỘT VÀNG TÀI BA

Các từ ghi như sau:

sạch hết vướng víu	trẻ chăn trâu	cùng một đội ngũ	đồng hương	cùng một lòng
quang	mục đồng	đồng đội	cùng một quê	đồng tâm
thủ lĩnh	giang sơn	ầm ĩ	mục đồng	siêng năng
người đứng đầu	Tổ quốc	om xòm	thong thả	chăm chỉ

Bài thi số 2: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

Câu hỏi 1: lĩnh. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.39)

Câu hỏi 2: lơ. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.41)

Câu hỏi 3: lỗ. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.38)

Câu hỏi 4: chen.

Câu hỏi 5: chiếc lược. (Cây dừa - Trần Đăng Khoa)

Câu hỏi 6: chẳng bằng. (Mẹ - Trần Quốc Minh)

Câu hỏi 7: phấn.

Câu hỏi 8: kẻng.

Câu hỏi 9: nếp.

Câu hỏi 10: lặng lẽ. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.34)

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Bài thi số 3: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

Câu hỏi 1: A. hoa mười giờ.

Câu hỏi 2: C. khắc phục lỗi mình gây ra. (SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.38)

Câu hỏi 3: B. hơn.

Câu hỏi 4: B. nung nấu.

Câu hỏi 5: B. áo leng.

Câu hỏi 6: A. Kim Đồng.

Câu hỏi 7: C. chuồn chuồn. (SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.38)

Câu hỏi 8: A. ngoằn ngoèo.

Câu hỏi 9: B. Kim Đồng. (Nông Văn Dền).

Câu hỏi 10: C. 30 / 1 / 1970.

VÒNG 6

Bài thi số 1: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

Câu hỏi 1: D. lẻo khoẻo.

Câu hỏi 2: A. hiền nành.

Câu hỏi 3: D. Cả A, B và C đều đúng. (SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.49)

Câu hỏi 4: B. bóng xế tà.

Câu hỏi 5: A. Cô-li-a ít giúp mẹ việc nhà. (SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.46)

Câu hỏi 6: A. nhà nghèo.

Câu hỏi 7: A. Ai (cái gì, con gì?) là gì?.

Câu hỏi 8: C. học sinh mới. (SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.52)

Câu hỏi 9: B. kỉ niệm buổi tựu trường. (SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.51)

Câu hỏi 10: A. vì đó là ngày đi học đầu tiên. (SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.51)

Bài thi số 2: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

Câu hỏi 1: mượn.

Câu hỏi 2: sắc.

Câu hỏi 3: ngập ngừng. (SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.52)

Câu hỏi 4: bỡ ngỡ. (SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.52)

Câu hỏi 5: tựa.

Câu hỏi 6: xấu.

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Câu hỏi 7: thưởng.

Câu hỏi 8: Cặp sách. (Nguyễn Bùi Vợi)

Câu hỏi 9: sống.

Câu hỏi 10: mùi xoa.

Bài thi số 3: PHÉP THUẬT MÈO CON

Câu hỏi 1:

Ăn	quả	nhớ	kẻ	trồng	cây

Câu hỏi 2:

Ăn	ở	như	bát	nước	đầy

Câu hỏi 3:

Con	ong	làm	mật	yêu	hoa

Câu hỏi 4:

Sống	trong	hơn	chết	đục

Câu hỏi 5:

Ăn	không	ngon	ngủ	không	yên

Câu hỏi 6:

Ăn	cỗ	đi	trước	lội	nước	đi	sau

Câu hỏi 7:

Ăn	cây	nào	rào	cây	ấy

Câu hỏi 8:

Ăn	trông	nồi	ngồi	trông	hướng

Câu hỏi 9:

Ăn	vụng	không	biết	chùi	mép

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Câu hỏi 10:

Ăn	kĩ	no	lâu	cày	sâu	tốt	lúc

VÒNG 7

Bài thi số 1: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

Câu hỏi 1: ngày. (SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.59)

Câu hỏi 2: trăng. (Cây dừa - Trần Đăng Khoa)

Câu hỏi 3: thành. (SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.55)

Câu hỏi 4: chất. (SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.57)

Câu hỏi 5: nghiêng. (Ca dao)

Câu hỏi 6: kiêng.

Câu hỏi 7: kiến.

Câu hỏi 8: trời đất. (Trần Đăng Khoa)

Câu hỏi 9: Hồng. (SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.60)

Câu hỏi 10: trẻ nhỏ. (Đồng Xuân Lan)

Bài thi số 2: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

Câu hỏi 1: A. Chữ *b*. (bươn chải)

Câu hỏi 2: A. con chai.

Câu hỏi 3: D. lương rẫy. (nương rẫy).

Câu hỏi 4: A. Dưới lòng đường. (SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.54).

Câu hỏi 5: A. quả ngọt.

Câu hỏi 6: A. Cần phải biết chia sẻ giúp đỡ nhau. (SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.57)

Câu hỏi 7: B. quả gấc.

Câu hỏi 8: B. hạt ngọc.

Câu hỏi 9: C. Cả A và B đều đúng. (SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.59)

Câu hỏi 10: B. Đi nhiều sẽ hiểu biết rộng.

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Bài thi số 3: TRÂU VÀNG UYÊN BÁC

***Các từ xếp như sau*:**

Từ chỉ sự vật	hoa hồng	trường học	sách vở	sân trường
Từ chỉ hoạt động	nô nghịch	ca hát	nghe giảng	trồng cây
Từ chỉ trạng thái	sung sướng	phấn khởi	say sưa	chú ý

VÒNG 8

Bài thi số 1: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

Câu hỏi 1: D. Cả A, B và C.

Câu hỏi 2: B. da diết.

Câu hỏi 3: A. u sầu.

Câu hỏi 4: A. Gò Công.

Câu hỏi 5: A. Ai bỡ ngỡ đứng nép bên người thân?

Câu hỏi 6: D. Cả A, B và C. (giai đoạn, giao tiếp, giam giữ)

Câu hỏi 7: D. Cả B và C.

Câu hỏi 8: C. Cả A và B đều đúng.

Câu hỏi 9: B. Một cụ già đang ngồi chờ xe buýt. (SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.62)

Câu hỏi 10: B. đất nung. (SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.67)

Bài thi số 2: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

Câu hỏi 1: buồng.

Câu hỏi 2: Trăm. (SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.65)

Câu hỏi 3: muộn.

Câu hỏi 4: dê.

Câu hỏi 5: nêu. (*Tiếng ru* - SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.67)

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Câu hỏi 6: dài.

Câu hỏi 7: dưới. (Tục ngữ)

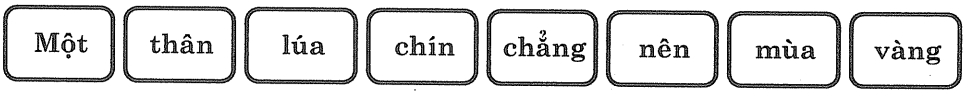
Câu hỏi 8: gió. (Ca dao)

Câu hỏi 9: răng.

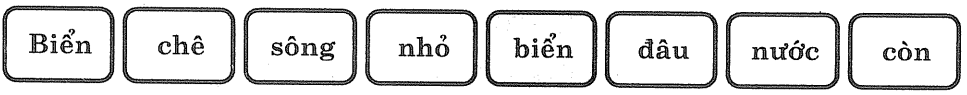
Câu hỏi 10: nhân gian. (*Tiếng ru* - SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.64)

Bài thi số 3: PHÉP THUẬT MÈO CON

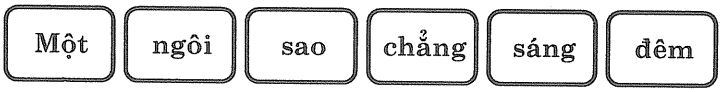
Câu hỏi 1:



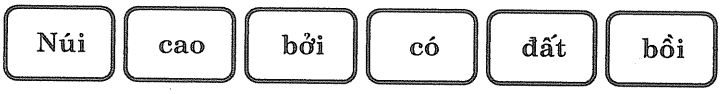
Câu hỏi 2:



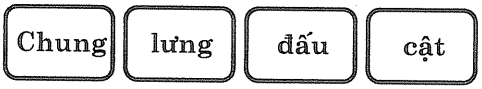
Câu hỏi 3:



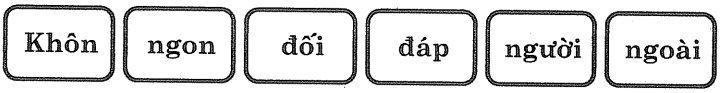
Câu hỏi 4:



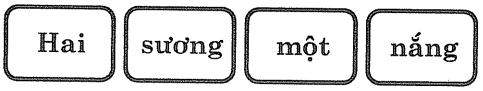
Câu hỏi 5:



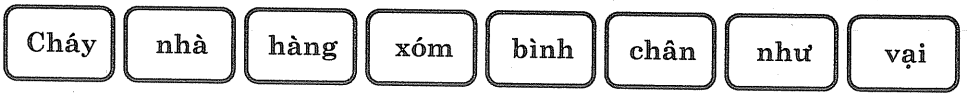
Câu hỏi 6:



Câu hỏi 7:



Câu hỏi 8:



Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Câu hỏi 9:

Bỏ	thì	thương	vương	thì	tội

Câu hỏi 10:

Ăn	chắc	mặc	bền

VÒNG 9

Bài thi số 1: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

Câu hỏi 1: sếu. (SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.63)

Câu hỏi 2: lim. (SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.23)

Câu hỏi 3: Nghẹn ngào. (SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.63)

Câu hỏi 4: chuối.

Câu hỏi 5: khoai.

Câu hỏi 6: rung. (Song Duệ)

Câu hỏi 7: lựu. (*Truyện Kiều* – Nguyễn Du).

Câu hỏi 8: trắng. (SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.7)

Câu hỏi 9: chuối. (Tục ngữ)

Câu hỏi 10: cây sấu. (Băng Sơn - SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.73)

Bài thi số 2: THÁM TỬ ONG VÀNG

Đi xa bố nhớ bé mình
Bên bàn cặm cụi tay xinh chép bài
Bặm môi làm toán miệt mài
Khó ghê mà chẳng chịu sai bao giờ

Bài thi số 3: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

Câu hỏi 1: C. trường học. (SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.34)

Câu hỏi 2: A. Ai là gì?

Câu hỏi 3: B. là.

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Câu hỏi 4: C. Cả A và B.

Câu hỏi 5: C. để bé vui. (SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.26)

Câu hỏi 6: B. trạng thái.

Câu hỏi 7: B. đặc điểm.

Câu hỏi 8: A. thao thức. (SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.32)

Câu hỏi 9: C. lã chã.

Câu hỏi 10: B. siêng năng. (SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.7)

VÒNG 10

Bài thi số 1: TRÂU VÀNG UYÊN BÁC

Các từ xếp như sau:

Hoạt động	hái	trồng	cày	nghe giảng
Gia đình	chị gái	anh trai	em gái	ông nội
Cây cối	khoai	lúa	trúc	hoa cúc

Bài thi số 2: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

Câu hỏi 1: **nào**. (Nguyễn Trung Thu)

Câu hỏi 2: **mở**.

Câu hỏi 3: **nổi**. (Đỗ Trung Quân)

Câu hỏi 4: **lắng**. (Nguyễn Viết Bính)

Câu hỏi 5: **tiếng đàn cầm**.

Câu hỏi 6: **chà là**. (Đoàn Giỏi)

Câu hỏi 7: **mũi**.

Câu hỏi 8: **lồng**.

Câu hỏi 9: **la đà**. (Ca dao)

Câu hỏi 10: **co**. (thêm huyền thành cò, thêm hỏi thành cỏ)

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Bài thi số 3: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

Câu hỏi 1: A. đôn hậu. (SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.77)

Câu hỏi 2: C. du dương.

Câu hỏi 3: D. Mẹ vắng nhà ngày bão.

Câu hỏi 4: D. Cả A và C.

Câu hỏi 5: C. miền Trung. (SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.77)

Câu hỏi 6: B. tiếng xóc những rổ tiền đồng.

Câu hỏi 7: B. tảng sáng.

Câu hỏi 8: B. tinh nghịch.

Câu hỏi 9: D. tại sao.

Câu hỏi 10: D. Đỗ Trung Quân.

VÒNG 11

Bài thi số 1: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

Câu hỏi 1: xem. (Ca dao)

Câu hỏi 2: thương. (Ca dao)

Câu hỏi 3: Sông. (Định Hải)

Câu hỏi 4: hương.

Câu hỏi 5: siêng.

Câu hỏi 6: Cung điện. (SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.85)

Câu hỏi 7: sao. (Tiếng ru)

Câu hỏi 8: yêu. (SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.84)

Câu hỏi 9: sao. (Trần Đăng Khoa)

Câu hỏi 10: súng.

Bài thi số 2: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

Câu hỏi 1: D. Cả A, B và C.

Câu hỏi 2: D. Cả A, B và C.

Câu hỏi 3: A. gắn bó.

Câu hỏi 4: B. Ca ngợi tình yêu quê hương của bạn nhỏ trong bài thơ.

Câu hỏi 5: D. nơi chôn rau cắt rốn.

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Câu hỏi 6: C. Đó là mùi vị độc đáo gắn với những kỉ niệm đẹp về người dì.

Câu hỏi 7: B. hoạt động.

Câu hỏi 8: B. trồng cây.

Câu hỏi 9: C. khâm phục. (SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.85)

Câu hỏi 10: B. đưa tôi đi mua sắm đồ dùng học tập.

Bài thi số 3: TRÂU VÀNG UYÊN BÁC

Các từ xếp như sau:

Đồng nghĩa với quê hương	quê mẹ	quê quán	quê cha đất tổ	nơi sinh
Mùa trong năm	mùa thu	mùa đông	mùa hạ	mùa xuân
Từ chỉ cộng đồng	đồng bào	đồng đội	đồng hương	đồng chí

VÒNG 12

Bài thi số 1: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

Câu hỏi 1: **tranh.** (Ca dao)

Câu hỏi 2: **hoa.**

Câu hỏi 3: **Sơn.**

Câu hỏi 4: **so sánh.**

Câu hỏi 5: **chia.**

Câu hỏi 6: **chanh.**

Câu hỏi 7: **nhân hoá.** (nghiêng mình đón gió)

Câu hỏi 8: **mai vàng.** (SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.94)

Câu hỏi 9: **xoắn xuýt.** (SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.95)

Câu hỏi 10: **xanh.**

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Bài thi số 2: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

Câu hỏi 1: D. chân đi.

Câu hỏi 2: B. con soóc.

Câu hỏi 3: B. chạy, lăn.

Câu hỏi 4: A. vòng bạc.

Câu hỏi 5: C. Cả A và B đều đúng.

Câu hỏi 6: A. Vì cành mai là một biểu tượng của Tết ở miền Nam.

Câu hỏi 7: A. hóm hỉnh.

Câu hỏi 8: C. tàu vươn.

Câu hỏi 9: D. tre. (chở che hoặc chở tre)

Câu hỏi 10: C. Cả A và B đều đúng.

Bài thi số 3: PHÉP THUẬT MÈO CON

Câu hỏi 1:

Đồng	Tháp	Mười	cò	bay	thẳng	cánh

Câu hỏi 2:

Hòn	Hồng	sừng	sững	đứng	trong	vịnh	Hàn

Câu hỏi 3:

Đồng	Đăng	có	phố	kì	lừa

Câu hỏi 4:

Hải	Vân	bát	ngát	nghìn	trùng

Câu hỏi 5:

Non	xanh	nước	biếc

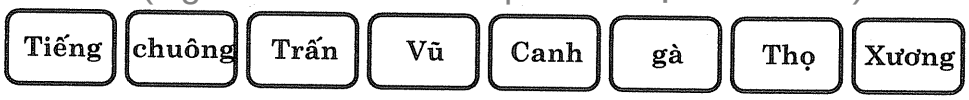
Câu hỏi 6:

Đường	vô	xứ	Nghệ	quanh	quanh

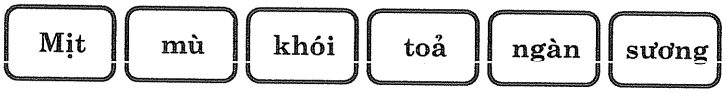
Câu hỏi 7:

Rừng	vàng	biển	bạc

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
Câu hỏi 8: (Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)



Câu hỏi 9:



Câu hỏi 10:



VÒNG 13

Bài thi số 1: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

Câu hỏi 1: gió. (Hoài Vũ)

Câu hỏi 2: dân.

Câu hỏi 3: chi. (Tố Hữu)

Câu hỏi 4: dâu. (Thanh Tịnh)

Câu hỏi 5: giống. (Thuỵ Chương)

Câu hỏi 6: tui. (Tố Hữu)

Câu hỏi 7: dừa.

Câu hỏi 8: rì rào. (*Cây dừa* - Trần Đăng Khoa)

Câu hỏi 9: boong. (Hà Đình Cẩn)

Câu hỏi 10: (!). (SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.103)

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Bài thi số 2: TRÂU VÀNG UYÊN BÁC

Các từ xếp như sau:

Người trong gia đình	anh trai	chị gái	em trai	cô, dì
Từ chỉ nghề nghiệp	bác sĩ	công nhân	kĩ sư	giáo viên
Tính cách con người	kiêu căng	can đảm	thuỳ mị	nóng nảy

Bài thi số 3: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

Câu hỏi 1: D. ra riết. (da diết)

Câu hỏi 2: B. ba má.

Câu hỏi 3: D. này.

Câu hỏi 4: B. so sánh.

Câu hỏi 5: A. khúc khửu.

Câu hỏi 6: D. Cả A, B và C đều đúng. (SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.103)

Câu hỏi 7: C. vì sao.

Câu hỏi 8: B. dải khát.

Câu hỏi 9: C. (!).

Câu hỏi 10: D. Cả A, B và C.

VÒNG 14

Bài thi số 1: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

Câu hỏi 1: nấu cơm. (Vương Thừa Việt)

Câu hỏi 2: tiếng hát. (Tố Hữu)

Câu hỏi 3: Chữ l.

Câu hỏi 4: lành. (Trần Đăng Khoa)

Câu hỏi 5: cuối.

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Câu hỏi 6: luỹ. (Tố Hữu)

Câu hỏi 7: thế nào?. (Anh Kim Đồng ***thế nào?***)

Câu hỏi 8: Cái gì?. (***Cái gì*** long lanh như những bóng đèn pha lê?).

Câu hỏi 9: Ân tình. (SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.116)

Câu hỏi 10: cát.

Bài thi số 2: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

Câu hỏi 1: D. xuân. (SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.115)

Câu hỏi 2: A. rồng lượn.

Câu hỏi 3: A. con cóc.

Câu hỏi 4: B. Ai làm gì? .

Câu hỏi 5: A. đồi.

Câu hỏi 6: A. Tố Hữu.

Câu hỏi 7: C. củ sắn.

Câu hỏi 8: D. mỏng manh.

Câu hỏi 9: C. hoa chuối. (SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.115)

Câu hỏi 10: A. trắng muốt.

Bài thi số 3: PHÉP THUẬT MÈO CON

Câu hỏi 1:

Ít	chắt	chiu	hơn	nhiều	phung	phí

Câu hỏi 2:

Tay	làm	hàm	nhai	tay	quai	miệng	trễ

Câu hỏi 3:

Khi	đói	cùng	chung	một	dạ

Câu hỏi 4:

Khi	rét	cùng	chung	một	lòng

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Câu hỏi 5:

Cái	răng	cái	tóc	là	gốc	con	người

Câu hỏi 6:

Chim	có	tổ	người	có	tông

Câu hỏi 7:

Cầu	được	ước	thấy

Câu hỏi 8:

Con	cãi	cha	mẹ	trăm	đường	con	hư

Câu hỏi 9:

Cá	không	ăn	muối	cá	ươn

Câu hỏi 10:

Cái	nết	đánh	chết	cái	đẹp

VÒNG 15

Bài thi số 1: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

Câu hỏi 1: hũ. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.122)

Câu hỏi 2: suối. (Nguyễn Thái Vận)

Câu hỏi 3: dúi. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.122)

Câu hỏi 4: sừng sững. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.124)

Câu hỏi 5: đỉnh núi. (*Nhà bố ở* - Thái Vận)

Câu hỏi 6: sáng. (Nguyễn Đình Thi)

Câu hỏi 7: vất vả. (SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.121)

Câu hỏi 8: sấu.

Câu hỏi 9: sách. (Giang Nam)

Câu hỏi 10: sến. (SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.127)

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Bài thi số 2: TRÂU VÀNG UYÊN BÁC

Các từ xếp như sau:

Thuộc về Tây Nguyên	Nhà rông	Người Ba Na	Lâm Viên	Người Ê Đê
Tên dòng sông	Kim Ngưu	Mê Kông	Nhật Lệ	Bạch Đằng
Thuộc về Việt Bắc	Người Tày	Bắc Kạn	Tuyên Quang	Tân Trào

Bài thi số 3: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

Câu hỏi 1: C. bậc thang.

Câu hỏi 2: C. nhà sàn.

Câu hỏi 3: D. sáng xuốt.

Câu hỏi 4: B. Ai thế nào?

Câu hỏi 5: C. nước xôi.

Câu hỏi 6: D. Cả A, B và C đều đúng.

Câu hỏi 7: D. Cả A và B đều đúng. (SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.127)

Câu hỏi 8: C. dân tộc Chăm. (SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.127)

Câu hỏi 9: A. *cươi.* (cưỡi).

Câu hỏi 10: A. Một điệu múa của đồng bào Tây Nguyên.

(SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.127)

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

VÒNG 16

Bài thi số 1: TRÂU VÀNG UYÊN BÁC

Các từ xếp như sau:

Từ chỉ nông thôn	luỹ tre	cày bừa	nuôi gà	phơi thóc
Từ chỉ thành phố	siêu thị	công viên	rạp xiếc	rạp chiếu phim
Từ chỉ Tây Nguyên	bản Đôn	nhà rông	rông chiêng	buôn làng

Bài thi số 2: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

Câu hỏi 1: công viên. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.131)

Câu hỏi 2: trời. (*Về quê ngoại*)

Câu hỏi 3: sóng. (*Đôi bạn*)

Câu hỏi 4: chụm. (Ca dao)

Câu hỏi 5: Hà Nội.

Câu hỏi 6: trong.

Câu hỏi 7: chổi.

Câu hỏi 8: trôi. (SGK Tiếng Việt 3, tập 1. tr.133)

Câu hỏi 9: sơ tán. (SGK Tiếng Việt 3, tập 1. tr.131)

Câu hỏi 10: tròn. (Ca dao)

Bài thi số 3: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

Câu hỏi 1: B. trâu chấu.

Câu hỏi 2: C. Cả A và B đều đúng. (SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.130)

Câu hỏi 3: A. nhà tầng.

Câu hỏi 4: D. Cả A, B và C. (trúc, trực, trật)

Câu hỏi 5: A. Đó là một vùng quê nông thôn nghèo. (SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.130)

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Câu hỏi 6: B. ngoan ngoãn.

Câu hỏi 7: A. 1 dấu phẩy. (*Các dân tộc anh em khác nhau đều là con cháu Việt Nam, đều là anh em ruột thịt.*)

Câu hỏi 8: C. chẻ chung.

Câu hỏi 9: C. lỉnh kỉnh.

Câu hỏi 10: D. Cả A, B và C đều đúng. (SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.136)

VÒNG 17

Bài thi số 1: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

Câu hỏi 1: nông dân. (SGK Tiếng Việt 3, tập một, tr.140)

Câu hỏi 2: giêng. (Ca dao)

Câu hỏi 3: râm ran. (Tô Ngọc Hiến)

Câu hỏi 4: hai mươi. (SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.139)

Câu hỏi 5: mặc. (Ca dao)

Câu hỏi 6: hàm răng. (Phan Sĩ Châu)

Câu hỏi 7: giống nhau.

Câu hỏi 8: chuyên cần. (SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.144)

Câu hỏi 9: rộn rịp. (Võ Quảng)

Câu hỏi 10: ruồi.

Bài thi số 2: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

Câu hỏi 1: D. đặc điểm.

Câu hỏi 2: C. các bạn nhỏ. (SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.143)

Câu hỏi 3: A. dạy dỗ.

Câu hỏi 4: B. Võ Quảng.

Câu hỏi 5: A. chuyên cần. (SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.143)

Câu hỏi 6: B. ngửi không trả tiền. (SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.139)

Câu hỏi 7: B. đặc điểm.

Câu hỏi 8: D. *Nhớ Việt Bắc.*

Câu hỏi 9: C. Con dế.

Câu hỏi 10: B. tham lam (SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.139)

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Bài thi số 3: PHÉP THUẬT MÈO CON

Câu hỏi 1:

Cha	mẹ	hiền	lành	để	phúc	cho	con

Câu hỏi 2:

Non	xanh	nước	biếc	như	tranh	hoạ	đồ

Câu hỏi 3:

Đường	vô	xứ	Nghệ	quanh	quanh

Câu hỏi 4:

Cháu	bà	nội	tội	bà	ngoại

Câu hỏi 5:

Cày	sâu	cuốc	bẫm

Câu hỏi 6:

Chim	có	tổ	người	có	tông

Câu hỏi 7:

Chia	ngọt	sẻ	bùi

Câu hỏi 8:

Cháy	nhà	hàng	xóm	bình	chân	như	vại

Câu hỏi 9:

Tránh	vỏ	dưa	gặp	vỏ	dừa

Câu hỏi 10:

Có	thực	mới	vực	được	đạo

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

VÒNG 18

Bài thi số 1: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

Câu hỏi 1: **ruột**.

Câu hỏi 2: **tráng lệ**. (Đoàn Giỏi)

Câu hỏi 3: **xanh rờn**. (Rừng cây trong nắng - SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.148)

Câu hỏi 4: **bần**. (SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.149)

Câu hỏi 5: **măng cụt**.

Câu hỏi 6: **trong veo**. (Vi Hồng - Đường vào bản)

Câu hỏi 7: **mây**.

Câu hỏi 8: **trôi**. (Ca dao)

Câu hỏi 9: **sa số**. (Mai Văn Tạo)

Câu hỏi 10: **biển**. (Đoàn Giỏi)

Bài thi số 2: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

Câu hỏi 1: A. trong tróng. (chong chóng)

Câu hỏi 2: D. dập dờn.

Câu hỏi 3: B. Ai là gì?.

Câu hỏi 4: B. chong chóng.

Câu hỏi 5: C. Ai là gì?.

Câu hỏi 6: C. đặc điểm.

Câu hỏi 7: A. người đông như kiến.

Câu hỏi 8: A. Lý Thường Kiệt.

Câu hỏi 9: D. hạng hán.

Câu hỏi 10: B. chìm lổi.

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Bài thi số 3: PHÉP THUẬT MÈO CON

Câu hỏi 1:

Đất	có	lề	quê	có	thói

Câu hỏi 2:

Đèn	nhà	ai	nấy	rạng

Câu hỏi 3:

Đất	có	thổ	công	sông	có	hà	bá

Câu hỏi 4:

Khoai	đất	lạ	mạ	đất	quen

Câu hỏi 5:

Đầu	đội	trời	chân	đạp	đất

Câu hỏi 6:

Đi	đến	nơi	về	tới	chốn

Câu hỏi 7:

Đầu	xuôi	đuôi	lọt

Câu hỏi 8:

Đi	hỏi	già	về	nhà	hỏi	trẻ

Câu hỏi 9:

Đầu	năm	mua	muối	cuối	năm	mua	vôi

Câu hỏi 10:

Điều	ong	tiếng	ve

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

VÒNG 19

Bài thi số 1: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

Câu hỏi 1: **lon ton**. (Trần Quốc Toàn)

Câu hỏi 2: **Khi**.

Câu hỏi 3: **nấu dở**. (Hoàng Trung Thông)

Câu hỏi 4: **nặng**. (bỏ nặng thêm sắc thành nắng)

Câu hỏi 5: **giáp phục**. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.5)

Câu hỏi 6: **Trọng**. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.11)

Câu hỏi 7: (,).

Câu hỏi 8: **Võ Thị Sáu**.

Câu hỏi 9: **sông**.

Câu hỏi 10: **Toàn quyền**. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.12)

Bài thi số 2: TRÂU VÀNG UYÊN BÁC

Các từ xếp như sau:

Từ chỉ thời gian	Thứ hai	mùa hè	Học kì 1	Tết đến
Từ chỉ sự vật	mặt trời	đèn	làn gió	chị Gió
Từ chỉ người	chuyên cần	lo lắng	học sinh	bảo vệ

Bài thi số 3: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

Câu hỏi 1: D. nảy nở.

Câu hỏi 2: A. Võ Thị Sáu. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.11)

Câu hỏi 3: B. Hai Bà Trưng.

Câu hỏi 4: A. Nguyễn Huệ.

Câu hỏi 5: C. nhân hóa.

Câu hỏi 6: A. sự yêu thương. (Hoàng Trung Thông)

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Câu hỏi 7: C. Ai làm gì? .

Câu hỏi 8: D. Cả A, B và C đều đúng. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr4)

Câu hỏi 9: D. thân thiện.

Câu hỏi 10: C. tối mai. (Khi nào anh Đom Đóm lại đi gác?"

VÒNG 20

Bài thi số 1: CHUỘT VÀNG TÀI BA

Ghi các từ như sau:

Thành phố	nữ	quốc gia	ông lão đánh cá	yên bình
Tỉnh	con gái	đất nước	ngư ông	an lành
tuổi dậu	máy bay	mẹ	nam	hạnh phúc
Năm 2017	phi cơ	bầm	con trai	sung sướng

Bài thi số 2: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

Câu hỏi 1: B. bộ đội. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.16)

Câu hỏi 2: A. sạch sẽ.

Câu hỏi 3: D. nhân hóa.

Câu hỏi 4: C. so sánh.

Câu hỏi 5: B. cánh đồng.

Câu hỏi 6: C. sợ xệt.

Câu hỏi 7: B. buột tóc.

Câu hỏi 8: A. rừng đỏ. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.18)

Câu hỏi 9: A. Trong những năm đầu, nghĩa quân còn yếu, thường bị giặc vây.

Câu hỏi 10: A. Đoàn quân nối thành một vệt dài như một sợi dây.

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Bài thi số 3: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

Câu hỏi 1: xóm. (Võ Quảng)

Câu hỏi 2: son.

Câu hỏi 3: xanh. (*Dòng sông mặc áo*)

Câu hỏi 4: năm. (gác, Anh, chuyên cần, Lên đèn, đi)

Câu hỏi 5: chiến sĩ. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.13)

Câu hỏi 6: suối. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.13)

Câu hỏi 7: sấm-sét.

Câu hỏi 8: lúp xúp. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.19)

Câu hỏi 9: giặc. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.16)

Câu hỏi 10: sang. (Tố Hữu)

VÒNG 21

Bài thi số 1: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

Câu hỏi 1: chế. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.28)

Câu hỏi 2: cho. (SGK Tiếng Việt 3, tập 1, tr.23)

Câu hỏi 3: chờ đợi. (Đỗ Xuân Thanh)

Câu hỏi 4: chong chóng.

Câu hỏi 5: người. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.27)

Câu hỏi 6: trí thức. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.29)

Câu hỏi 7: chuột.

Câu hỏi 8: chị. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.26)

Câu hỏi 9: bông. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.26)

Câu hỏi 10: chanh. (Nguyễn Bính)

Bài thi số 2: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

Câu hỏi 1: B. chăm chỉ.

Câu hỏi 2: A. thành.

Câu hỏi 3: B. đom đóm. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.22)

Câu hỏi 4: C. chè lam. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.23)

Câu hỏi 5: D. ham học. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.22)

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Câu hỏi 6: A. năm pê-ni-xi-lin. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.28)

Câu hỏi 7: D. nhà bác học.

Câu hỏi 8: C. trên đỉnh núi. (Ở đâu, mây mù phủ trắng xóa?)

Câu hỏi 9: C. nhân hóa. (Đỗ Xuân Thanh)

Câu hỏi 10: C. Ai thế nào?

Bài thi số 3: PHÉP THUẬT MÈO CON

Câu hỏi 1:

Đồng	cam	cộng	khổ

Câu hỏi 2:

Đồng	tiền	đi	trước	là	đồng	tiền	khôn

Câu hỏi 3:

Đồng	tâm	hiệp	lực

Câu hỏi 4:

Được	lòng	ta	xót	xa	lòng	người

Câu hỏi 5:

Đổ	mồ	hôi	sôi	nước	mắt

Câu hỏi 6:

Đầu	voi	đuôi	chuột

Câu hỏi 7:

Gạn	đục	khơi	trong

Câu hỏi 8:

Gần	mực	thì	đen	gần	đèn	thì	rạng

Câu hỏi 9:

Đứng	núi	này	trông	núi	khác

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Câu hỏi 10:

Học	ăn	học	nói	học	gói	học	mở

VÒNG 22

Bài thi số 1: TRÂU VÀNG UYÊN BÁC

Các từ xếp như sau:

Từ chỉ trí thức	bác sĩ	kĩ sư	giáo viên	nhà khoa học
Từ chỉ hoạt động trí thức	nghiên cứu	giảng giải	phân tích	chế tạo
Từ chỉ địa điểm nơi chốn	trên bàn	phòng học	chiến trường	cuối lớp

Bài thi số 2: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

Câu hỏi 1: **lá tre**. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.34)

Câu hỏi 2: **chốn**.

Câu hỏi 3: **chiếc ảnh**. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.34)

Câu hỏi 4: **tương tri**. (Ca dao)

Câu hỏi 5: **chum**. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.35)

Câu hỏi 6: **mặt trời**.

Câu hỏi 7: **chim**. (Thy Ngọc)

Câu hỏi 8: **ngòi**. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.35)

Câu hỏi 9: **Cái cầu**. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.35)

Câu hỏi 10: **sáng tạo**. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.33)

Bài thi số 3: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

Câu hỏi 1: C. đủng đỉnh.

Câu hỏi 2: C. 26. (Tiếng Việt lớp 3, tập 2, tr.37)

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Câu hỏi 3: A. (,) . (Phạm Tiến Duật)

Câu hỏi 4: C. deo dắc.

Câu hỏi 5: B. Ai làm gì?

Câu hỏi 6: A. Ảnh cái cầu. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.34)

Câu hỏi 7: D. (?).

Câu hỏi 8: D. giả.

Câu hỏi 9: C. cái cầu. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.34)

Câu hỏi 10: B. Con chim này đẹp lắm anh ạ!

VÒNG 23

Bài thi số 1: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

Câu hỏi 1: đồng lúa. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.45)

Câu hỏi 2: ảo thuật. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.41)

Câu hỏi 3: nổi. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.42)

Câu hỏi 4: lim dim. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.47)

Câu hỏi 5: non. (Nguyễn Du)

Câu hỏi 6: nắng.

Câu hỏi 7: lục bình.

Câu hỏi 8: bước. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.44)

Câu hỏi 9: quốc ca.

Câu hỏi 10: lưng. (Thanh Hào)

Bài thi số 2: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

Câu hỏi 1: B. lim dim.

Câu hỏi 2: A. Văn Cao. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.47)

Câu hỏi 3: D. Cả A, B và C.

Câu hỏi 4: B. hả hê, uống nước, vỗ tay, cười.

Câu hỏi 5: B. Ai thế nào? .

Câu hỏi 6: C. thổi, làm, bay.

Câu hỏi 7: C. bảo tàng.

Câu hỏi 8: D. lóng lòng.

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Câu hỏi 9: B. nhân hóa.

Câu hỏi 10: D. Cả A, B và C đều đúng.

Bài thi số 3: THÁM TỬ ONG VÀNG

Bác Hồ	Triệu Việt Vương	Đinh Bộ Lĩnh	Trần Hưng Đạo	Nguyễn Huệ
Nguyễn Ái Quốc	Triệu Quang Phục	Đinh Tiên Hoàng	Trần Quốc Tuấn	Quang Trung
Bà Triệu	Lê Lợi	Lê Hoàn	Lý Nam Đế	Trưng Trắc, Trưng Nhị
Triệu Thị Trinh	Lê Thái Tổ	Lê Đại Hành	Lí Bí	Hai Bà Trưng

VÒNG 24

Bài thi số 1: TRÂU VÀNG TÀI BA

Các từ xếp như sau:

Người hoạt động nghệ thuật	diễn viên	đạo diễn	hoạ sĩ	ca sĩ
Các hoạt động nghệ thuật	đóng phim	hát chèo	ca hát	vẽ tranh
Các môn nghệ thuật	điện ảnh	cải lương	hội hoạ	âm nhạc

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Bài thi số 2: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

Câu hỏi 1: sông.

Câu hỏi 2: hãnh diện. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.53)

Câu hỏi 3: suốt. (Thanh Hào)

Câu hỏi 4: sẫm. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.54)

Câu hỏi 5: toả mát. (Nguyên Hồ)

Câu hỏi 6: sóng

Câu hỏi 7: lên dây. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.55)

Câu hỏi 8: xiếc.

Câu hỏi 9: sâu. (Ca dao)

Câu hỏi 10: sáo

Bài thi số 3: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

Câu hỏi 1: C. Làm gì? . (Đêm khuya, thóc gạo **làm gì?**"

Câu hỏi 2: D. Cả A, B và C.

Câu hỏi 3: B. Hồ Tây. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.49)

Câu hỏi 4: C. con sư tử.

Câu hỏi 5: D. bác sỹ.

Câu hỏi 6: B. Cởi hết quần áo, nhảy xuống hồ tắm. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.49)

Câu hỏi 7: C. rỗi rãi.

Câu hỏi 8: B. Nhà văn, nhà thơ cũng là những người hoạt động nghệ thuật.

Câu hỏi 9: A. Vài cánh ngọc lan êm ái rụng xuống. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.55)

Câu hỏi 10: C. diễn kịch.

VÒNG 25

Bài thi số 1: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

Câu hỏi 1: chưng.

Câu hỏi 2: trắng. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.64)

Câu hỏi 3: Thức. (Quang Huy)

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Câu hỏi 4: ảo thuật. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.62)

Câu hỏi 5: tre, trúc. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.62)

Câu hỏi 6: đứt. (Trần Hồng)

Câu hỏi 7: trò. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.62)

Câu hỏi 8: gõ kiến.

Câu hỏi 9: chiêng trống. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.60)

Câu hỏi 10: chèo. (Trần Đăng Khoa)

Bài thi số 2: CHUỘT VÀNG TÀI BA

Ghi những từ như sau:

ba má	bộ đội	tối tăm	bưu điện	ái mộ
bố mẹ	quân ngũ	ảm đạm	bưu cục	kính mến
người bị kiện	chịu khó	an dưỡng	láng giềng	a hoàn
bị cáo	chăm chỉ	nghỉ ngơi	hàng xóm	đầy tớ gái

Bài thi số 3: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

Câu hỏi 1: B. Nêu lên sự sinh động của con vật, sự vật trong rừng xanh.

Câu hỏi 2: B. nơi chốn.

Câu hỏi 3: A. mức tết.

Câu hỏi 4: D. nhân hóa.

Câu hỏi 5: C. Cả A và B đều đúng. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.62)

Câu hỏi 6: C. Cả A và B đều đúng.

Câu hỏi 7: B. đức dây.

Câu hỏi 8: C. *nhớ lời mẹ dặn không được làm phiền người khác.*

Câu hỏi 9: B. Là một hoạt động có ý nghĩa đối với các dân tộc Tây Nguyên.

Câu hỏi 10: C. quả trứng.

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

VÒNG 26

Bài thi số 1: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

Câu hỏi 1: dây.

Câu hỏi 2: dựng.

Câu hỏi 3: giỗ. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.70)

Câu hỏi 4: ngân. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.69)

Câu hỏi 5: rì rào. (Trần Đăng Khoa)

Câu hỏi 6: sông Hồng. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.65)

Câu hỏi 7: rước. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.71)

Câu hỏi 8: ngự. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.71)

Câu hỏi 9: Tiên Dung. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.65)

Câu hỏi 10: rau. (Trần Đăng Khoa)

Bài thi số 2: TRÂU VÀNG TÀI BA

Các từ xếp như sau:

Tên lễ hội	chùa Hương	đền Hùng	Kiếp Bạc	Phủ Giày
Tên hội	đua thuyền	bơi chải	chọi trâu	đua voi
Hoạt động lễ hội	bắt vịt	ném còn	đánh đu	đấu vật

Bài thi số 3: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

Câu hỏi 1: C. rì rầm.

Câu hỏi 2: A. bập bên.

Câu hỏi 3: C. rước đèn – phá cỗ.

Câu hỏi 4: B. bồi hồi. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.69)

Câu hỏi 5: A. Hai cha con có một chiếc khố. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.65)

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Câu hỏi 6: B. bàng hoàng. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.66)

Câu hỏi 7: D. Cả A, B và C.

Câu hỏi 8: D. Cả A, B và C.

Câu hỏi 9: C. Lễ hội.

Câu hỏi 10: B. Mỹ Đức.

VÒNG 27

Bài thi số 1: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

Câu hỏi 1: **ngọn gió**. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.74)

Câu hỏi 2: **súng**.

Câu hỏi 3: **run run**. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.74)

Câu hỏi 4: **trái**.

Câu hỏi 5: **dễ**.

Câu hỏi 6: **xảy**.

Câu hỏi 7: **mắt bà**. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.75)

Câu hỏi 8: **rờn**. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.75)

Câu hỏi 9: **gia**.

Câu hỏi 10: **giọt**. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.75)

Bài thi số 2: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

Câu hỏi 1: B. Bộ đội về làng.

Câu hỏi 2: B. trao liệng.

Câu hỏi 3: A. Cái cầu.

Câu hỏi 4: A. cây lúa.

Câu hỏi 5: C. mang.

Câu hỏi 6: C. Đối đáp với vua.

Câu hỏi 7: A. giảng dạy, nghiên cứu.

Câu hỏi 8: B. nhân hoá.

Câu hỏi 9: C. Ai thế nào?

Câu hỏi 10: A. Dùng các từ chỉ hoạt động của người để nói về gió.

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Bài thi số 3: PHÉP THUẬT MÈO CON

Câu hỏi 1:

Lạt | mềm | buộc | chặt

Câu hỏi 2:

Mất | lòng | trước | còn | hơn | được | lòng | sau

Câu hỏi 3:

Lời | nói | gió | bay

Câu hỏi 4:

Lời | nói | đi | đôi | với | việc | làm

Câu hỏi 5:

Lời | chào | cao | hơn | mâm | cỗ

Câu hỏi 6:

Xuôi | chèo | mát | mái

Câu hỏi 7:

Mật | ngọt | chết | ruồi

Câu hỏi 8:

Máu | loãng | còn | hơn | nước | lã

Câu hỏi 9:

Mạnh | dùng | sức | yếu | dùng | mưu

Câu hỏi 10:

Miếng | ngon | nhớ | lâu | đòn | đau | nhớ | đời

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm [illegible]ới mọi hình thức)

VÒNG 28

Bài thi số 1: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

Câu hỏi 1: **cổ-cỗ.**

Câu hỏi 2: **núi**

Câu hỏi 3: **lộn.**

Câu hỏi 4: **Ký**. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.85)

Câu hỏi 5: **nguyệt quế**. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.81)

Câu hỏi 6: **tớ.**

Câu hỏi 7: **móng**. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.81)

Câu hỏi 8: **nâu**. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.80)

Câu hỏi 9: **lưỡi liềm**. (Lê Hồng Thiện)

Câu hỏi 10: **nũng**. (Tô Đông Hải)

Bài thi số 2: TRÂU VÀNG UYÊN BÁC

Các từ xếp như sau:

Từ dùng chỉ người	anh ta	chúng tôi	chị	tớ
Từ chỉ sự vật	bèo lục bình	sợi nắng	xe lu	trăng non
Từ chỉ đặc điểm	lấy lội	lù lù	trăng trắng	mênh mông

Bài thi số 3: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

Câu hỏi 1: A. chủ quan.

Câu hỏi 2: A. là lượt. Từ nào sau đây viết đúng chính tả:

Câu hỏi 3: C. *ham.*

Câu hỏi 4: B. bài học. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.81)

Câu hỏi 5: D. Cả A, B và C.

Câu hỏi 6: C. xem lại bộ móng.

Câu hỏi 7: A. Đừng bao giờ chủ quan, dù là việc nhỏ nhất.

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Câu hỏi 8: C. đùa.

Câu hỏi 9: D. Cả A, B và C đều đúng.

Câu hỏi 10: C. Cả A và B đều đúng.

VÒNG 29

Bài thi số 1: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

Câu hỏi 1: xuân.

Câu hỏi 2: chật vật. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.90)

Câu hỏi 3: chen. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.91)

Câu hỏi 4: xà. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.89)

Câu hỏi 5: sân bay. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.93)

Câu hỏi 6: sa. (*Con cáo và tổ ong*)

Câu hỏi 7: xà. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.89)

Câu hỏi 8: khí huyết. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.95)

Câu hỏi 9: xây dựng. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.94)

Câu hỏi 10: lo. (Tục ngữ)

Bài thi số 2: THÁM TỬ ONG VÀNG

Ngày đẹp lắm bạn ơi
Nắng vàng trải khắp nơi
Chim ca trong bóng lá
Ra sân ta cùng chơi

Quả cầu giấy xanh xanh
Qua chân tôi, chân anh
Bay lên rồi lộn xuống
Đi từng vòng quanh quanh.

Bài thi số 3: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

Câu hỏi 1: A. tươi.

Câu hỏi 2: D. Cả A, B và C.

Câu hỏi 3: C. Ca ngợi chú bé rất đáng yêu khi chơi trò đu quay.

Câu hỏi 4: D. Cả A, B và C.

Câu hỏi 5: B. lin tinh.

Câu hỏi 6: D. Cả A, B và C.

Câu hỏi 7: A. chiếu tướng.

Câu hỏi 8: B. Bóng bàn.

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Câu hỏi 9: D. Cả A, B và C.

Câu hỏi 10: B. Mỗi người yếu thì nước sẽ yếu, khoẻ mạnh thì nước sẽ mạnh.

VÒNG 30

Bài thi số 1: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

Câu hỏi 1: trăn.

Câu hỏi 2: tuyết. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.99)

Câu hỏi 3: tượng trưng. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.104)

Câu hỏi 4: chang chang. (Phan Thị Vàng Anh)

Câu hỏi 5: Tết. (Phạm Đình Ân)

Câu hỏi 6: chung. (Ca dao)

Câu hỏi 7: cầu vồng. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.102)

Câu hỏi 8: bầu trời. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.100)

Câu hỏi 9: trồng.

Câu hỏi 10: tròn vo. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.100)

Bài thi số 2: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

Câu hỏi 1: D. Cả A, B và C.

Câu hỏi 2: D. cổng chào.

Câu hỏi 3: B. sưu tầm. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.99)

Câu hỏi 4: C. Bắn súng.

Câu hỏi 5: D. Cả A, B và C đều đúng. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.100)

Câu hỏi 6: C. Nam hét lên: dừng lại, ô tô đấy !.

Câu hỏi 7: B. náo nhiệt . (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.104)

Câu hỏi 8: D. bạn ấy đã giành giải nhất.

Câu hỏi 9: B. Đại hội giúp các dân tộc thế giới đoàn kết, hữu nghị, hợp tác.

Câu hỏi 10: D. Cả A, B và C đều đúng. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.101)

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Bài thi số 3: TRÂU VÀNG UYÊN BÁC

Các từ xếp như sau:

Hoạt động thể thao	đánh cờ	chắn	bảo vệ	sút
Môn thể thao	điền kinh	bóng đá	cờ vua	bơi lội
Dụng cụ thể thao	súng	vợt	giày	lưới

VÒNG 31

Bài thi số 1: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

Câu hỏi 1: Trên. (Bế Kiến Quốc)

Câu hỏi 2: ngưỡng mộ. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.107)

Câu hỏi 3: vũ trụ.

Câu hỏi 4: dưa. (Lê Anh Xuân)

Câu hỏi 5: dung dăng. (Tô Đông Hải)

Câu hỏi 6: dứa.

Câu hỏi 7: ra. (Trần Đăng Khoa)

Câu hỏi 8: dễ dãi. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.111)

Câu hỏi 9: giậm. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.111)

Câu hỏi 10: giúp đỡ. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.106)

Bài thi số 2: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

Câu hỏi 1: B. giận giữ.

Câu hỏi 2: D. Cả A, B và C.

Câu hỏi 3: D. Cả A, B và C đều đúng. (TV lớp 3, tập 2, tr.106)

Câu hỏi 4: B. r

Câu hỏi 5: A. Cam-pu-chia.

Câu hỏi 6: A. Trong lớp, học sinh đang học bài.

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Câu hỏi 7: D. Cả A, B và C.

Câu hỏi 8: B. *chăng.*

Câu hỏi 9: D. Cả A, B và C. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.109)

Câu hỏi 10: D. Cả A, B và C. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.111)

Bài thi số 3: CHUỘT VÀNG TÀI BA

Ghi những từ như sau:

tìm tòi	tiết kiệm	cứng cỏi	khéo léo	cảm động
nghiên cứu	dành dụm	khảng khái	khôn khéo	thống thiết
cắt nghĩa	chần chừ	am tường	ung dung	gấp gáp
giảng giải	phân vân	hiểu biết	khoan thai	cấp tốc

VÒNG 32

Bài thi số 1: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

Câu hỏi 1: **non.** (Ca dao)

Câu hỏi 2: **nỏ.** (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.114)

Câu hỏi 3: **nắn nót.** (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.118)

Câu hỏi 4: **Bằng gì.**

Câu hỏi 5: **lượn.** (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.116)

Câu hỏi 6: **ngô.**

Câu hỏi 7: **trọng tài.** (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.119)

Câu hỏi 8: **lừng danh.** (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.117)

Câu hỏi 9: **lăn.** (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.114)

Câu hỏi 10: **lá cờ.** (Trần Đăng Khoa)

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Bài thi số 2: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

Câu hỏi 1: A. "Bằng gì?".

Câu hỏi 2: D. Cả A, B và C.

Câu hỏi 3: C. Sự thương con của vượn mẹ đối với con.

Câu hỏi 4: C. Nói lên tình cảm của mè hoa và các con vật.

Câu hỏi 5: B. Họ đã làm ra các đồ chơi tuyệt đẹp bằng gì?

Câu hỏi 6: D. Cả A, B và C.

Câu hỏi 7: A. Với tinh thần say mê.

Câu hỏi 8: A. Chợt Tu Hú gọi tôi: Kìa, hai cái trụ chống trời.

Câu hỏi 9: D. vần *ôt*.

Câu hỏi 10: B. Ghi chép các việc cần làm. (TV lớp 3, tập 2, tr.118)

Bài thi số 3: PHÉP THUẬT MÈO CON

Câu hỏi 1:

Mở | cờ | trong | bụng

Câu hỏi 2:

Ráng | gà | thì | gió | ráng | chó | thì | mưa

Câu hỏi 3:

Mỡ | treo | miệng | mèo

Câu hỏi 4:

Một | điều | nhịn | là | chín | điều | lành

Câu hỏi 5:

Miếng | trầu | là | đầu | câu | chuyện

Câu hỏi 6:

Một | chốn | bốn | quê

Câu hỏi 7:

Một | công | đôi | việc

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Câu hỏi 8:

Một	miệng	thì	kín	chín	miệng	thì	hở

Câu hỏi 9:

Một	người	lo	bằng	kHo	người	làm

Câu hỏi 10:

Nâng	như	nâng	trứng	hứng	như	hứng	hoa

VÒNG 33

Bài thi số 1: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

Câu hỏi 1: thiên đình. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.123)

Câu hỏi 2: xuống. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.120)

Câu hỏi 3: sao. (Trần Quốc Vinh)

Câu hỏi 4: núng thế. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.123)

Câu hỏi 5: xoè. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.126)

Câu hỏi 6: sứa.

Câu hỏi 7: thanh nhã. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.128)

Câu hỏi 8: giọt sữa. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.127)

Câu hỏi 9: mầm cây. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.126)

Câu hỏi 10: hộp. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.129)

Bài thi số 2: TRÂU VÀNG UYÊN BÁC

Các từ xếp như sau:

Gia đình	con	bà ngoại	ông nội	em gái
Từ chỉ hoạt động	chạy	viết	nói	bơi
Nhà trường	phấn	bảng	phòng họp	giáo viên

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Bài thi số 3: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

Câu hỏi 1: C. *nhãng.*

Câu hỏi 2: A. xa xôi.

Câu hỏi 3: C. Cả A và B. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.125)

Câu hỏi 4: C. Cả A và B.

Câu hỏi 5: B. Tình yêu của tác giả với rừng cọ. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.125)

Câu hỏi 6: B. tinh khiết.

Câu hỏi 7: D. Cả A, B và C. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.127)

Câu hỏi 8: B. hoa súng.

Câu hỏi 9: A. Đã là mặt trời nhưng lại có màu xanh.

Câu hỏi 10: C. Cả A và B đều đúng.

VÒNG 34

Bài thi số 1: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

Câu hỏi 1: phú ông. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.132)

Câu hỏi 2: chui. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.134)

Câu hỏi 3: thiết bị. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.137)

Câu hỏi 4: chăn. (Quang Huy - SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.137)

Câu hỏi 5: trượt. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.131)

Câu hỏi 6: tưởng. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.133)

Câu hỏi 7: tiều phu. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.132)

Câu hỏi 8: vũ trụ.

Câu hỏi 9: chân trời.

Câu hỏi 10: chân.

Bài thi số 2: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

Câu hỏi 1: B. biên.

Câu hỏi 2: D. Cả A, B và C.

Câu hỏi 3: D. Cả A, B và C.

Câu hỏi 4: A. tre trẻ.

Câu hỏi 5: A. Chú sẽ rất buồn và nhớ nhà. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.131)

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Câu hỏi 6: A. Chỉ đặc điểm của cánh đồng.

Câu hỏi 7: A. Nhớ đến hình ảnh người nông dân cần cù lao động.

Câu hỏi 8: B. tên lửa.

Câu hỏi 9: B. trúc xanh. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.131)

Câu hỏi 10: A. nhấp nhô.

Bài thi số 3: TRÂU VÀNG UYÊN BÁC

Các từ xếp như sau:

Từ chỉ cánh đồng	lúa	ngô	bát ngát	trâu bò
Từ chỉ biển cả	cá tôm	tàu thuyền	sóng biển	nước mặn
Từ chỉ núi rừng	trùng điệp	thú dữ	um tùm	dây leo

VÒNG 35

Bài thi số 1: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

Câu hỏi 1: lượn quanh. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.137)

Câu hỏi 2: sen. (Bảo Định Giang - SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.137)

Câu hỏi 3: ngủ.

Câu hỏi 4: ba. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.138)

Câu hỏi 5: thung lũng.

Câu hỏi 6: Nam cực.

Câu hỏi 7: Thái Lan.

Câu hỏi 8: Pháp. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.107)

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Câu hỏi 9: lấp lé. (Ca dao)

Câu hỏi 10: khuyết. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.138)

Bài thi số 2: CHUỘT VÀNG TÀI BA

Ghi những từ như sau

hiểu biết	cấp tốc	khoan thai	kiêu căng	nhân từ
am tường	gấp gáp	ung dung	ngạo mạn	hiền hậu
giảng giải	muộn màng	khôn khéo	chần chừ	tiết kiệm
cắt nghĩa	chậm trễ	tinh nhanh	phân vân	dành dụm

Bài thi số 3: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

Câu hỏi 1: C. Định Hải. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.101)

Câu hỏi 2: B. Cả nhà đi học. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.138)

Câu hỏi 3: A. Bé thành phi công. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.92)

Câu hỏi 4: B. Quà của đồng nội. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.127)

Câu hỏi 5: B. Gặp gỡ ở Lúc-xăm-bua. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.98)

Câu hỏi 6: A. Khi nào chúng tôi nghỉ hè?

Câu hỏi 7: B. Nguyễn Viết Bình. (SGK Tiếng Việt 3, tập 2, tr.125)

Câu hỏi 8: D. Cả A, B và C đều đúng.

Câu hỏi 9: B. Nhân hoá.

Câu hỏi 10: B. hạt mưa.

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

MỤC LỤC

	Đề	*Đáp án*
VÒNG 1	5	113
VÒNG 2	7	115
VÒNG 3	10	116
VÒNG 4	12	117
VÒNG 5	15	119
VÒNG 6	18	120
VÒNG 7	21	122
VÒNG 8	24	123
VÒNG 9	27	125
VÒNG 10	30	126
VÒNG 11	33	127
VÒNG 12	36	128
VÒNG 13	39	130
VÒNG 14	42	131
VÒNG 15	45	133
VÒNG 16	48	135
VÒNG 17	51	136
VÒNG 18	54	138
VÒNG 19	57	140
VÒNG 20	60	141
VÒNG 21	64	142
VÒNG 22	67	144
VÒNG 23	70	145
VÒNG 24	74	146
VÒNG 25	77	147
VÒNG 26	81	149
VÒNG 27	83	150
VÒNG 28	87	152
VÒNG 29	90	153
VÒNG 30	93	154
VÒNG 31	96	155
VÒNG 32	100	156
VÒNG 33	103	158
VÒNG 34	107	159
VÒNG 35	110	160

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

SÁCH PHÁT HÀNH TẠI

***HỆ THỐNG NHÀ SÁCH & SIÊU THỊ CỦA**

CÔNG TI CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM TRÊN TOÀN QUỐC

*Website: hongantructuyen.vn

NHÀ SÁCH HỒNG ÂN

• 140 Thống Nhất – Phan Rí Cửa – Bình Thuận

QUẢNG TRỊ:	**NS GIÁO DỤC** – 283 Trần Hưng Đạo – TP Quảng Trị
HUẾ:	**CÔNG TY CP SÁCH & TBTH HUẾ** – 76 Hàn Thuyên – TP. Huế
ĐÀ NẴNG:	**CÔNG TY CP SÁCH & TBTH** – 76 - 78 Bạch Đằng
	NS LAM CHÂU – 129 Phan Chu Trinh
QUẢNG NAM:	**NS GIÁO KHOA** – 341 Phan Chu Trinh – Tam Kỳ
QUẢNG NGÃI:	**CÔNG TY SÁCH & TBTH** – 939 Quang Trung
BÌNH ĐỊNH:	**CÔNG TY SÁCH & TBTH** – 219 Nguyễn Lữ – TP Quy Nhơn
PHÚ YÊN:	**CTC PHÚ YÊN** – Ô phố B8 – Khu dân dụng
KHÁNH HOÀ:	**SIÊU THỊ TÂN TIẾN** – 11 Lê Thành Phương – TP Nha Trang
	NS NHÃ TRANG – 2202 Hùng Vương - Ba Ngòi – Cam Ranh
NINH THUẬN:	**NS HÙNG VƯƠNG** – 58D Đường 21/8 – Phan Rang
BÌNH THUẬN:	**NS HƯNG ĐẠO** – 328 Trần Hưng Đạo – TP Phan Thiết
ĐỒNG NAI:	**NS BIÊN HÒA** – 35 Cách Mạng Tháng 8 – TP. Biên Hòa
VŨNG TÀU:	**NS HOÀNG CƯƠNG** – 161 Nguyễn Văn Trỗi – TP Vũng Tàu
BÌNH DƯƠNG:	**NS 277** – 518 Cách Mạng Tháng 8 – TX Thủ Dầu Một
BÌNH PHƯỚC:	**NS HUY NAM** – QL14 Xã Tiến Thành – Đồng Xoài
	NS MINH TÂM – 308 Nguyễn Huệ, Tổ 9, KP Phú Hưng, P. Phú Thịnh, TX. Bình Long.
	– Số 109, Tổ 3, KP 01, TT. Chơn Thành, H. Chơn Thành.
TÂY NINH:	**HS MINH THÚY** – 03 Trần Hưng Đạo – P.2
GIA LAI:	**CÔNG TY CP SÁCH & TBTH** – 40B Hùng Vương – TP. Pleiku
	CÔNG TY CP VHDL GIA LAI
	NS. VẠN TRÍ – 319 Phan Đình Phùng – TP. Pleiku
DAKLAK:	**CÔNG TY VĂN HOÁ ĐẮK LẮK** – 01 Hai Bà Trưng
KONTUM:	**NS HƯƠNG TRIỀU** – 105 Trần Hưng Đạo
LÂM ĐỒNG:	**NS CHÍ THÀNH** – 72D Bùi Thị Xuân – TP Đà Lạt
DĂK NÔNG:	**NS GIÁO DỤC GIA NGHĨA** – 30 Trần Hưng Đạo – Gia Nghĩa
LONG AN:	**CÔNG TY PHS** – 04 Võ Văn Tần – TP. Tân An
TIỀN GIANG:	**CÔNG TY CP SÁCH & TBTH** – 04 Lê Văn Duyệt – TP. Mỹ Tho
VĨNH LONG:	**NS HỒNG ÂN** – 15 Lê Thái Tổ
TRÀ VINH:	**CÔNG TY SÁCH & TBTH** – 3A Trưng Nữ Vương
ĐỒNG THÁP:	**NS VIỆT HƯNG – 196** Nguyễn Huệ – TP Cao Lãnh
BẾN TRE:	**NS PHƯƠNG ANH** – 161A Đoàn Hoàng Minh
	NS MINH CHÂU – 14 Nguyễn Trãi
SÓC TRĂNG:	**NS THANH TÂM** – 146 Quốc lộ 1A – Phú Lộc
KIÊN GIANG:	**CÔNG TY SÁCH & TBTH** – Lô E16 – Số 30 – 32 Đường 3 tháng 2
PHÚ QUỐC:	**NS VĂN MINH** – 208 Nguyễn Trung Trực – TT Dương Đông
CÀ MAU:	**NS MINH TRÍ** – 44 Nguyễn Hữu Lễ
AN GIANG:	**NS THANH KIÊN** – 496 Võ Thị Sáu – TP Long Xuyên
BẠC LIÊU:	**NS VĨNH LIÊM** – 105 Võ Thị Sáu
	NS TRẦN PHÚ – 264 Trần Phú

SÁCH CÓ BÁN LẺ TẠI CÁC CỬA HÀNG SÁCH TRÊN TOÀN QUỐC

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
16 Hàng Chuối – Hai Bà Trưng – Hà Nội
Điện thoại: *Tổng biên tập:* (024) 39714736;
Quản lý xuất bản: (024) 39728806; Biên tập: (024) 39714896
Hợp tác xuất bản: (024) 3972599; Fax: (024) 39729436

* * *

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Giám đốc: PHẠM THỊ TRÂM
Chịu trách nhiệm nội dung:
Tổng biên tập: NGUYỄN THỊ HỒNG NGA

Biên tập chuyên môn:	NGUYỄN THỊ THU QUỲNH
Biên tập xuất bản:	NGUYỄN THỊ THU QUỲNH
Sửa bài:	NHÀ SÁCH HỒNG ÂN
Chế bản:	NHÀ SÁCH HỒNG ÂN
Trình bày bìa:	NHÀ SÁCH HỒNG ÂN

Đối tác liên kết xuất bản:
NHÀ SÁCH HỒNG ÂN
20C Nguyễn Thị Minh Khai - Q1 - TP. Hồ Chí Minh
Nhà sách Hồng Ân giữ bản quyền công bố tác phẩm

SÁCH LIÊN KẾT

BỘ ĐỀ LUYỆN THI VIOLYMPIC TRẠNG NGUYÊN TIẾNG VIỆT TRÊN INTERNET LỚP 3
(Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành)

Mã số: 2L-06TB2022
In 1.000 bản, khổ 17 × 24cm tại Công ty Cổ phần In Bến Tre.
Địa chỉ: Số 151 Phan Đình Phùng, P. Phú Khương, TP. Bến Tre, Tỉnh Bến Tre.
Số xác nhận đăng ký xuất bản: 102-2022/CXBIPH/39 - 01/ĐHQGHN, ngày 12/01/2022.
Quyết định xuất bản số: 37LK-XH/QĐ - NXB ĐHQGHN, ngày 17/01/2022.
In xong và nộp lưu chiểu năm 2022.

Cô Ngọc Anh – SĐT/ Zalo: 0964238772/ 0962141472
(Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức)

Nhà sách HỒNG ÂN
www.hongantructuyen.vn nhasachhongan
Email: nhasachhongan@hotmail.com
20C Nguyễn Thị Minh Khai - Q.1 - TP.HCM
ĐT: 028.38246706 - 028.39107371 - 028.39107095 ♦ Fax: 028.39107053
Mọi thông tin chi tiết xin liên hệ: 0842 989802

Bạn đọc có thể mua tại các Công ti Sách - Thiết bị trường học ở địa phương hoặc các hệ thống đại lý của Nhà sách Hồng Ân:

CÔNG TY CP SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC NAM CƯỜNG
- 29 & 31 Phan Bội Châu - Hải Phòng * ĐT: (0225) 3521999
- 245 Trần Nguyên Hãn - Hải Phòng * ĐT: (0225) 3858699
- 61 Đinh Tiên Hoàng - Hải Phòng * ĐT: (0225) 3822256

DN SÁCH THÀNH NGHĨA TP.HCM
HỆ THỐNG Nhà Sách Nguyễn Văn Cừ
356 LÊ QUANG SUNG - P.6 - Q.6 - TP.HCM
THANHNGHIA BOOKSTORE

TIEN THO BOOKS
828 Đường Láng * 36 Xuân Thủy
424 Nguyễn Trãi * 697 Giải Phóng
50 Nguyễn Thị Lưu - Bắc Giang
NhanVan.vn

TIKI
New Shop.vn
MUA SÁCH ONLINE
Fahasa.com

TP. Hà Nội	:	NS Quảng Lợi - 14 Chương Dương Độ	ĐT: 024.39264199
		NS Bình Thuỷ - 67 Nguyễn Khoái	ĐT: 024.39845439
TP. Cần Thơ	:	NS Hồng Ân - 39 - 41 Võ Thị Sáu	ĐT: 0292.3818891
TP. Vinh	:	NS Yến Công - 259 Lê Duẩn	ĐT: 0238.3554777
TP. Đà Nẵng	:	NS Phương - 04 Lý Thái Tổ	ĐT: 0236.3823421
		Cty Sách & TBTH - 76 - 78 Bạch Đằng	ĐT: 0236.3834328
TP. Đà Lạt	:	NS Chí Thành - 72D Bùi Thị Xuân	ĐT: 0263.3837546
Bình Thuận	:	NS Hồng Ân - 140 Thống Nhất - Phan Rí Cửa	ĐT: 0252.3855595
TP. Huế	:	Cty CP Sách & TBTH - 76 Hàn Thuyên	ĐT: 0234.3523976
TP. Buôn Mê Thuột	:	Cty CP Sách & TBTH - 19 Trường Chinh	ĐT: 0262.3953408
		NS Hai Bà Trưng - 01 Hai Bà Trưng	ĐT: 0262.3852971
TP. Pleiku	:	NS Vạn Trí - 319 Phan Đình Phùng	ĐT: 0269.3797779
TP. Thanh Hoá	:	NS Việt Lý - 03/118 Phan Chu Trinh	ĐT: 0237.3857099
TP. Biên Hoà	:	NS Biên Hoà - 193 Cách Mạng Tháng Tám	ĐT: 0251.3846671
TP. Khánh Hoà	:	NS Nhã Trang - 2202 Hùng Vương	ĐT: 0258.3854496
TP.Tây Ninh	:	NS Minh Thuý - 03 Trần Hưng Đạo	ĐT: 0974212106
Phú Quốc	:	NS Văn Minh - 208 Nguyễn Trung Trực	ĐT: 0931006677

ISBN: 978-604-352-331-7
9 786043 523317

Để xác định sách chính phẩm, chúng tôi in chìm ở bìa 1 và 4 chữ: "NS. HỒNG ÂN"

8 935092 817873

Giá: 55.000đ